

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: MARKETING CĂN BẢN
Mã học phần: 1150035
Tên tiếng Anh: PRINCIPLES OF MARKETING

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Marketing căn bản
- Mã học phần: 1150035 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 40 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD.

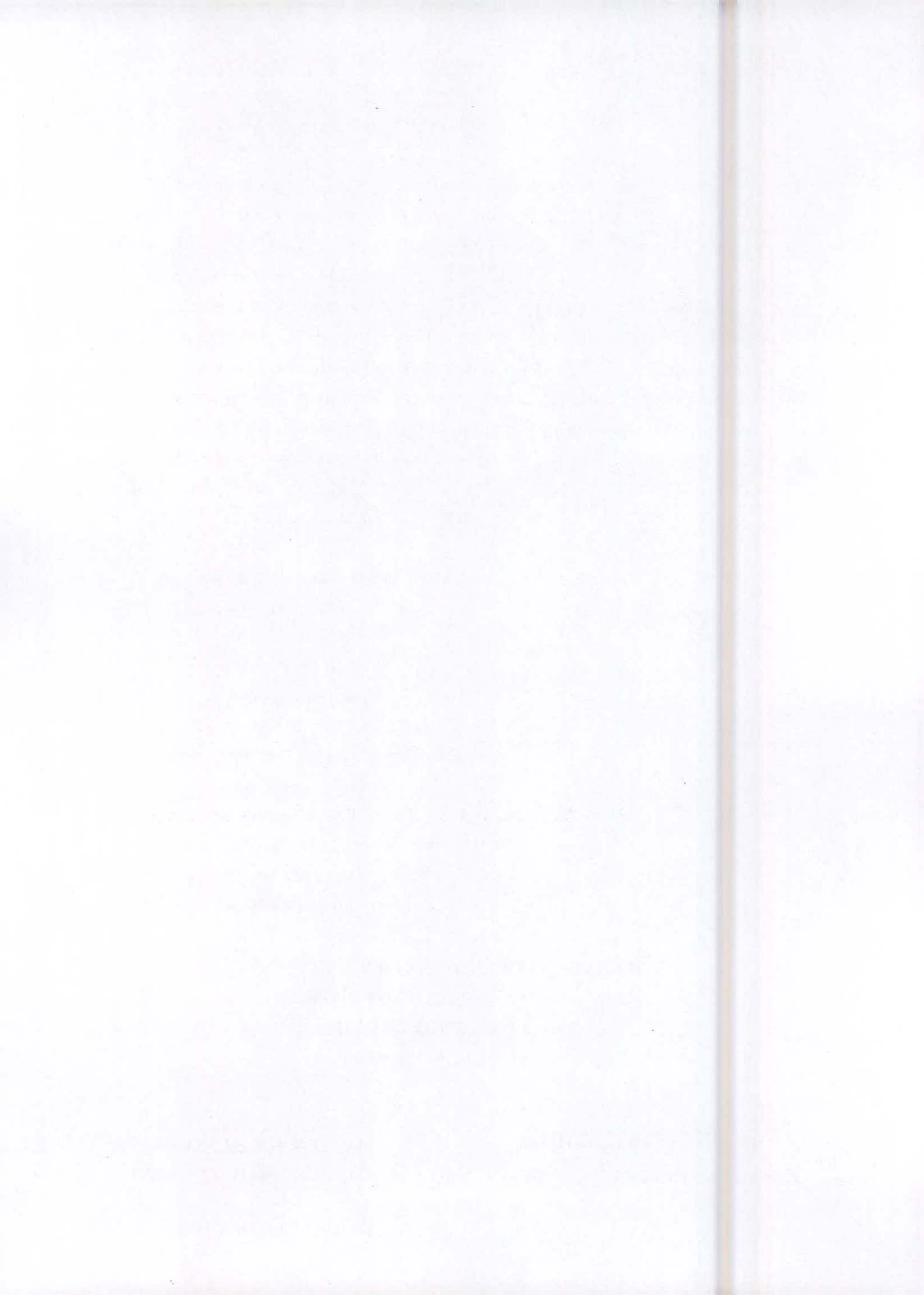
2. Mô tả học phần

Học phần Marketing căn bản trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan nhất về Marketing, các quan điểm quản trị Marketing, hệ thống thông tin và nghiên cứu Marketing, môi trường Marketing và hành vi mua của khách hàng, phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm. Đồng thời giáo trình marketing căn bản xây dựng các công cụ của Marketing hỗn hợp (Marketing - Mix) để tác động vào thị trường mục tiêu nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng mục tiêu và đạt được các mục tiêu đã đặt ra của doanh nghiệp.

Học phần thuộc kiến thức ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán, Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, học phần giúp sinh viên phát triển kiến thức toàn diện sau khi ra trường.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức



+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về marketing như: Sự ra đời và phát triển của marketing, các khái niệm cốt lõi của marketing, quản trị marketing và các quan điểm quản trị marketing, tiến trình quản trị marketing.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến nội dung marketing như: Hệ thống thông tin marketing; môi trường marketing; nghiên cứu marketing; hành vi mua của khách hàng; phân đoạn thị trường, chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường; các chính sách marketing -mix; lập kế hoạch marketing.

- Kỹ năng

+ CO3: Có kỹ năng trình bày, thuyết trình, phân tích và phản biện các vấn đề có liên quan đến hoạt động marketing trong tổ chức.

+ CO4: Phát triển kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn của ngành trong những bối cảnh khác nhau và lĩnh vực khác

+ CO5: Phát triển kỹ năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động marketing trong tổ chức.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

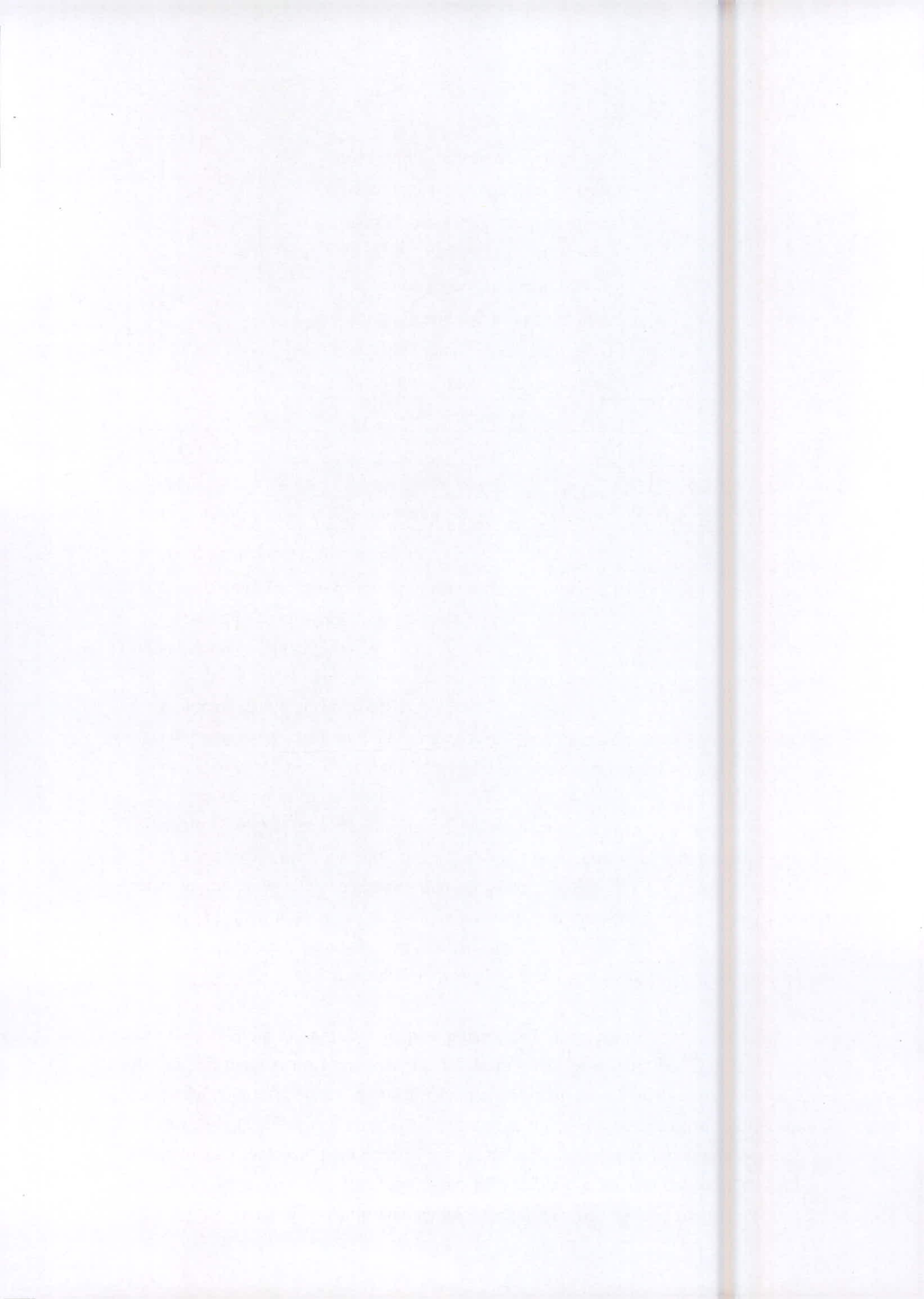
+ CO6: Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của marketing trong tổ chức, từ đó có thái độ tích cực, tinh thần cầu tiến, trung thực khách quan, đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm cao trong công việc.

+ CO7: Có khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ trong công việc và tác phong chuyên nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1, CO2	CLO1	Hiểu được kiến thức liên quan đến bản chất của marketing và các nội dung của marketing như: hệ thống thông tin marketing và nghiên cứu marketing; môi trường marketing; hành vi khách hàng; Phân đoạn thị trường, chọn thị trường mục tiêu và định vị thị	PLO3	M



		trường; Các chính sách marketing -mix; Lập kế hoạch marketing.		
CO2, CO3	CLO2	Vận dụng kiến thức đã học để phân tích các nội dung liên quan đến hoạt động marketing.	PLO3	M
Kỹ năng				
CO2, CO3	CLO3	Biết cách thảo luận, trình bày được các vấn đề liên quan đến các nội dung marketing trong tổ chức.	PLO5	M
CO4	CLO4	Phát triển kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn của ngành trong những bối cảnh khác nhau và lĩnh vực khác	PLO8	M
CO5	CLO5	Phát triển kỹ năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động marketing trong tổ chức	PLO9	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO6	CLO6	Thể hiện tính trung thực khách quan; đạo đức nghề nghiệp; có thái độ và nhận thức đúng đắn về chuyên môn; có ý thức, trách nhiệm cao trong công việc.	PLO10	M
CO7	CLO7	Thể hiện khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ trong công việc; tác phong chuyên nghiệp.	PLO11	M

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Nguyễn Hà Thanh Thảo, Lê Dzu Nhật, Nguyễn Bá Phước, <i>Bài giảng Marketing căn bản</i> , Tài liệu lưu hành nội bộ trường Đại học Quy Nhơn, 2022.
Tài liệu tham khảo thêm:	2. Trần Minh Đạo, <i>Giáo trình Marketing căn bản</i> , NXB Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, 2016 3. Phillip Kotler, Armstrong, <i>Principle Of Marketing</i> ,



	Printice Hall – Eleventh edition, 2006 4. Philip Kotler, <i>Giáo trình Marketing căn bản</i> , NXB Thống Kê, 2009
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO6, CLO7
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống giả định hoặc thực tế	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động marketing của DN từ đó giúp sinh tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế trong môi trường thay đổi	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung của quản trị marketing	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
[1] [tiết 1-3]	Chương 1: Bản chất của Marketing (5 tiết lý thuyết)	CLO1, CLO2



	1.1. Khái quát chung về Marketing 1.2. Quản trị Marketing	
[2] [tiết 4-5]	1.2. Quản trị Marketing (tiếp theo)	CLO1, CLO2
[3] [tiết 6-9]	Chương 2: Hệ thống thông tin và nghiên cứu Marketing (4 tiết lý thuyết) 2.1. Hệ thống thông tin Marketing (MIS) 2.2. Nghiên cứu Marketing	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[4] [tiết 10-13]	Chương 3: Môi trường Marketing (4 tiết: 3 tiết lý thuyết + 1 bài tập) 3.1. Khái niệm và đặc trưng của môi trường Marketing 3.2. Môi trường vĩ mô 3.3. Môi trường vi mô Bài tập vận dụng: Phân tích môi trường marketing tại một doanh nghiệp cụ thể	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[5] [tiết 14-17]	Chương 4: Hành vi mua của khách hàng (4 tiết lý thuyết) 4.1. Thị trường người tiêu dùng và hành vi mua của người tiêu dùng 4.2. Hành vi mua của các tổ chức	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[7] [tiết 18-21]	Chương 5: Phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường (4 tiết lý thuyết) 5.1. Phân đoạn thị trường 5.2. Lựa chọn thị trường mục tiêu 5.3. Định vị thị trường	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[8] [tiết 22-24]	Chương 6: Chính sách sản phẩm (5 tiết: 4 tiết lý thuyết + 1 bài tập) 6.1. Sản phẩm theo quan điểm Marketing 6.2. Các quyết định về sản phẩm 6.3. Chính sách về sản phẩm mới	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[9] [tiết 25-26]	6.4. Nghiên cứu về chu kỳ sống của sản phẩm Bài tập vận dụng: Phân tích chính sách sản phẩm tại một doanh nghiệp cụ thể	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7



[10] [tiết 27-29]	Chương 7: Chính sách giá <i>(5 tiết: 4 tiết lý thuyết + 1 bài tập)</i> 7.1. Khái quát chung về giá 7.2. Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định về giá 7.3. Xác định mức giá bán	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[11] [tiết 30-31]	7.4. Các chính sách giá Bài tập vận dụng: Phân tích chính sách giá tại một doanh nghiệp cụ thể	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[12] [tiết 32]	Kiểm tra giữa kỳ <i>(1 tiết)</i>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[13] [tiết 33-36]	Chương 8: Chính sách phân phối <i>(4 tiết: 3 tiết lý thuyết + 1 bài tập)</i> 8.1. Tổng quan về kênh phân phối 8.2. Cấu trúc kênh phân phối 8.3. Tổ chức của kênh phân phối 8.4. Lựa chọn và quản trị kênh phân phối 8.5. Quyết định về phân phối vật chất 8.6. Các tổ chức bán buôn và bán lẻ Bài tập vận dụng: Phân tích kênh phân phối tại một doanh nghiệp cụ thể	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[14] [tiết 37-39]	Chương 9: Chính sách xúc tiến hỗn hợp <i>(5 tiết: 4 tiết lý thuyết + 1 bài tập)</i> 9.1. Khái niệm về xúc tiến hỗn hợp 9.2. Các bước tiến hành 9.3. Hệ thống xúc tiến hỗn hợp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[15] [tiết 40-41]	9.4. Xác định ngân sách cho hoạt động xúc tiến hỗn hợp Bài tập vận dụng: Phân tích hoạt động xúc tiến hỗn hợp tại một doanh nghiệp cụ thể	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[16] [tiết 42-45]	Chương 10: Kế hoạch hóa marketing <i>(4 tiết lý thuyết)</i> 10.1. Bản chất, phạm vi của lập kế hoạch 10.2. Lập kế hoạch chiến lược công ty	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5



8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Chuyên cần: Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	50%
		Kiểm tra nhanh tại lớp; thảo luận, làm việc nhóm : Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	
		Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập cá nhân hoặc bài báo cáo nhóm: Theo đáp án của giảng viên ra đề hoặc theo quy định của giảng viên giảng dạy	Theo tiến độ (Tiết 27)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Trắc nghiệm. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	50%

9. Thông tin về giảng viên**9.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Nguyễn Hà Thanh Thảo

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

- Email: nguyenhathanhthao@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0914321888

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Dzu Nhật

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

- Email: ledzunhat@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0934.990.488

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Nguyễn Bá Phước

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: nguyenbaphuoc@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0978012491



9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Nguyễn Hoàng Thịnh

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

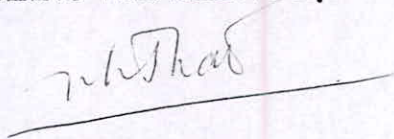
- Email: nguyenhoangthinh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905772799

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Đảm bảo đúng nội dung, đúng lịch dạy
Yêu cầu đối với sinh viên	Tích cực, chủ động trong học tập
Quy định về tham dự lớp học	Dự đầy đủ các buổi học lý thuyết
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tập trung và sôi nổi trao đổi
Quy định về học vụ	Theo quy định chung của Trường
Các quy định khác	Không

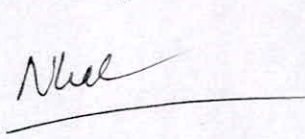
Bình Định, ngày 17. tháng 5... năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS Nguyễn Hà Thanh Thảo

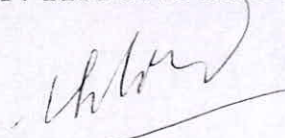
TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Lê Dzu Nhật

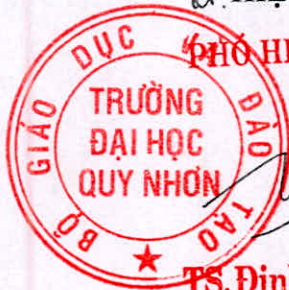
KT.TRƯỞNG KHOA

P. TRƯỞNG KHOA



TS. Đặng Thị Thanh Loan

CH. HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Đinh Anh Tuấn



khái niệm, nguyên tắc kế toán; đối tượng, nội dung và phương pháp hạch toán kế toán.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về các phương pháp được sử dụng trong hạch toán kế toán: phương pháp chứng từ, phương pháp tính giá, phương pháp đối ứng tài khoản, phương pháp tổng hợp cân đối kế toán.

+ CO3: Trang bị cho sinh viên kiến thức về một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu trong thực tiễn.

- Kỹ năng

+ CO4: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể nhận diện và định khoản tốt các nghiệp vụ kinh tế trong đơn vị hạch toán, lập được một số báo cáo tài chính quan trọng.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; thể hiện phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO_s: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu và vận dụng được các nguyên tắc kế toán, phương pháp hạch toán kế toán vào thực tiễn	PLO2	L
CO2	CLO2	Áp dụng được các phương pháp được sử dụng trong hạch toán kế toán như phương pháp chứng từ, phương pháp tính giá, phương pháp đối ứng tài khoản, phương pháp tổng hợp cân đối kế toán.	PLO2	M
CO3	CLO3	Phân tích và định khoản được một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu trong thực tiễn doanh nghiệp.	PLO2	M
Kỹ năng				
CO4	CLO4	Tổ chức phân tích được các định khoản kế toán phát sinh	PLO6	M

		liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp/đơn vị		
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Chúng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO10	M
CO6	CLO6	Cho thấy phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.	PLO11	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Trần Thị Cẩm Thanh – Nguyễn Ngọc Tiên, <i>Nguyên lý kế toán</i> , Nhà xuất bản Tài chính, (2017)
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Võ Văn Nhị, <i>Nguyên lý kế toán</i> , Nhà xuất bản Tài chính, (2017). 2. Nguyễn Hữu Cường và cộng sự, <i>Nguyên lý kế toán</i> , Nhà xuất bản Giáo dục. (2020).
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên hiểu rõ từng nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1]	Chương 1: Tổng quan về kế toán	CLO1

[3 tiết]	1.1. Quá trình hình thành và phát triển của kế toán 1.2. Các bộ phận cấu thành kế toán 1.3. Kế toán trong hệ thống thông tin quản lý 1.4. Một số khái niệm và nguyên tắc kế toán	
[2] [3 tiết]	Chương 1: Tổng quan về kế toán (tiếp theo) 1.5. Đối tượng nghiên cứu của kế toán 1.6. Phương pháp nghiên cứu của kế toán Bài tập vận dụng tại lớp	CLO1
[3] [3 tiết]	Chương 2: Phương pháp chứng từ 2.1. Khái quát chung về phương pháp chứng từ 2.2. Hệ thống bản chứng từ kế toán	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6
[4] [3 tiết]	Chương 2: Phương pháp chứng từ (tiếp theo) 2.3. Tổ chức công tác lập và xử lý chứng từ kế toán Bài tập vận dụng tại lớp về chứng từ	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6
[5] [3 tiết]	Chương 3: Phương pháp tính giá 3.1. Khái quát chung về phương pháp tính giá 3.2. Tính giá tài sản mua ngoài 3.3. Tính giá sản phẩm, dịch vụ sản xuất Bài tập vận dụng tại lớp về tính giá	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6
[6] [3 tiết]	Chương 3: Phương pháp tính giá (tiếp theo) 3.4. Tính giá hàng xuất kho Bài tập vận dụng tại lớp về tính giá	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	Chương 4: Phương pháp đối ứng tài khoản 4.1. Khái quát chung 4.2. Tài khoản kế toán 4.3. Cấp tài khoản 4.4. Quan hệ đối ứng tài khoản 4.5. Quan hệ đối ứng kế toán Bài tập tại lớp về các quan hệ đối ứng kế toán	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	Chương 4: Phương pháp đối ứng tài khoản (tiếp theo) 4.6. Kiểm tra, đối chiếu việc ghi chép trên tài khoản 4.7. Hệ thống tài khoản kế toán thống nhất Bài tập vận dụng tại lớp về ghi chép trên tài khoản	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6
[9] [3 tiết]	Chương 4: Phương pháp đối ứng tài khoản (tiếp theo) 4.8. Phương pháp sửa chữa sai sót kế toán Bài tập vận dụng về sửa chữa sai sót	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	Chương 5: Phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6

	5.1. Sự cần thiết và hình thức biểu hiện của phương pháp tổng hợp – cân đối 5.2. Nội dung và yêu cầu đối với báo cáo kế toán Bài tập vận dụng Bài kiểm tra tại lớp	
[11] [3 tiết]	Chương 5: Phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán (tiếp theo) 5.3. Hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp Bài tập tại lớp về tổng hợp, cân đối kế toán	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[12] [3 tiết]	Chương 6: Kế toán các quá trình sản xuất kinh doanh chủ yếu 6.1. Giai đoạn cung cấp Bài tập vận dụng tại lớp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	Chương 6: Kế toán các quá trình sản xuất kinh doanh chủ yếu (tiếp theo) 6.2. Giai đoạn sản xuất Bài tập vận dụng tại lớp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[14] [3 tiết]	Chương 6: Kế toán các quá trình sản xuất kinh doanh chủ yếu (tiếp theo) 6.3. Giai đoạn tiêu thụ Bài tập vận dụng tại lớp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [3 tiết]	Chương 7: Sổ sách kế toán – Hình thức kế toán – Bộ máy kế toán 7.1. Sổ sách kế toán 7.2. Hình thức kế toán 7.3. Bộ máy kế toán của doanh nghiệp Bài tập thảo luận nhóm về sổ sách, bộ máy kế toán	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Quá trình				40%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO6	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO6	

		vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng			
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	10%
	Bài kiểm tra tại lớp	Sinh viên làm nhiều bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy.	Giữa các chương	CLO1, CLO2, CLO3	10%
		Bài kiểm tra: Tính giá, định khoản và xác định quan hệ đối ứng tài khoản, tổng hợp cân đối kế toán. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Kết thúc chương 3,4,5		
	Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO2, CLO3	10%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Thị Cẩm Thanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, Phó Giáo sư, Tiến sĩ
- Email: tranthicamthanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0913 499 523

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Tiến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Phó Giáo sư, Tiến sĩ

- Email: nguyenngoctien@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905 04 11 79



10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Tiên

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

Ư. HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Đinh Anh Tuấn

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất các giải pháp đối với các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn về hoạt động tiền tệ, ngân hàng, thị trường tài chính.

+ CO4: Có các kỹ năng mềm như: làm việc nhóm, thuyết trình, trình bày các vấn đề trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

+CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ học trên lớp, chuẩn bị nội dung thảo luận và làm đầy đủ các bài tập theo yêu cầu.

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Áp dụng được những kiến thức về tài chính, tiền tệ, lãi suất tín dụng và hoạt động tín dụng trong nền kinh tế để giải thích các vấn đề thực tiễn liên quan.	PLO2	M
CO2	CLO2	Áp dụng được những kiến thức về thị trường và các trung gian tài chính, NHTM, NHTW, TCDN để giải thích các vấn đề thực tiễn liên quan.	PLO2	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Đề xuất được các giải pháp, kiến nghị đối với các vấn đề thực tiễn liên quan.	PLO7	M
CO4	CLO4	Có khả năng vận dụng các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, trình bày các vấn đề trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ.	PLO4	L
			PLO5	L
Mức tự chủ và trách nhiệm				

CO5	CLO5	Hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng, góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội.	PLO11	L
CO6	CLO6	Có năng lực học tập suốt đời, năng lực tự học, tự nghiên cứu và tích lũy kinh nghiệm, phát triển nghề nghiệp cá nhân.	PLO10	L

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Hà Thanh Việt (2019), <i>Giáo trình Tài chính – Tiền tệ</i> , NXB Lao động - Xã hội [2] Sử Đình Thành (2012), <i>Nhập môn Tài chính – tiền tệ</i> , NXB Lao động - Xã hội.
Tài liệu tham khảo thêm:	[3] Cao Thị Ý Nhi, Đặng Tuấn Anh (2018), <i>Lý thuyết tài chính tiền tệ</i> , NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội. [4] Nguyễn Hữu Tài (2009), <i>Lý thuyết tài chính tiền tệ</i> , NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội. [5] Frederic S.Mishkin (2001), <i>Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính</i> , NXB Khoa học và kỹ thuật Hà Nội.
Các loại học liệu khác:	+ Các luật, quy định có liên quan. + Các bài báo trên các trang web của các tạp chí trong nước: Tạp chí Tài chính, Tạp chí Ngân hàng, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Tạp chí Phát triển kinh tế, các bài báo nước ngoài...

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học.	CLO1, CLO2, CLO6
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra.	CLO1, CLO2, CLO4, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TIỀN TỆ 1.1. Quá trình phát triển của tiền tệ 1.2. Chức năng của tiền tệ	CLO1, CLO5
[2] [3 tiết]	Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TIỀN TỆ (tt) 1.3. Vai trò của tiền tệ trong nền kinh tế thị trường 1.4. Lượng tiền cung ứng trong nền kinh tế 1.5. Giới thiệu một số đồng tiền phổ biến trên thế giới	CLO1, CLO5
[3] [3 tiết]	Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TÀI CHÍNH 2.1. Khái niệm tài chính 2.2. Chức năng của tài chính	CLO1, CLO2, CLO5
[4] [3 tiết]	Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TÀI CHÍNH (tt) 2.3. Hệ thống tài chính	CLO1, CLO2, CLO5
[5] [3 tiết]	Chương 3: LẠM PHÁT 3.1. Khái niệm, đo lường và phân loại lạm phát 3.2. Nguyên nhân gây ra lạm phát	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5
[6] [3 tiết]	Chương 3: LẠM PHÁT (tt) 3.3. Tác động của lạm phát 3.4. Biện pháp khắc phục lạm phát Thảo luận	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	Chương 4: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TÍN DỤNG 4.1. Khái niệm tín dụng 4.2. Các hình thức tín dụng	CLO1, CLO5
[8] [3 tiết]	Chương 4: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TÍN DỤNG (tt) 4.4. Vai trò của tín dụng trong nền kinh tế thị trường 4.5. Lãi suất tín dụng Bài tập lãi suất	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9] [3 tiết]	Chương 4: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TÍN DỤNG (tt) 4.6. Các nhân tố ảnh hưởng tới lãi suất tín dụng 4.7. Lãi suất ở Việt Nam	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	Giải bài tập cuối chương Thảo luận về các nhóm nhân tố ảnh hưởng đến lãi suất và điều hành lãi suất ở Việt Nam.	
[10] [3 tiết]	Chương 5: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI 5.1. Lịch sử ra đời và phát triển của ngân hàng thương mại 5.2. Chức năng của ngân hàng thương mại 5.3. Các dịch vụ của ngân hàng thương mại	CLO2, CLO5
[11] [3 tiết]	Chương 5: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI (tt) 5.4. Các loại hình ngân hàng thương mại 5.5. Nguồn vốn của ngân hàng thương mại 5.6. Tài sản của ngân hàng thương mại Thảo luận về các dịch vụ chính của NHTM và sự khác nhau giữa các hình thức tín dụng ngân hàng.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[12] [3 tiết]	Chương 6: NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG 6.1. Tổng quan về ngân hàng trung ương 6.2. Giới thiệu về ngân hàng Nhà nước Việt Nam	CLO2, CLO5
[13] [3 tiết]	Chương 6: NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG (tt) 6.3. Chính sách tiền tệ quốc gia Thảo luận về các công cụ của chính sách tiền tệ và thực tiễn điều hành chính sách tiền tệ tại Việt Nam	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[14] [3 tiết]	Chương 7: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 7.1. Khái niệm tài chính doanh nghiệp 7.2. Đặc điểm của tài chính doanh nghiệp 7.3. Vốn kinh doanh của doanh nghiệp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[15] [3 tiết]	Chương 7: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP (tt) 7.4. Khấu hao tài sản cố định Bài tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[16] [2 tiết]	Giải bài tập khấu hao TSCĐ chương 7 Ôn tập và hệ thống kiến thức	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

ST T	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				40%

	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	
	Làm bài tập nhóm, thảo luận, thuyết trình	Làm bài tập nhóm được giao, thảo luận vấn đề được GV đưa ra (trước và trong buổi học). Các bài thuyết trình được giao, và thuyết trình trong quá trình thảo luận nhóm.	Giữa các chương	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10-12)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6	20%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Đặng Thị Thoi
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: dangthithoi@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0866503839

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Hoàng Phong
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: nguyenhoangphong@fbm.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0907083689

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Trần Thị Thanh Diệu

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ – NCS..... Điện thoại liên hệ: 0948048966

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Hiền

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ - NCS

- Email: nguyenkimhien@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ:

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng dạy đúng, đầy đủ nội dung theo thời gian đã phân bổ
Yêu cầu đối với sinh viên	Đảm bảo giờ tự học, đọc giáo trình và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên, tích cực tham gia các hoạt động tại lớp học.
Quy định về tham dự lớp học	Tham gia ít nhất 2/3 thời lượng giảng dạy của học phần, thực hành đầy đủ
Quy định về hành vi trong lớp học	Tích cực trong giờ học, tôn trọng giảng viên và các học viên khác
Quy định về học vụ	Chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy và học tập (phòng học có máy chiếu, micro, bảng, phấn, wifi), ...
Các quy định khác	Thực hiện đúng nội quy nhà trường

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA

ThS. Đặng Thị Thơi

TS. Phan Trọng Nghĩa

TS. Đặng Thị Thanh Loan

TS. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HCM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HCM

sản phẩm dở dang và tính giá thành sản phẩm.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể có phân tích các định khoản trong doanh nghiệp sản xuất, tổ chức công việc kế toán khoa học, tổ chức và quản lý hoạt động kế toán.

+ CO4: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể nghiên cứu xử lý chứng từ, định khoản kế toán và trình bày thông tin trên báo cáo tài chính đối với các khoản mục tiền, vật tư, tài sản, tiền lương, hàng tồn kho,...

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; thể hiện phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLOs: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Áp dụng kiến thức kế toán để xử lý các định khoản kế toán liên quan đến tiền, vật tư, tài sản cố định, tiền lương và các khoản trích theo lương, chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.	PLO3	M
CO2	CLO2	Đánh giá, xử lý và cách tính giá trị nhập xuất vật tư, nguyên giá tài sản, tính khấu hao tài sản, tính lương và các khoản trích theo lương, xác định giá trị sản phẩm dở dang và tính giá thành sản phẩm.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Tổ chức công tác kế toán các phần hành và xử lý xử lý chứng từ, định khoản kế toán và trình bày thông tin trên báo cáo tài chính đối với các khoản mục	PLO6	M

		tiền, vật tư, tài sản, tiền lương, hàng tồn kho,... tại doanh nghiệp một cách khoa học		
CO4	CLO4	Tổ chức, quản lý và đánh giá đề xuất được các giải pháp quản lý hoạt động kế toán của doanh nghiệp	PLO7	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Chứng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO10	M
CO6	CLO6	Cho thấy phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.	PLO11	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Trần Thị Cẩm Thanh (chủ biên), Giáo trình <i>Kế toán tài chính 1</i> , Trường Đại học Quy Nhơn, (2015)
Tài liệu tham khảo thêm:	1. <i>Kế toán tài chính 1 – Quyển 1</i> , Nhà xuất bản Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, (2017) 2. Nguyễn Văn Công, <i>Kế toán tài chính</i> , Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, (2013)
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên hiểu rõ từng nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CDR học phần
(1)	(2)	(3)

<p>[1] [3 tiết]</p>	<p>Chương 1. Kế toán phân hành tiền 1.1. Tổng quan về tiền 1.1.1. Khái niệm và phân loại về tiền 1.1.2. Chứng từ sử dụng và luân chuyển 1.1.3. Tài khoản sử dụng 1.2. Kế toán tiền 1.2.1. Kế toán tiền mặt</p>	<p>CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6</p>
<p>[2] [3 tiết]</p>	<p>Chương 1. (tiếp theo) 1.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng 1.2.3. Kế toán tiền đang chuyển 1.2.4. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính Bài tập vận dụng tại lớp</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6</p>
<p>[3] [3 tiết]</p>	<p>Chương 2. Kế toán phân hành vật tư 2.1. Tổng quan về phân hành vật tư 2.1.1. Khái niệm và phân loại về vật tư 2.1.2. Chứng từ sử dụng và luân chuyển 2.1.3. Tài khoản sử dụng 2.2. Tính giá nhập – xuất vật tư Bài tập vận dụng tại lớp</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6</p>
<p>[4] [3 tiết]</p>	<p>Chương 2: (tiếp theo) 2.3. Kế toán phân hành vật tư theo kê khai thường xuyên 2.3.1. Kế toán biến động tăng vật tư 2.3.2. Kế toán biến động giảm vật tư 2.3.2. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính Bài tập vận dụng</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6</p>
<p>[5] [3 tiết]</p>	<p>Chương 2: (tiếp theo) 2.4. Kế toán phân hành vật tư theo kiểm kê định kỳ Bài tập vận dụng</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6</p>
<p>[6] [3 tiết]</p>	<p>Chương 3. Kế toán phân hành tài sản cố định và bất động sản đầu tư 3.1. Tổng quan về tài sản cố định và bất động sản đầu tư 3.1.1. Khái niệm về tài sản cố định và bất động sản đầu tư 3.1.2. Phân loại về tài sản cố định và bất động sản đầu tư 3.1.3. Chứng từ sử dụng và luân chuyển 3.1.4. Tài khoản sử dụng 3.2. Kế toán tài sản cố định</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6</p>

	<p>3.2.1. Kế toán biến động tăng tài sản cố định</p> <p>3.2.2. Kế toán khấu hao tài sản cố định</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	
[7] [3 tiết]	<p>Chương 3: (tiếp theo)</p> <p>3.2.3. Kế toán sửa chữa tài sản cố định</p> <p>3.2.4. Kế toán biến động giảm tài sản cố định</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	<p>Chương 3: (tiếp theo)</p> <p>3.3. Kế toán bất động sản đầu tư</p> <p>3.3.1. Kế toán biến động tăng bất động sản đầu tư</p> <p>3.3.2. Kế toán biến động giảm bất động sản đầu tư</p> <p>3.4. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9] [3 tiết]	<p>Chương 4: Kế toán phân hành tiền lương</p> <p>4.1. Tổng quan về phân hành tiền lương</p> <p>4.2. Kế toán phân hành tiền lương</p> <p>4.3. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	<p>Chương 5. Kế toán phân hành Chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm</p> <p>5.1. Tổng quan về phân hành chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm</p> <p>5.1.1. Khái niệm và phân loại về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm</p> <p>5.1.2. Chứng từ sử dụng và luân chuyển</p> <p>5.1.3. Tài khoản sử dụng</p> <p>5.2. Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo kê khai thường xuyên</p> <p>5.2.1. Các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	<p>Chương 5: (tiếp theo)</p> <p>5.2. Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo kê khai thường xuyên (tiếp theo)</p> <p>5.2.2. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[12] [3 tiết]	<p>Chương 5: (tiếp theo)</p> <p>5.2. Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo kê khai thường xuyên (tiếp theo)</p> <p>5.2.2. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm (tiếp</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	theo) Bài tập vận dụng	
[13] [3 tiết]	Chương 5: (tiếp theo) 5.2. Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo kê khai thường xuyên (tiếp theo) 5.2.2. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[14] [3 tiết]	Chương 5: (tiếp theo) 5.2. Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo kê khai thường xuyên (tiếp theo) 5.2.3. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất 5.2.4. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và kế toán giá thành sản phẩm hoàn thành Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [3 tiết]	Chương 5: (tiếp theo) 5.3. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo kiểm kê định kỳ 5.4. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Quá trình				40%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO6	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO6	
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	5%

		Sinh viên làm nhiều bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy.	Giữa các chương		
	Bài kiểm tra tại lớp	Bài kiểm tra: Thực hiện tính toán và định khoản kế toán liên quan đến vật tư, tài sản cố định, tiền lương, chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Kết thúc chương 1,2,3,4,5	CLO1, CLO2, CLO3	5%
	Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2, CLO3	20%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Tiến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Phó Giáo sư, Tiến sĩ
- Email: nguyenngoctien@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905 04 11 79

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thu Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthuvan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0903 518 865

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Mai Thị Lệ Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: maithilehuyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0974 617 283

10. Các quy định chung

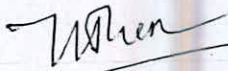
Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA







PGS.TS. Nguyễn Ngọc Tiên

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn

bút toán điều chỉnh, các bút toán khóa sổ, các bút toán xử lý các sai sót và lập các loại báo cáo tài chính trong doanh nghiệp.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về phương pháp lập các loại báo cáo tài chính gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính trong doanh nghiệp.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể hoàn thành việc ghi nhận các bút toán liên quan đến các giao dịch về đầu tư tài chính, các giao dịch thanh toán, dự phòng, điều chỉnh, khóa sổ và sửa chữa các sai sót kế toán trong doanh nghiệp.

+ CO4: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể hoàn thành việc lập tất cả các loại báo cáo tài chính trong doanh nghiệp.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; có trách nhiệm với công tác điều chỉnh các sai sót kế toán và lập báo cáo tài chính theo đúng quy định hiện hành, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua trình bày báo cáo tài chính.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Đánh giá cách ghi nhận các bút toán liên quan đến các giao dịch kế toán về đầu tư tài chính, thanh toán, các khoản thanh toán như nợ phải thu, nợ phải trả, vay và nợ thuê tài chính, xử lý các sai sót kế toán trong doanh nghiệp.	PLO3	H
CO2	CLO2	Xây dựng được các báo cáo tài chính trong doanh nghiệp gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài	PLO3	H

		chính trong doanh nghiệp		
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Sử dụng các kiến thức liên quan đến kế toán đầu tư tài chính, kế toán thanh toán, kế toán dự phòng, kế toán điều chỉnh, kế toán khóa sổ và sửa chữa các sai sót kế toán để thực hiện công tác kế toán trong doanh nghiệp	PLO4	M
CO4	CLO4	Thực hiện việc lập các loại báo cáo tài chính trong doanh nghiệp	PLO6	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO10	H
CO6	CLO6	Tuân theo các quy định và chuẩn mực nghề nghiệp	PLO11	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Đặng Ngọc Vàng và cộng sự, <i>Giáo trình Kế toán tài chính – Quyển 3</i> , Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, (2017).
Tài liệu tham khảo thêm:	Nguyễn Ngọc Tiến và cộng sự, <i>Giáo trình Kế toán tài chính 2</i> , tài liệu lưu hành nội bộ Trường Đại học Quy Nhơn, (2016). Trần Xuân Nam, <i>Kế toán tài chính (tập 1, tập 2)</i> , Nhà xuất bản Tài chính, (2015).
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO5
Thảo luận	Tạo tình huống và đưa ra các bài tập vận dụng để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất cách giải	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	quyết vấn đề đặt ra	
Bài tập ở nhà	Giúp sinh viên áp dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định, tăng khả năng tự học, tự nghiên cứu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CDR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: Kế toán các khoản đầu tư 1.1. Khái quát chung 1.2. Kế toán chứng khoán kinh doanh Ví dụ minh họa	CLO1
[2] [3 tiết]	Chương 1: Kế toán các khoản đầu tư (tiếp theo) 1.3. Kế toán đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn 1.4. Kế toán đầu tư vào công ty con Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[3] [3 tiết]	Chương 1: Kế toán các khoản đầu tư (tiếp theo) 1.5. Kế toán vốn góp liên doanh, liên kết 1.6. Kế toán các khoản đầu tư tài chính khác Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[4] [3 tiết]	Chương 2: Kế toán thanh toán 2.1. Khái quát chung 2.2. Kế toán các khoản nợ phải thu 2.3. Kế toán các khoản nợ phải trả Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[5] [3 tiết]	Chương 2: Kế toán thanh toán (tiếp theo) 2.4. Kế toán vay và nợ thuê tài chính 2.5. Kế toán thanh toán nội bộ Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[6] [3 tiết]	Chương 3: Kế toán dự phòng 3.1. Khái quát về dự phòng 3.2. Kế toán dự phòng tổn thất tài sản 3.2.1. Kế toán dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh 3.2.2. Kế toán dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[7] [3 tiết]	Chương 3: Kế toán dự phòng (tiếp theo) 3.2. Kế toán dự phòng tổn thất tài sản (tiếp theo) 3.2.3. Kế toán dự phòng phải thu khó đòi 3.2.4. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3

[8] [3 tiết]	Chương 3: Kế toán dự phòng (tiếp theo) 3.3. Kế toán dự phòng phải trả Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[9] [3 tiết]	Chương 4: Kế toán các nghiệp vụ điều chỉnh, khóa sổ và sai sót trong kế toán 4.1. Kế toán nghiệp vụ điều chỉnh Tình huống vận dụng	CLO1, CLO3, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	Chương 4: Kế toán các nghiệp vụ điều chỉnh, khóa sổ và sai sót trong kế toán (tiếp theo) 4.2. Kế toán nghiệp vụ khóa sổ Tình huống vận dụng	CLO1, CLO3, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	Chương 4: Kế toán các nghiệp vụ điều chỉnh, khóa sổ và sai sót trong kế toán (tiếp theo) 4.3. Sai sót và kế toán ảnh hưởng do điều chỉnh sai sót Tình huống vận dụng	CLO1, CLO3, CLO5, CLO6
[12] [3 tiết]	Chương 5: Báo cáo tài chính 5.1. Tổng quan về báo cáo tài chính 5.2. Bảng cân đối kế toán 5.2.1. Tài sản 5.2.2. Nguồn vốn Bài tập vận dụng	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	Chương 5: Báo cáo tài chính (tiếp theo) 5.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Bài tập vận dụng	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[14] [3 tiết]	Chương 5: Báo cáo tài chính (tiếp theo) 5.4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Bài tập vận dụng	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [3 tiết]	Chương 5: Báo cáo tài chính (tiếp theo) 5.5. Thuyết minh báo cáo tài chính Bài tập tổng hợp về lập các loại báo cáo tài chính trong doanh nghiệp	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	<i>Quá trình</i>					30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động	Trong từng buổi	CLO5	5%	10%

		trong giờ học	học			
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO6	5%	
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	10%	20%
	Kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 12 – 14)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6	10%	
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6		70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Thị Yến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0935.262.037

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đào Nhật Minh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: daonhatminh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0935.081.287

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Tuyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: nguyenthikimtuyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0932.986.079

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Trần Thị Yên

TRƯỞNG BỘ MÔN

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

K. HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

28. 01. 2019 г.



28. 01. 2019 г.

khẩu, hoạt động du lịch- dịch vụ và hoạt động sản xuất nông nghiệp.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể có tổ chức phân tích các định khoản trong các doanh nghiệp: thương mại nội địa, xuất nhập khẩu, du lịch- dịch vụ và nông nghiệp; xác định kết quả kinh doanh cho từng hoạt động: thương mại nội địa, xuất nhập khẩu, du lịch- dịch vụ và sản xuất nông nghiệp theo quy định.

+ CO4: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể tổ chức, quản lý và đề xuất các giải pháp để công việc kế toán trong các doanh nghiệp: thương mại nội địa, xuất nhập khẩu, du lịch - dịch vụ và nông nghiệp được khoa học và hiệu quả.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; thể hiện phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO_s; Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Áp dụng kiến thức kế toán để xử lý các định khoản kế toán liên quan đến các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các hoạt động: thương mại nội địa, xuất nhập khẩu, du lịch - dịch vụ và sản xuất nông nghiệp.	PLO2	M
CO2	CLO2	Đánh giá, xử lý kết chuyển, xác định kết quả kinh doanh cho từng hoạt động: thương mại nội địa, xuất nhập khẩu, du lịch - dịch vụ và sản xuất nông nghiệp theo quy định.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Tổ chức phân tích các định khoản kế toán cho các hoạt động: thương mại nội địa, xuất nhập khẩu, du lịch - dịch vụ và sản xuất nông nghiệp; xử lý kết	PLO6	M

		chuyên, xác định kết quả kinh doanh theo từng hoạt động một cách khoa học.		
CO4	CLO4	Đề xuất các giải pháp về kế toán trong các doanh nghiệp: thương mại nội địa, xuất nhập khẩu, du lịch - dịch vụ và nông nghiệp được khoa học và hiệu quả.	PLO7	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Chứng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO10	H
CO6	CLO6	Cho thấy phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.	PLO11	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Nguyễn Ngọc Tiến và cộng sự, <i>Giáo trình Kế toán tài chính 2</i> , Trường Đại học Quy Nhơn, (2016).
Tài liệu tham khảo thêm:	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình kế toán tài chính</i> , NXB Kinh tế Tp.HCM, (2017).
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên hiểu rõ từng nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
----------	----------	--------------

(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: Kế toán hoạt động thương mại nội địa 1.1. Tổng quan về hoạt động kinh doanh thương mại nội địa 1.1.1. Đặc điểm của hoạt động thương mại 1.1.2. Phương thức bán hàng, giao hàng và thanh toán 1.2. Kế toán lưu chuyển hàng hoá trong doanh nghiệp thương mại nội địa 1.2.1. Kế toán mua hàng	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[2] [3 tiết]	Chương 1: (tiếp theo) 1.2.2. Kế toán bán hàng 1.3. Kế toán chi tiết hàng hoá 1.4. Kế toán chi phí hoạt động 1.5. Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong đơn vị kinh doanh thương mại nội địa 1.6. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[3] [3 tiết]	Chương 2: Kế toán các giao dịch ngoại tệ 2.1. Kế toán các giao dịch ngoại tệ 2.1.1. Những vấn đề chung 2.1.2. Kế toán các giao dịch tiền mặt, tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ 2.1.3. Kế toán các giao dịch tiền đang chuyển bằng ngoại tệ	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[4] [3 tiết]	Chương 2: (tiếp theo) 2.2. Tổng quan về kế toán đơn vị kinh doanh xuất nhập khẩu 2.2.1. Đặc điểm kinh doanh xuất nhập khẩu 2.2.2. Nguyên tắc đánh giá và kiểm nhận hàng 2.3. Kế toán nhập khẩu 2.3.1. Kế toán nhập khẩu trực tiếp 2.3.2. Kế toán nhập khẩu uỷ thác Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[5] [3 tiết]	Chương 2: (tiếp theo) 2.4. Kế toán xuất khẩu 2.4.1. Kế toán xuất khẩu trực tiếp 2.4.2. Kế toán xuất khẩu uỷ thác Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [3 tiết]	Chương 2: (tiếp theo) 2.4.3. Kế toán các khoản ghi giảm doanh thu xuất khẩu, xác định và kết chuyển doanh thu thuần Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

<p>[7] [3 tiết]</p>	<p>Chương 3: Kế toán hoạt động du lịch – dịch vụ 3.1. Tổng quan về hoạt động kinh doanh du lịch – dịch vụ 3.1.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh du lịch – dịch vụ có ảnh hưởng đến công tác kế toán 3.1.2. Phân loại hoạt động trong các doanh nghiệp du lịch – dịch vụ 3.1.3. Đặc điểm chi phí kinh doanh và tính giá thành du lịch – dịch vụ 3.1.4. Đặc điểm doanh thu và kết quả 3.2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm du lịch – dịch vụ thuần túy 3.2.1. Tài khoản sử dụng 3.2.2. Phương pháp kế toán 3.2.3. Phương pháp tính giá thành Bài tập vận dụng</p>	<p>CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6</p>
<p>[8] [3 tiết]</p>	<p>Chương 3: (tiếp theo) 3.3. Kế toán doanh thu, giá vốn, chi phí hoạt động và xác định kết quả kinh doanh du lịch – dịch vụ thuần túy Bài tập vận dụng</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6</p>
<p>[9] [3 tiết]</p>	<p>Chương 4: Kế toán hoạt động sản xuất nông nghiệp 4.1. Tổng quan về hoạt động sản xuất nông nghiệp 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Đặc điểm và tổ chức quản lý của hoạt động sản xuất nông nghiệp 4.1.3. Đặc điểm công tác kế toán trong hoạt động sản xuất nông nghiệp 4.2 Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong đơn vị sản xuất nông nghiệp 4.2.1. Yêu cầu, nội dung hạch toán chi phí sản xuất và tính giá thành 4.2.2. Phương pháp tính giá thành 4.3.3. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành hoạt động trồng trọt Bài tập vận dụng</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6</p>
<p>[10] [3 tiết]</p>	<p>Chương 4: (tiếp theo) 4.3.4. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành hoạt động chăn nuôi 4.3 Kế toán xác định kết quả kinh doanh hoạt động sản xuất nông nghiệp Bài tập vận dụng Bài kiểm tra tại lớp</p>	<p>CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6</p>

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO6	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO6	
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	5%
		- Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.			
	Bài kiểm tra tại lớp	Sinh viên làm nhiều bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy.	Giữa các chương	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	5%
Bài kiểm tra: Thực hiện định khoản kế toán, xác định kết quả kinh doanh liên quan đến các hoạt động: thương mại nội địa, xuất nhập khẩu, du lịch - dịch vụ và sản xuất nông nghiệp. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.		Kết thúc chương 1,2,3,4			
Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 - 12)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	10%	
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết.	Cuối học kỳ (theo	CLO1, CLO2,	70%

	- Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO3, CLO4, CLO5	
--	--	----------------------------------	------------------------	--

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Thị Lệ Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: ntlhang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0935 366 899

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Tuyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Email: nguyenthikimtuyen@qnu.edu.vn • Điện thoại liên hệ: 0932 986 079

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Trần Xuân Quân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranxuanquan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0985 949 391

10. Các quy định chung

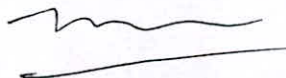
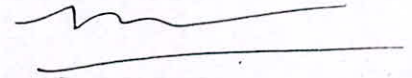
Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 11 tháng ... năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Thị Lệ Hằng

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Đinh Anh Tuấn



МОНГОЛ УЛАС

УЛАСЫН ХАМГААГА

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: MANAGEMENT ACCOUNTING 1
Mã học phần: 1140204
Tên tiếng Việt: KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 1

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Management accounting 1
- Mã học phần: 1140204 Số tín chỉ: 04
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Nguyên lý kế toán
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 45 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 15 tiết
 - + Thảo luận:
 - + Thực hành, thực tập:
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: 120 tiết.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên hiểu biết kiến thức về sự hiện diện của kế toán quản trị trong doanh nghiệp, tầm quan trọng và hệ thống các phương pháp kỹ thuật kế toán quản trị cơ bản đang vận hành trong doanh nghiệp, bao gồm phân loại chi phí và tính giá thành; phân tích C-V-P; lập dự toán ngân sách phục vụ thông tin kế toán quản trị.

Học phần thuộc kiến thức ngành, chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán, Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức Tài chính – Tiền tệ, Nguyên lý kế toán, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức kế toán, quản trị của sinh viên và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Trang bị cho sinh viên các kiến thức chung về nguồn gốc hình thành và phát triển của Kế toán quản trị. Hiểu được vai trò, chức năng của Kế toán quản trị trong doanh nghiệp và trong môi trường quan với các ngành khoa học khác. Phân biệt được kế toán quản trị với kế toán tài chính.

+ CO2: Nắm bắt được các phương pháp kỹ thuật cơ bản được sử dụng trong kế toán quản trị.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng tiếp cận nhanh về công tác kế toán quản trị của từng doanh nghiệp cụ thể. Tổ chức công tác kế toán quản trị trong các loại hình doanh nghiệp.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng nhận diện các loại chi phí trong doanh nghiệp. Thu thập, xử lý, phân tích và lập báo cáo thu nhập, các dự toán ngân sách phục vụ cho nhà quản trị ra quyết định trong các tình huống kinh doanh.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; có trách nhiệm với báo cáo phân tích của mình, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua trình bày báo cáo phân tích.

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Phân tích được bản chất, đối tượng, nhiệm vụ của kế toán quản trị trong doanh nghiệp. Nắm bắt được các phương pháp kỹ thuật kế toán quản trị gồm phân tích chi phí, giá thành, phân tích C-V-P để thiết lập và đánh giá được nội dung các Báo cáo quản trị. Hiểu rõ quy trình và nguyên tắc xây dựng các bảng dự toán ngân sách ở doanh nghiệp.	PLO3	M
Kỹ năng				
CO2	CLO2	Thực hiện được các nội dung thực hành kế toán quản trị như: phân loại chi phí, phân tích CVP, lập kế hoạch trong các dự toán, chi phí giá thành cung cấp thông tin cho nhà quản trị.	PLO4	L
CO3	CLO3	Phát họa được mô hình tổ chức kế	PLO6	M

		toán quản trị trong doanh nghiệp. Thực hành được các phương pháp kế toán quản trị cơ bản.		
CO4	CLO4	Có năng lực sử dụng ngoại ngữ để thu thập thông tin, lập và phân tích Báo cáo quản trị, kết hợp được các loại dự toán và phối hợp được các giải pháp để cung cấp, phát triển thông tin cho việc ra quyết định của nhà quản trị tương lai, đặc biệt cho các công ty có yếu tố nước ngoài.	PLO8	L
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Duy trì và phát triển được khả năng tự học và nghiên cứu, tổng hợp được kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO10	M
CO6	CLO6	Thực hiện được ý thức đạo đức công dân, tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp	PLO11	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Study notes Management Accounting ACCA F2 2. F2 - 2021 Management Accounting (MA) BPP - STUDY TEXT and KIT download tại https://www.accaglobalbox.com/ 3. Phạm Văn Dược, Trần Văn Tùng (2011), <i>Kế toán quản trị</i>, Nhà xuất bản Lao Động. 4. Lê Văn Tân, Lê Thị Mỹ Tú, Bùi Thị Thanh hiền (2016), <i>Tập bài giảng Kế toán quản trị 1</i>.
Tài liệu tham khảo thêm:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Huỳnh Lợi (2012), <i>Kế toán quản trị</i>, NXB Phương Đông. 2. Phạm Văn Dược - Đặng Thị Kim Cương (2010), <i>Kế toán quản trị - Bài tập và bài giải</i>, Nhà xuất bản Thống kê. 3. Phạm Văn Dược – ThS. Đào Tất Thắng (2011), <i>Bài tập Kế toán quản trị</i>, Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được	CLO1, CLO2,

	cốt lõi của nội dung môn học	CLO5
Giải quyết vấn đề	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các bài tập thực hành	CLO1, CLO2, CLO3,
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên tranh luận, thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp, sử dụng tài liệu ngoại ngữ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Thảo luận	Đặt vấn đề cho sinh viên thảo luận trên lớp giải quyết chiều sâu của kiến thức môn học, sử dụng tài liệu ngoại ngữ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Bài tập ở nhà	Giúp sinh viên tự ôn luyện củng cố kiến thức đã học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CDR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	<p>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ</p> <p>1.1 Khái niệm và mục tiêu của kế toán quản trị</p> <p>1.2 Chức năng, vai trò của kế toán quản trị trong doanh nghiệp</p> <p>1.3 Phân biệt kế toán quản trị, kế toán tài chính, kế toán chi phí</p> <p>1.4. Thông tin kế toán quản trị</p> <p>1.4.1 Phân biệt dữ liệu và thông tin</p> <p>1.4.2. Các đặc tính của thông tin tốt</p> <p>1.4.3. Phân loại thông tin</p> <p>1.4.4. Mối quan hệ giữa thông tin kế toán quản trị và ra quyết định</p>	CLO1
[2] [2 tiết]	<p>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ</p> <p>(t.t)</p> <p>1.5. Các nguồn dữ liệu phục vụ kế toán quản trị</p> <p>1.5.1. Các loại dữ liệu</p> <p>1.5.2. Nguồn dữ liệu nội bộ</p> <p>1.5.3. Dữ liệu bên ngoài</p> <p>1.5.4. Dữ liệu lớn (Big Data)</p> <p>1.6. Lấy mẫu và phương pháp lấy mẫu dữ liệu</p> <p>Bài tập tình huống</p>	CLO1, CLO2
[3] [3 tiết]	<p>CHƯƠNG 2. CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM</p> <p>2.1. Khái niệm chi phí và giá thành sản phẩm</p> <p>2.2. Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động</p> <p>2.1.1 Chi phí sản xuất</p> <p>2.1.2 Chi phí ngoài sản xuất</p> <p>Bài tập thực hành vận dụng</p>	CLO2, CLO3, CLO4

[23] [3 tiết]	CHƯƠNG 6. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH (t.t) 6.4.9. Dự toán tiền 6.5. Dự toán linh hoạt Bài tập thực hành vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[24] [2 tiết]	CHƯƠNG 6. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH (t.t) 6.6. Sử dụng bảng tính và phần mềm trong lập dự toán 6.7. Đánh giá sự tham gia và hiệu quả triển khai dự toán	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
					Tổng
1	Quá trình				30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO5, CLO6	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO5, CLO6	
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6	10%
Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (theo kế hoạch đào tạo)	CLO2, CLO3, CLO4	10%	
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Lê Thị Mỹ Tú

	<p>5.2 Một số ứng dụng về mối quan hệ C – V – P trong việc ra quyết định</p> <p>5.2.1 Thay đổi định phí và sản lượng</p> <p>5.2.2 Thay đổi biến phí và sản lượng</p> <p>5.2.3 Thay đổi định phí, giá bán và sản lượng</p> <p>5.2.4 Thay đổi biến phí, định phí và sản lượng</p> <p>5.2.5 Thay đổi biến phí, định phí, giá bán và sản lượng</p> <p>5.2.6 Định giá trong những trường hợp đặc biệt</p> <p>Bài tập thực hành vận dụng</p>	CLO5, CLO6
[18] [2 tiết]	<p>CHƯƠNG 5: PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ CHI PHÍ – KHỐI LƯỢNG – LỢI NHUẬN (t.t)</p> <p>5.3 Phân tích điểm hòa vốn</p> <p>5.4 Phân tích lợi nhuận</p> <p>5.5 Phân tích kết cấu hàng bán</p> <p>5.6 Hạn chế của mô hình phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[19] [3 tiết]	<p>CHƯƠNG 6. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH</p> <p>6.1 Khái niệm và ý nghĩa của dự toán</p> <p>6.2 Trách nhiệm và trình tự lập dự toán ngân sách</p> <p>6.2.1 Trách nhiệm lập dự toán ngân sách</p> <p>6.2.2 Trình tự lập dự toán ngân sách</p> <p>6.2.3 Mối quan hệ giữa các dự toán bộ phận</p> <p>6.3. Các kỹ thuật dự báo</p> <p>6.3.1. Dự báo theo phân tích chuỗi thời gian</p> <p>6.3.2. Dự báo theo chu kỳ sống của sản phẩm</p> <p>6.3.3. Độ tin cậy của các dự báo phân tích hồi quy</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[20] [2 tiết]	<p>CHƯƠNG 6. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH (t.t)</p> <p>6.4 Lập dự toán ngân sách tĩnh</p> <p>6.4.1 Dự toán tiêu thụ</p> <p>6.4.2 Dự toán sản xuất/Dự toán mua hàng</p> <p>Bài tập thực hành vận dụng</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[21] [3 tiết]	<p>CHƯƠNG 6. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH (t.t)</p> <p>6.4.3 Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp</p> <p>6.4.4 Dự toán chi phí nhân công trực tiếp</p> <p>6.4.5 Dự toán chi phí sản xuất chung</p> <p>Bài tập thực hành vận dụng</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[22] [2 tiết]	<p>CHƯƠNG 6. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH (t.t)</p> <p>6.4.6 Dự toán thành phẩm tồn kho cuối kỳ</p> <p>6.4.7 Dự toán chi phí bán hàng và chi phí QLDN</p> <p>6.4.8. Dự toán cân đối kế toán và BCKQKD</p> <p>Bài tập thực hành vận dụng</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

[4] [2 tiết]	CHƯƠNG 2. CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (t.t) 2.3 Phân loại chi phí theo cách xử lý của chi phí 2.3.1 Biến phí 2.3.2 Định phí Bài tập tình huống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[5] [3 tiết]	CHƯƠNG 2. CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (t.t) 2.3.3 Chi phí hỗn hợp Bài tập thực hành 2.4. Phân loại chi phí khác sử dụng trong kiểm tra và ra quyết định 2.2.1 Chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp 2.2.2 Chi phí chênh lệch	
[6] [2 tiết]	CHƯƠNG 2. CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (t.t) 2.2.3 Chi phí kiểm soát và không kiểm soát được 2.2.4 Chi phí cơ hội 2.2.5 Chi phí chìm 2.5. Mã hóa chi phí Bài tập tình huống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	CHƯƠNG 2. CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (t.t) 2.6. Phân loại giá thành sản phẩm 2.6.1 Theo thời điểm xác định 2.6.2 Theo nội dung cấu thành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [2 tiết]	CHƯƠNG 2. CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (t.t) 2.7. Các hình thức thể hiện chi phí trên Báo cáo kết quả kinh doanh 2.7.1 Báo cáo kết quả kinh doanh theo chức năng chi phí 2.7.2 Báo cáo kết quả kinh doanh theo số dư đảm phí Bài tập thực hành vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9] [3 tiết]	CHƯƠNG 3. CHI PHÍ CỦA BỘ PHẬN PHỤC VỤ 3.1. Định nghĩa và đặc điểm của bộ phận phục vụ 3.2. Sự cần thiết phân bổ chi phí của bộ phận phục vụ 3.3. Các nguyên tắc phân bổ chi phí của bộ phận phục vụ 3.4. Các phương pháp phân bổ chi phí của bộ phận phục vụ 3.4.1. Phân bổ chi phí sản xuất theo phương pháp trực tiếp 3.4.2. Phân bổ chi phí sản xuất theo phương pháp bậc thang Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [2 tiết]	CHƯƠNG 3. CHI PHÍ CỦA BỘ PHẬN PHỤC VỤ (t.t) 3.4.3. Phân bổ chi phí sản xuất theo phương pháp lẫn nhau Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	CHƯƠNG 4: CÁC MÔ HÌNH KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,

	<p>4.1. Các mô hình kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm</p> <p>4.2. Mô hình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính</p> <p>4.2.1. Tổng quan về mô hình</p>	CLO5, CLO6
[12] [2 tiết]	<p>CHƯƠNG 4: CÁC MÔ HÌNH KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (t.t)</p> <p>4.2.2. Ứng dụng mô hình trong xác định giá thành theo công việc</p> <p>4.2.2.1. Đặc điểm mô hình trong xác định giá thành theo công việc</p> <p>4.2.2.2. Quy trình kế toán chi phí theo công việc</p> <p>4.2.2.3. Phân bổ chi phí sản xuất chung cho công việc</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	<p>CHƯƠNG 4: CÁC MÔ HÌNH KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (t.t)</p> <p>4.2.2.4. Phiếu chi phí công việc</p> <p>4.2.2.5. Xử lý chênh lệch chi phí sản xuất chung</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[14] [2 tiết]	<p>CHƯƠNG 4: CÁC MÔ HÌNH KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (t.t)</p> <p>4.2.3 Ứng dụng mô hình trong xác định giá thành theo quá trình sản xuất</p> <p>4.2.3.1. Đặc điểm mô hình trong xác định giá thành theo quá trình sản xuất</p> <p>4.2.3.2. Phân bổ chi phí sản xuất chung cho các giai đoạn</p> <p>4.2.3.3. Quy trình kế toán chi phí theo quá trình sản xuất</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [3 tiết]	<p>4.2.3.4. Xác định sản lượng hoàn thành trong</p> <p>4.2.3.5. Xác định chi phí sản xuất cho một đơn vị sản phẩm hoàn thành trong đương</p> <p>4.3.3.6. Báo cáo sản xuất</p> <p>4.3.3.7. Xử lý chênh lệch chi phí sản chung</p> <p>Bài tập thực hành vận dụng</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[16] [2 tiết]	<p>CHƯƠNG 5: PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ CHI PHÍ – KHỐI LƯỢNG – LỢI NHUẬN</p> <p>5.1 Một số khái niệm cơ bản của mối quan hệ C – V – P</p> <p>5.1.1 Số dư đảm phí</p> <p>5.1.2 Tỷ lệ số dư đảm phí</p> <p>5.1.3 Kết cấu chi phí</p> <p>5.1.4 Đòn bẩy kinh doanh</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[17] [3 tiết]	<p>CHƯƠNG 5: PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ CHI PHÍ – KHỐI LƯỢNG – LỢI NHUẬN (t.t)</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lethimytu@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0396141224

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Nữ Như Ngọc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lenunhungoc@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0985813168

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Bùi Thị Thanh Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: buihithanhhiem@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0949541818

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

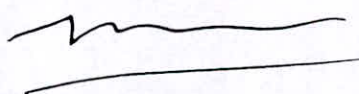
Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



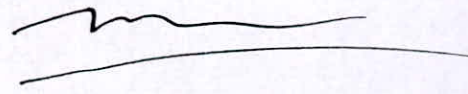
ThS. Lê Thị Mỹ Tú

TRƯỞNG BỘ MÔN



PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn

1957



1957

49. [1140107] Kiểm toán căn bản: 3TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ VÀ KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: KIỂM TOÁN CĂN BẢN

Mã học phần: 1140107

Tên tiếng Anh: PRINCIPLES OF AUDITING

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kiểm toán căn bản
- Mã học phần: 1140107 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc/tự chọn: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Nguyên lý kế toán, kế toán tài chính I
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Học trước các học phần về Kiểm toán báo cáo tài chính.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản nhất về nghề nghiệp kiểm toán và các kiến thức nền tảng sử dụng trong kiểm toán báo cáo tài chính. Học phần cũng đi sâu vào việc giúp sinh viên nghiên cứu và vận dụng các nguyên tắc của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, cách thức thu thập bằng chứng kiểm toán và các giai đoạn của kiểm toán báo cáo tài chính.

Học phần thuộc kiến thức ngành, chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức Nguyên lý kế toán, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức cơ bản về kiểm toán cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát nhất về kiểm toán như định nghĩa, chức năng, đối tượng, phương pháp, phân loại và tổ chức kiểm toán.
 - + CO2: Trang bị cho sinh viên các nguyên tắc của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, trách

nhiệm của kiểm toán viên; các kiến thức nền tảng sử dụng trong kiểm toán; bằng chứng kiểm toán và các giai đoạn của kiểm toán báo cáo tài chính.

- Kỹ năng

CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể vận dụng các kiến thức nền tảng của kiểm toán vào tổ chức quy trình kiểm toán báo cáo tài chính.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO4: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp kiểm toán.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Trình bày được định nghĩa, chức năng, đối tượng, phương pháp, phân loại và tổ chức kiểm toán.	PLO2	L
CO2	CLO2	Xác định được các nguyên tắc của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm của kiểm toán viên; các kiến thức nền tảng sử dụng trong kiểm toán báo cáo tài chính; bằng chứng kiểm toán và các giai đoạn của kiểm toán báo cáo tài chính.	PLO2	L
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Vận dụng các kiến thức nền tảng của kiểm toán vào tổ chức quy trình kiểm toán báo cáo tài chính.	PLO6	L
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO4	Chứng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO10	M
CO5	CLO5	Tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.	PLO11	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Lê Thị Thanh Mỹ, <i>Kiểm toán căn bản</i> , Nhà xuất bản Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2018.
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, <i>Kiểm toán (tái bản lần thứ 7)</i> , Nhà xuất bản Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2017. 2. Đoàn Thị Ngọc Trai, <i>Giáo trình kiểm toán căn bản</i> , Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, năm 2018.
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn ; http://www.vacpa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên nghiên cứu, vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống đặt ra.	CLO2, CLO3, CLO4

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: Tổng quan về kiểm toán 1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của hoạt động kiểm toán 1.2. Định nghĩa, vai trò và chức năng của kiểm toán 1.3. Đối tượng và phương pháp kiểm toán Ví dụ minh họa Bài tập về nhà	CLO1, CLO4
[2] [3 tiết]	Chương 1: Tổng quan về kiểm toán (tiếp theo) 1.4. Phân loại kiểm toán 1.5. Tổ chức kiểm toán Bài tập vận dụng về phân loại kiểm toán.	CLO1, CLO3, CLO4
[3] [3 tiết]	Chương 2: Kiểm toán viên độc lập, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm của kiểm toán viên độc lập	CLO2, CLO5

	<p>2.1. Kiểm toán viên độc lập</p> <p>2.2. Đạo đức nghề nghiệp</p> <p>Tình huống minh họa</p>	
<p>[4]</p> <p>[3 tiết]</p>	<p>Chương 2: Kiểm toán viên độc lập, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm của kiểm toán viên độc lập (tiếp theo)</p> <p>2.3. Trách nhiệm của kiểm toán viên độc lập</p> <p>Tình huống minh họa</p> <p>Bài tập kiểm tra tại lớp</p>	CLO2, CLO5
<p>[5]</p> <p>[3 tiết]</p>	<p>Chương 3: Các kiến thức nền tảng sử dụng trong kiểm toán báo cáo tài chính</p> <p>3.1. Cơ sở dẫn liệu và mục tiêu kiểm toán</p> <p>Câu hỏi gợi mở</p>	CLO2
<p>[6]</p> <p>[3 tiết]</p>	<p>Chương 3: Các kiến thức nền tảng sử dụng trong kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp theo)</p> <p>3.2. Thủ tục kiểm toán</p> <p>Bài tập về nhà</p>	CLO2, CLO4
<p>[7]</p> <p>[3 tiết]</p>	<p>Chương 3: Các kiến thức nền tảng sử dụng trong kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp theo)</p> <p>3.3. Trọng yếu</p> <p>3.4. Rủi ro kiểm toán</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	CLO2, CLO4
<p>[8]</p> <p>[3 tiết]</p>	<p>Chương 3: Các kiến thức nền tảng sử dụng trong kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp theo)</p> <p>3.5. Hệ thống kiểm soát nội bộ</p> <p>3.6. Tài liệu, hồ sơ kiểm toán</p> <p>Bài kiểm tra tại lớp</p>	CLO2, CLO5
<p>[9]</p> <p>[3 tiết]</p>	<p>Chương 4: Bằng chứng kiểm toán</p> <p>4.1. Bằng chứng kiểm toán và tiêu chuẩn của bằng chứng kiểm toán</p> <p>4.2. Các thủ tục kiểm toán nhằm thu thập bằng chứng kiểm toán</p> <p>Ví dụ minh họa</p>	CLO2
<p>[10]</p> <p>[3 tiết]</p>	<p>Chương 4: Bằng chứng kiểm toán (tiếp theo)</p> <p>4.3. Bằng chứng kiểm toán đặc biệt</p> <p>Ví dụ minh họa</p>	CLO2
<p>[11]</p> <p>[3 tiết]</p>	<p>Chương 4: Bằng chứng kiểm toán (tiếp theo)</p> <p>4.4. Phương pháp lựa chọn các phần tử thực nghiệm</p> <p>Kiểm tra giữa kỳ</p>	CLO2, CLO5
<p>[12]</p> <p>[3 tiết]</p>	<p>Chương 5: Các giai đoạn của kiểm toán báo cáo tài chính</p> <p>5.1. Giai đoạn chuẩn bị kiểm toán</p>	CLO2, CLO3, CLO4

	Bài tập vận dụng	
[13] [3 tiết]	Chương 5: Các giai đoạn của kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp theo) 5.2. Giai đoạn thực hiện kiểm toán Bài tập về nhà	CLO2, CLO3, CLO4
[14] [3 tiết]	Chương 5: Các giai đoạn của kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp theo) 5.3. Giai đoạn kết thúc kiểm toán Tình huống minh họa	CLO2, CLO3, CLO4
[15] [3 tiết]	Chương 5: Các giai đoạn của kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp theo) 5.3. Giai đoạn kết thúc kiểm toán (tiếp theo) Ôn tập cuối kỳ	CLO2, CLO3

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	Quá trình					30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Trong từng buổi học	CLO4	5%	10%
			Đầu hoặc cuối buổi học	CLO5	5%	
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1 CLO2, CLO3, CLO4, CLO5		5%
	Bài kiểm tra tại lớp	Sinh viên làm 2 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy.	Giữa các chương			10%

		- Tiêu chí đánh giá: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.				
		Bài kiểm tra 1: Trách nhiệm của kiểm toán viên độc lập.	Kết thúc chương 2	CLO2, CLO5	5%	
		Bài kiểm tra 2: Các thủ tục kiểm toán	Kết thúc chương 3	CLO2, CLO5	5%	
	Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO2, CLO5		5%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO5		70%
						100%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Thị Quanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthiquanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0382 159 310

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Trần Hạnh Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: letranhhanhphuong@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0986 250 045

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Mỹ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: lethithanhmy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0988 432 706

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Phạm Thị Lai
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: phanthilai@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0389 628 941

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Trần Thị Bích Duyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: tranhibichduyen@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0386 898 867

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Phạm Nguyễn Đình Tuấn

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: phannguyendinhluan@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0919 851 829

9.7. Giảng viên 7

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Nhật

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: lethithanhnhuat@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0948 126 779

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định.
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực.
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ điểm theo tỷ lệ điểm quá trình.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường.

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

ThS. Trần Thị Quanh

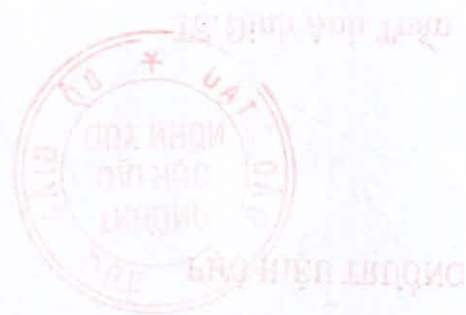
TS. Lê Trần Hạnh Phương

PGS. TS. Trần Thị Cẩm Thanh

Ư. HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: INTERNATIONAL ACCOUNTING 1

Mã học phần: 1140205

Tên tiếng Việt: KẾ TOÁN QUỐC TẾ 1

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: International Accounting 1
- Mã học phần: 1140205 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Nguyên lý kế toán, kế toán trong kinh doanh
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của kế toán tài chính quốc tế. Học phần sẽ giúp sinh viên nhận diện được đặc tính chất lượng của thông tin tài chính, hiểu được công dụng của bút toán kép và các hệ thống kế toán, phản ánh được các giao dịch và sự kiện kinh tế phát sinh như hàng tồn kho, tài sản dài hạn giúp sinh viên có thể lập được báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán quốc tế.

Học phần thuộc khối kiến thức ngành, trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của Ngành Kế toán thuộc chương trình dạy học chất lượng cao. Trên nền tảng nguyên lý kế toán, kế toán trong kinh doanh, học phần giúp sinh viên phát triển kiến thức về kế toán quốc tế và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về kế toán tài chính quốc tế như khung pháp lý, đặc tính chất lượng của thông tin tài chính, bút toán kép và các hệ thống kế

toán.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về chuẩn mực kế toán quốc tế hàng tồn kho, tài sản dài hạn, giúp sinh viên có thể lập được báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán quốc tế.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể hiểu và vận dụng kiến thức kế toán tài chính quốc tế vào việc ghi chép các sự kiện kinh tế phát sinh và lập được báo cáo tài chính trong doanh nghiệp.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng tiếng anh tốt về chuyên ngành kế toán.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định, thể hiện rõ trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hiện kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp.

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải được về kế toán tài chính quốc tế, khung pháp lý, đặc tính chất lượng của thông tin tài chính và áp dụng kiến thức vào ghi nhận các sự kiện kinh tế phát sinh.	PLO3	M
CO2	CLO2	Xây dựng được các nội dung cho việc lập báo cáo tài chính trong doanh nghiệp.	PLO3	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Tổ chức lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán quốc tế	PLO6	M
CO4	CLO4	Có năng lực tiếng anh tốt về chuyên ngành kế toán	PLO8	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Cho thấy phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách	PLO10	M

		nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.		
CO6	CLO6	Chúng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO11	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	ACCA, <i>Financial Accounting – F3 Study Note</i> , Giáo trình của Hiệp hội kế toán công chứng anh quốc (ACCA), (2021).
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Case Study F3 ACCA, Giáo trình của Hiệp hội kế toán công chứng anh quốc (ACCA), (2021). 2. Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, <i>Áp dụng các chuẩn mực kế toán quốc tế</i> , NXB Phương Đông, 2011. 3. Nguyễn Thị Loan, <i>Giáo trình Kế toán quốc tế</i> , NXB Lao động, năm 2013.
Các loại học liệu khác:	https://www.accaglobal.com/vn/en.html , www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn .

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên nghiên cứu, vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống đặt ra.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: Giới thiệu về kế toán tài chính quốc tế và khung pháp lý 1.1. Giới thiệu về kế toán tài chính quốc tế 1.2. Tổ chức lập quy chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	<p>tế</p> <p>Ví dụ minh họa</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	
[2] [3 tiết]	<p>Chương 1: Giới thiệu về kế toán tài chính quốc tế và khung pháp lý (tiếp theo)</p> <p>1.3. Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRSs)</p> <p>Ví dụ minh họa</p> <p>Bài tập về nhà</p>	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[3] [3 tiết]	<p>Chương 2: Đặc tính chất lượng của thông tin tài chính</p> <p>2.1. Khung pháp lý của hội đồng chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB)</p> <p>Ví dụ minh họa</p> <p>Bài tập ở nhà</p>	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[4] [3 tiết]	<p>Chương 2: Đặc tính chất lượng của thông tin tài chính (tiếp theo)</p> <p>2.2. Đặc tính chất lượng của thông tin tài chính</p> <p>2.3. Các nguyên tắc kế toán</p> <p>Ví dụ minh họa</p> <p>Bài tập ở nhà</p>	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[5] [3 tiết]	<p>Chương 3: Công dụng của bút toán kép và các hệ thống kế toán</p> <p>3.1. Chứng từ, nhật ký và sổ sách ghi nhận ban đầu</p> <p>Ví dụ minh họa</p> <p>Bài tập ở nhà</p>	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [3 tiết]	<p>Chương 3: Công dụng của bút toán kép và các hệ thống kế toán (tiếp theo)</p> <p>3.2. Tài khoản sổ cái và bút toán kép</p> <p>Ví dụ minh họa</p> <p>Bài tập ở nhà</p>	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	<p>Chương 4: Lập báo cáo tài chính từ bảng cân đối thử</p> <p>4.1. Bảng cân đối thử</p> <p>4.2. Lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</p> <p>4.3. Lập bảng cân đối kế toán</p> <p>Ví dụ minh họa</p> <p>Bài tập ở nhà</p>	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	<p>Chương 4: Lập báo cáo tài chính từ bảng cân đối thử (tiếp theo)</p> <p>4.3. Lập bảng cân đối kế toán</p> <p>Ví dụ minh họa</p>	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	Bài tập ở nhà	
[9] [3 tiết]	Chương 5: Thuế bán hàng 5.1. Bản chất của thuế bán hàng 5.2. Kế toán thuế bán hàng 5.3. Chiết khấu Ví dụ minh họa Bài tập ở nhà	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	Chương 6: Hàng tồn kho 6.1. Định nghĩa 6.2. Đo lường 6.3. Ghi nhận Ví dụ minh họa Bài tập ở nhà	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	Chương 6: Hàng tồn kho (tiếp theo) 6.4. Trình bày trên báo cáo tài chính Ví dụ minh họa Bài tập ở nhà Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[12] [3 tiết]	Chương 7: Tài sản dài hạn hữu hình 7.1. Tài sản dài hạn 7.2. Chuẩn mực kế toán quốc tế số 16 – Đất đai, nhà xưởng, thiết bị 7.3. Khấu hao Ví dụ minh họa Bài tập ở nhà	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	Chương 7: Tài sản dài hạn hữu hình (tiếp theo) 7.4. Đánh giá lại tài sản dài hạn 7.5. Thanh lý tài sản dài hạn 7.6. Bảng danh mục tài sản Ví dụ minh họa Bài tập ở nhà	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[14] [3 tiết]	Chương 8: Tài sản dài hạn vô hình 8.1. Chuẩn mực kế toán quốc tế số 38 – Tài sản dài hạn vô hình Bài tập nhóm	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [3 tiết]	Chương 8: Tài sản dài hạn vô hình (tiếp theo) 8.2. Chi phí nghiên cứu và phát triển 8.3. So sánh tài sản dài hạn vô hình với tài sản dài hạn hữu hình Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				40%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Trong từng buổi học	CLO5	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO6	
					30%
	Bài tập ở nhà	- Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	
	Bài kiểm tra tại lớp	- Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Kết thúc chương 8	CLO2, CLO4, CLO5	
Kiểm tra giữa kỳ	- Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 - 12)	CLO2, CLO3, CLO5		
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO2, CLO3, CLO4	60%

					100%
--	--	--	--	--	------

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Mai Thị Lệ Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: maithilehuyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0974 617 283

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Phạm Thị Lai
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: phamthilai@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0389 628 941

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Tuyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: nguyenthikimtuyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0932 986 079

10. Các quy định chung

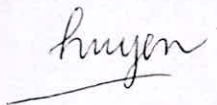
Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

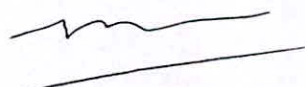
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

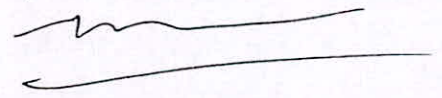
TRƯỞNG KHOA



Th.S. Mai Thị Lệ Huyền



PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn

12 000 000 000



12 000 000 000

+ CO2: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về lập báo cáo tài chính quốc tế trong doanh nghiệp.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể hiểu và vận dụng kiến thức kế toán tài chính quốc tế vào việc ghi chép các sự kiện kinh tế phát sinh và lập được báo cáo tài chính quốc tế trong doanh nghiệp.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng tiếng anh tốt về chuyên ngành kế toán .

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, có trách nhiệm đối với nhóm làm việc, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định.

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Áp dụng kiến thức kế toán tài chính quốc tế vào ghi nhận các sự kiện kinh tế phát sinh.	PLO3	M
CO2	CLO2	Xây dựng được các nội dung cho việc lập các báo cáo tài chính quốc tế.	PLO3	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Tổ chức lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.	PLO6	M
CO4	CLO4	Có năng lực tiếng anh tốt về chuyên ngành kế toán	PLO8	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Cho thấy phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.	PLO10	M
CO6	CLO6	Chứng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến	PLO11	M

	thức, tích lũy kinh nghiệm.		
--	-----------------------------	--	--

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	ACCA, <i>Financial Accounting – F3 Study Note</i> , giáo trình của Hiệp hội kế toán công chứng anh quốc (ACCA), (2021).
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Case Study F3 ACCA, giáo trình của Hiệp hội kế toán công chứng anh quốc (ACCA), (2021). 2. Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, <i>Áp dụng các chuẩn mực kế toán quốc tế</i> , NXB Phương Đông, 2011. 3. Nguyễn Thị Loan, <i>Giáo trình Kế toán quốc tế</i> , NXB Lao động, năm 2013.
Các loại học liệu khác:	https://www.accaglobal.com/vn/en.html , www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn .

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các đối tượng kế toán cụ thể.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: Chi phí sẽ trả và và chi phí trả trước, nợ không có khả năng thu hồi và dự phòng khoản phải thu 1.1. Chi phí sẽ trả 1.2. Chi phí trả trước Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[2] [3 tiết]	Chương 1: Chi phí trích trước và và chi phí trả trước, nợ không có khả năng thu hồi và dự phòng khoản phải thu	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5,

	(tiếp theo) 1.3. Nợ không có khả năng thu hồi 1.4. Dự phòng khoản phải thu Bài tập vận dụng	CLO6
[3] [3 tiết]	Chương 2: Dự phòng phải trả, nợ tiềm tàng, tài khoản kiểm soát và đối chiếu ngân hàng 2.1. Dự phòng phải trả 2.2. Nợ tiềm tàng Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[4] [3 tiết]	Chương 2: Dự phòng phải trả, nợ tiềm tàng Tài khoản kiểm soát và đối chiếu ngân hàng (tiếp theo) 2.3. Tài khoản kiểm soát 2.4. Đối chiếu ngân hàng Bài tập nhóm	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[5] [3 tiết]	Chương 3: Sửa lỗi sai và việc ghi nhận không đầy đủ 3.1. Sửa lỗi sai Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [3 tiết]	Chương 3: Sửa lỗi sai và việc ghi nhận không đầy đủ (tiếp theo) 3.2. Việc ghi nhận không đầy đủ Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	Chương 4: Giới thiệu về kế toán công ty 4.1. Kế toán tại công ty tư nhân Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	Chương 4: Giới thiệu về kế toán công ty (tiếp theo) 4.2. Kế toán tại công ty trách nhiệm hữu hạn Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9] [3 tiết]	Chương 5: Chuẩn mực kế toán quốc tế số 15- Doanh thu từ hợp đồng với khách hàng 5.1. Tổng quan 5.2. Ghi nhận doanh thu - mô hình năm bước 5.3. Trình bày trên báo cáo tài chính Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	Chương 6: Chuẩn mực kế toán quốc tế số 10- Sự kiện sau kỳ báo cáo 6.1. Định nghĩa 6.2. Các loại sự kiện 6.3. Trình bày trên báo cáo tài chính Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[11]	Chương 7: Chuẩn mực kế toán quốc tế số 7-Báo cáo lưu	CLO1, CLO3,

[3 tiết]	chuyển tiền tệ 7.1. Sự cần thiết của báo cáo lưu chuyển tiền tệ 7.2. Phân loại các hoạt động trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ 7.3. Lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ 7.4. Ưu và nhược điểm của báo cáo lưu chuyển tiền tệ Bài tập vận dụng	CLO4, CLO5, CLO6
[12] [3 tiết]	Chương 8: Báo cáo tài chính hợp nhất 8.1. Giới thiệu về tập đoàn Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	Chương 8: Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) 8.2. Báo cáo tài chính của tập đoàn Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[14] [3 tiết]	Chương 9: Phân tích báo cáo tài chính 9.1. Khái niệm và mục tiêu phân tích báo cáo tài chính 9.2. Các nhóm chỉ số dùng để phân tích báo cáo tài chính Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6,
[15] [3 tiết]	Chương 9: Phân tích báo cáo tài chính (tiếp theo) 9.2. Các nhóm chỉ số dùng để phân tích báo cáo tài chính (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6,
[16] [3 tiết]	Chương 10: Giới thiệu về các chuẩn mực kế toán quốc tế còn lại 10.1. Chuẩn mực kế toán quốc tế số 1 - Trình bày báo cáo tài chính 10.2. Chuẩn mực kế toán quốc tế số 8 - Chính sách kế toán, thay đổi ước tính kế toán, và sai sót 10.3. Chuẩn mực kế toán quốc tế số 40 - Bất động sản đầu tư 10.4. Chuẩn mực kế toán quốc tế số 36 - Tồn thất tài sản Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[17] [3 tiết]	Chương 10: Giới thiệu về các chuẩn mực kế toán quốc tế còn lại 10.5. Chuẩn mực kế toán quốc tế số 23 - Chi phí đi vay 10.6. Chuẩn mực kế toán quốc tế số 20 - Kế toán đối với các khoản tài trợ của chính phủ và trình bày các khoản hỗ trợ của chính phủ 10.7. Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế số 16 - Thuê tài sản 10.8. Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế số 5 - Tài sản dài hạn nắm giữ để bán và hoạt động không liên tục Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

<p>[18] [3 tiết]</p>	<p>Chương 10: Giới thiệu về các chuẩn mực kế toán quốc tế còn lại 10.9. Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế số 13 - Xác định giá trị hợp lý 10.10. Chuẩn mực kế toán quốc tế số 32 - Công cụ tài chính: Trình bày và công bố; Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế số 9 - Ghi nhận và đo lường; Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế số 7: Trình bày 10.11. Chuẩn mực kế toán quốc tế số 19 - Lợi ích nhân viên 10.12. Chuẩn mực kế toán quốc tế số 12 - Thuế thu nhập doanh nghiệp Bài tập vận dụng</p>	<p>CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6</p>
<p>[19] [3 tiết]</p>	<p>Chương 10: Giới thiệu về các chuẩn mực kế toán quốc tế còn lại 10.13. Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế số 2 - Thanh toán trên cơ sở cổ phiếu 10.14. Chuẩn mực kế toán quốc tế số 41 - Nông nghiệp 10.15. Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế số 8 - Bộ phận kinh 10.16. Chuẩn mực kế toán quốc tế số 24 - Thông tin về các bên liên quan Bài tập nhóm</p>	<p>CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6</p>
<p>[20] [3 tiết]</p>	<p>Chương 10: Giới thiệu về các chuẩn mực kế toán quốc tế còn lại 10.17. Chuẩn mực kế toán quốc tế số 33 - Lãi trên cổ phiếu 10.18. Chuẩn mực kế toán quốc tế số 34 - báo cáo tài chính giữa niên độ 10.19. Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế số 1- Lần đầu áp dụng IFRS Bài tập nhóm</p>	<p>CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6</p>

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				40%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO5	10%
		Thời gian tham dự buổi học bất	Đầu hoặc	CLO5	

		buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	cuối buổi học		
					30%
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5	
	Thảo luận	Thảo luận nhóm theo từng chương - Tiêu chí đánh giá bài thảo luận: đúng yêu cầu của giảng viên.	Từng chương	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5	
	Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5	
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Mai Thị Lệ Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: maithilehuyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0974 617 283

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Phạm Thị Lai
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: phamthilai@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0389 628 941

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Tuyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: nguyenthikimtuyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0932 986 079

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Đỗ Huyền Trang

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: dohuyentrang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0941.231.579

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Tiến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Phó Giáo sư, Tiến sĩ
- Email: nguyenngoctien@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905 04 11 79

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

Huyen

[Signature]

[Signature]

ThS. Mai Thị Lệ Huyền

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn

lượng thành quả hoạt động của nhà quản trị các trung tâm trách nhiệm trong doanh nghiệp. Đồng thời, trang bị cho sinh viên kiến thức về phương pháp định giá sản phẩm chuyên giao, định giá bán sản phẩm để làm nền tảng cho các quyết định về giá bán trong các loại hình doanh nghiệp. Đồng thời trang bị kiến thức về nhận diện các thông tin thích hợp để ra quyết định ngắn hạn trong kinh doanh và thể điểm cân bằng để đo lường, đánh giá hiệu quả hoạt động trong các doanh nghiệp.

- Kỹ năng:

+ CO2: Sau khi học xong học phần sinh viên có khả năng phân tích biến động các khoản mục chi phí sản xuất.

+ CO3: Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm kiểm soát, sử dụng hiệu quả các khoản mục chi phí sản xuất trong doanh nghiệp.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng tổ chức hệ thống kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp; thu thập các dữ liệu liên quan để định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp. Đồng thời, sinh viên có kỹ năng triển khai thể điểm cân bằng để đo lường hiệu quả hoạt động trong các loại hình doanh nghiệp, biết cách thu thập thông tin và lựa chọn thông tin thích hợp để ra quyết định trong các tình huống kinh doanh khác nhau.

+ CO5: Có năng lực sử dụng ngoại ngữ để thu thập thông tin và lựa chọn thông tin thích hợp để ra quyết định kinh doanh.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và tự nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO7: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; có trách nhiệm với việc làm việc nhóm, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp và tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp qua trình bày báo cáo phân tích.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Giải thích về phương pháp phân tích biến động chi phí sản xuất, chức năng, vai trò của hệ thống kế toán trách nhiệm và các chỉ tiêu, phương pháp đo lường thành quả hoạt động của nhà quản trị các trung tâm trách nhiệm trong doanh nghiệp.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO2	CLO2	Có năng lực tổ chức phân tích biến động	PLO4	M

		các khoản mục chi phí sản xuất, định giá bán sản phẩm.		
CO3	CLO3	Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm kiểm soát, sử dụng hiệu quả các khoản mục chi phí sản xuất trong doanh nghiệp.	PLO7	H
CO4	CLO4	Tổ chức hệ thống kế toán trách nhiệm, đo lường hiệu quả hoạt động trong các loại hình doanh nghiệp; thu thập các dữ liệu liên quan để định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp.	PLO6	H
CO5	CLO5	Có năng lực sử dụng ngoại ngữ để thu thập thông tin và lựa chọn thông tin thích hợp để ra quyết định kinh doanh trong các tình huống đa dạng khác nhau.	PLO8	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO6	CLO6	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO10	H
CO7	CLO7	Hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp	PLO11	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	PGS. TS. Trần Thị Cẩm Thanh, ThS. Lê Văn Tân, <i>Giáo trình Kế toán quản trị 2</i> , Tài liệu lưu hành nội bộ Trường Đại học Quy Nhơn, 2016. Mô tả sơ lược về đặc điểm giáo trình: Giáo trình dày 113 trang, gồm 05 chương và 04 phụ lục, có thể tìm đọc tại Trung tâm Thông tin - Tư liệu, Trường Đại học Quy Nhơn.
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Bộ môn Kế toán quản trị - Phân tích hoạt động kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, <i>Kế toán quản trị</i> , Nhà xuất bản Thống kê, 2011. 2. TS. Huỳnh Lợi, <i>Kế toán quản trị</i> , Nhà xuất bản Giao thông vận tải, 2011. 3. PGS.TS. Phạm Văn Dược, ThS. Đào Tất Thắng, <i>Bài tập Kế toán quản trị</i> , Nhà xuất bản Thống kê, 2011.
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2

Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO6
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên tranh luận, thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp và sử dụng tài liệu ngoại ngữ	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra và sử dụng tài liệu ngoại ngữ	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
[1] [3 tiết]	Chương 1: Phân tích biến động chi phí sản xuất 1.1. Khái quát chung về phân tích biến động chi phí sản xuất 1.1.1. Sự cần thiết phải phân tích biến động chi phí sản xuất 1.1.2. Khái niệm 1.2. Định mức chi phí 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Ý nghĩa 1.2.3. Thẻ định mức chi phí 1.2.4. Kỹ thuật kiểm soát chi phí định mức 1.3. Thiết lập định mức chi phí 1.3.1. Khái niệm 1.3.2. Các loại định mức hoạt động 1.3.3. Phương pháp thiết lập các định mức chi phí 1.4. Phân tích biến động chi phí sản xuất 1.4.1. Mô hình chung 1.4.2. Nguyên nhân của chênh lệch chi phí 1.4.3. Ý nghĩa của các chênh lệch chi phí	CLO1, CLO2, CLO3
[2] [3 tiết]	Chương 1: Phân tích biến động chi phí sản xuất (tiếp theo) 1.4.4. Phân tích biến động chi phí nguyên vật liệu trực tiếp 1.4.5. Phân tích biến động chi phí nhân công trực tiếp Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3
[3] [3 tiết]	Chương 1: Phân tích biến động chi phí sản xuất (tiếp theo) 1.4.6. Phân tích biến động chi phí sản xuất chung 1.4.6.1. Dự toán linh hoạt 1.4.6.2. Biến động biến phí sản xuất chung 1.4.6.3. Biến động định phí sản xuất chung	CLO1, CLO2, CLO3

	Bài tập vận dụng	
[4] [3 tiết]	<p>Chương 2: Đánh giá trách nhiệm quản lý</p> <p>2.1. Quản lý phân quyền và kế toán trách nhiệm</p> <p>2.1.1. Quản lý phân quyền</p> <p>2.1.2. Kế toán trách nhiệm</p> <p>2.2. Trung tâm trách nhiệm</p> <p>2.2.1. Khái niệm</p> <p>2.2.2. Các trung tâm trách nhiệm</p> <p>2.3. Đánh giá các trung tâm trách nhiệm</p> <p>2.3.1. Đánh giá trung tâm chi phí</p> <p>2.3.2. Đánh giá trung tâm doanh thu</p> <p>2.3.3. Đánh giá trung tâm lợi nhuận</p> <p>2.3.4. Đánh giá trung tâm đầu tư</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	CLO1, CLO4, CLO6, CLO7
[5] [3 tiết]	<p>Chương 2: Đánh giá trách nhiệm quản lý (tiếp theo)</p> <p>2.4. Định giá sản phẩm chuyển giao</p> <p>2.4.1. Khái niệm</p> <p>2.4.2. Phương pháp định giá sản phẩm chuyển giao</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	CLO1, CLO4, CLO6, CLO7
[6] [3 tiết]	<p>Chương 2: Đánh giá trách nhiệm quản lý (tiếp theo)</p> <p>2.5. Báo cáo bộ phận</p> <p>2.5.1. Khái niệm</p> <p>2.5.2. Đặc trưng của báo cáo bộ phận</p> <p>2.5.3. Phân tích báo cáo bộ phận</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	CLO1, CLO4, CLO6, CLO7
[7] [3 tiết]	<p>Chương 3: Quyết định giá bán sản phẩm</p> <p>3.1. Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định giá bán</p> <p>3.1.1. Vai trò của chi phí trong quyết định giá bán</p> <p>3.1.2. Một số mô hình lý thuyết kinh tế vi mô trong quyết định giá bán</p> <p>3.2. Xác định giá bán sản phẩm sản xuất hàng loạt</p> <p>3.2.1. Nguyên tắc xác định giá bán</p> <p>3.2.2. Xác định giá bán của doanh nghiệp quyết định được giá bán trên thị trường</p> <p>3.2.3. Xác định giá bán của doanh nghiệp nhận giá bán từ thị trường</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	CLO2, CLO4, CLO6, CLO7

[8] [3 tiết]	Chương 3: Quyết định giá bán sản phẩm (tiếp theo) 3.3. Xác định giá bán dịch vụ 3.3.1. Đặc điểm của hoạt động dịch vụ 3.3.2. Phương pháp xác định giá bán dịch vụ 3.4. Xác định giá bán sản phẩm mới 3.4.1. Thực nghiệm tiếp thị sản phẩm mới 3.4.2. Các chiến lược xác định giá bán Bài tập vận dụng	CLO2, CLO4, CLO6, CLO7
[9] [3 tiết]	Chương 3: Quyết định giá bán sản phẩm (tiếp theo) 3.5. Xác định giá bán sản phẩm trong các trường hợp đặc biệt Bài tập vận dụng	CLO2, CLO4, CLO6, CLO7
[10] [3 tiết]	Chương 4: Ứng dụng thông tin thích hợp với việc ra quyết định ngắn hạn 4.1. Sự cần thiết của thông tin thích hợp 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Sự cần thiết của thông tin thích hợp trong việc ra quyết định 4.1.3. Phương pháp cung cấp thông tin thích hợp 4.1.4. Thông tin không thích hợp Bài tập thảo luận nhóm về nhận diện thông tin thích hợp	CLO5, CLO6, CLO7
[11] [3 tiết]	Chương 4: Ứng dụng thông tin thích hợp với việc ra quyết định ngắn hạn (tiếp theo) 4.2. Các ứng dụng thông tin thích hợp trong việc ra quyết định ngắn hạn 4.2.1. Quyết định tiếp tục hay loại bỏ một bộ phận kinh doanh 4.2.2. Quyết định nên mua hay tự sản xuất Bài tập vận dụng	CLO5, CLO6, CLO7
[12] [3 tiết]	Chương 4: Ứng dụng thông tin thích hợp với việc ra quyết định ngắn hạn (tiếp theo) 4.2.3. Quyết định nên bán hay sản xuất tiếp tục 4.2.4. Quyết định sản xuất trong điều kiện bị giới hạn năng lực Bài tập vận dụng	CLO5, CLO6, CLO7
[13] [3 tiết]	Chương 5: Đo lường hiệu quả hoạt động 5.1. Đo lường hiệu quả hoạt động và tuyên ngôn sứ mệnh 5.1.1. Các yếu tố của sứ mệnh 5.1.2. Tầm quan trọng của sứ mệnh 5.1.3. Tuyên ngôn sứ mệnh 5.1.4. Sứ mệnh và kế hoạch 5.2. Đo lường hiệu quả hoạt động 5.2.1. Quyết định phương pháp đo lường được sử dụng 5.2.2. Giám sát đo lường hiệu quả	CLO4, CLO6, CLO7

	<p>5.2.3. Các loại đo lường hiệu quả</p> <p>5.3. Đo lường hiệu quả tài chính</p> <p>5.3.1. Khái niệm</p> <p>5.3.2. Các chỉ số tài chính</p> <p>5.4. Đo lường hiệu quả phi tài chính</p> <p>5.4.1. Khái niệm</p> <p>5.4.2. Các chỉ số phi tài chính</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	
[14] [3 tiết]	<p>Chương 5: Đo lường hiệu quả hoạt động (tiếp theo)</p> <p>5.5. Thẻ điểm cân bằng</p> <p>5.5.1. Khái niệm</p> <p>5.5.2. Đặc điểm của thẻ điểm cân bằng</p> <p>5.5.3. Ưu điểm, nhược điểm và điều kiện vận dụng</p> <p>Bài tập thảo luận nhóm</p>	CLO4, CLO6, CLO7
[15] [3 tiết]	<p>Chương 5: Đo lường hiệu quả hoạt động (tiếp theo)</p> <p>5.6. Đo lường hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp sản xuất</p> <p>5.7. Đo lường hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp dịch vụ</p> <p>Bài tập tình huống</p>	CLO4, CLO6, CLO7

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình				30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO6	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO6	
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	5%
	Bài kiểm tra	Sinh viên làm nhiều bài	Giữa các chương	CLO2,	10%

	tại lớp	kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.		CLO3, CLO4	
		Bài kiểm tra 1: Phân tích biến động chi phí và đánh giá trách nhiệm quản lý	Kết thúc chương 2	CLO2, CLO3, CLO4	
		Bài kiểm tra 2: Quyết định giá bán sản phẩm, ứng dụng thông tin thích hợp với việc ra quyết định ngắn hạn	Kết thúc chương 4	CLO2, CLO3, CLO4	
	Kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO2, CLO3, CLO4	5%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO2, CLO3, CLO4	70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Lê Văn Tân

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

- Email: levantan@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0914 430 719

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Linh

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: nguyenthithuylinh@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0905 212 227

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Bùi Thị Thanh Hiền

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: buihithanhhhien@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0949 541818

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Lê Văn Tân

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh





+ CO3: Sinh viên có thể tổ chức được công tác kế toán trên hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán và báo cáo kế toán liên quan đến từng phần hành kế toán cụ thể.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm xây dựng hoặc cải tiến bộ máy của các đơn vị có tổ chức bộ máy kế toán.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên có phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp trong lĩnh vực kế toán.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Vận dụng được quy trình tổ chức kế toán tại doanh nghiệp	PLO2 PLO9	M
CO2	CLO2	Đánh giá, kiểm tra được công tác tổ chức hạch toán kế theo các phần hành kế toán, tổ chức bộ máy kế toán	PLO3 PLO9	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Tổ chức được công tác kế toán trên hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán và báo cáo kế toán liên quan đến từng phần hành kế toán cụ thể.	PLO4 PLO6 PLO9	M M
CO4	CLO4	Đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm xây dựng hoặc cải tiến bộ máy của các đơn vị có tổ chức bộ máy kế toán.	PLO7 PLO9	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Chúng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO10	M
CO6	CLO6	Cho thấy phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp kế toán	PLO11	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Trần Thị Cẩm Thanh, Giáo trình Tổ chức hạch toán kế toán, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, năm 2014 Trần Thị Cẩm Thanh – Lê Thị Hà, Bài tập Tổ chức hạch toán kế toán, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, năm 2014
Tài liệu tham khảo thêm:	Phạm Đức Cường, Giáo trình Tổ chức kế toán trong các đơn vị kinh tế, NXB Tài chính, năm 2020
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp	CLO3, CLO4, CLO5
Bài tập nhóm	Đưa ra bài tập cụ thể để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
[1] [3 tiết]	Chương 1: Đơn vị kế toán và nội dung tổ chức công tác kế toán trong đơn vị kế toán 1.1. Đơn vị kế toán 1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán trong đơn vị kế toán	CLO1, CLO2
[2] [3 tiết]	Chương 2: Tổ chức quản lý đơn vị kế toán và bộ máy kế toán 2.1. Phân cấp, phân quyền và quản lý 2.2. Các mô hình tổ chức quản lý 2.3. Các mô hình tổ chức bộ máy kế toán	CLO1, CLO2
[3] [3 tiết]	Chương 3: Tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị kế toán 3.1. Tổ chức vận dụng chứng từ kế toán 3.1.1. Tổ chức vận dụng chứng từ tiền mặt 3.1.2. Tổ chức vận dụng chứng từ hàng tồn kho 3.1.3. Tổ chức vận dụng chứng từ thanh toán	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6

	Thực hành vận dụng chứng từ kế toán Hoạt động nhóm về vận dụng chứng từ kế toán trong các đơn vị kế toán	
[4] [3 tiết]	Chương 3: Tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị kế toán (tiếp theo) 3.2. Tổ chức vận dụng tài khoản kế toán 3.3. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán	CLO1, CLO2, CLO3
[5] [3 tiết]	Chương 3: Tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị kế toán (tiếp theo) 3.4. Tổ chức vận dụng các báo cáo kế toán 3.5. Tổ chức chế độ kiểm tra kế toán 3.6. Tổ chức chế độ kiểm kê và xử lý sau kiểm kê	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[6] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu 4.1. Thực hành kế toán tài sản bằng tiền. Thực hành ghi sổ phần hành tài sản bằng tiền	CLO2, CLO3, CLO4
[7] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp theo) Thực hành ghi sổ phần hành tài sản bằng tiền	CLO2, CLO3, CLO4
[8] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp theo) 4.2. Thực hành kế toán hàng tồn kho Thực hành ghi sổ phần hành hàng tồn kho	CLO2, CLO3, CLO4
[9] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp theo) Thực hành ghi sổ phần hành hàng tồn kho	CLO2, CLO3, CLO4
[10] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp theo) Thực hành ghi sổ phần hành hàng tồn kho	CLO2, CLO3, CLO4
[11] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp theo) 4.3. Thực hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương Thực hành ghi sổ phần hành tiền lương và các khoản trích theo lương	CLO2, CLO3, CLO4
[12] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp theo) Hoạt động nhóm ghi sổ phần hành tiền lương và các khoản trích theo lương	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

[13] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp theo) Bài tập nhóm về tiền lương và các khoản trích theo lương	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[14] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp theo) 4.4. Thực hành kế toán công nợ phải thu khách hàng và phải trả nhà cung cấp Thực hành ghi sổ phần hành công nợ phải thu khách hàng và phải trả nhà cung cấp	CLO2, CLO3, CLO4
[15] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp theo) Thực hành ghi sổ phần hành công nợ phải thu khách hàng và phải trả nhà cung cấp	CLO2, CLO3, CLO4
[16] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp theo) 4.5. Thực hành kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành Thực hành ghi sổ phần hành chi phí sản xuất và tính giá thành	CLO2, CLO3, CLO4
[17] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp theo) Thực hành ghi sổ phần hành chi phí sản xuất và tính giá thành	CLO2, CLO3, CLO4
[18] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp theo) Thực hành ghi sổ phần hành chi phí sản xuất và tính giá thành	CLO2, CLO3, CLO4
[19] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp theo) Thực hành ghi sổ tổng hợp theo hình thức Nhật ký chung	CLO2, CLO3, CLO4
[20] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp theo) Thực hành ghi sổ tổng hợp theo hình thức Nhật ký chung	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[21] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp theo) Thực hành ghi sổ tổng hợp theo hình thức Nhật ký chung	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[22] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp theo) Thực hành ghi sổ tổng hợp theo hình thức Chứng từ ghi sổ	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[23] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp theo) Thực hành ghi sổ tổng hợp theo hình thức Chứng từ ghi sổ	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[24] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp theo) Thực hành ghi sổ tổng hợp theo hình thức Chứng từ ghi sổ.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

[25] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp theo) Thực hành lên báo cáo tài chính	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[26] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp theo) Thực hành lên báo cáo tài chính	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[27] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp theo) Hoạt động nhóm về tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[28] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp theo) Hoạt động nhóm về tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[29] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp theo) Hoạt động nhóm về tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[30] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (tiếp theo) Hoạt động nhóm về tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Quá trình				40%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO5, CLO6	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO5, CLO6	
Bài tập nhóm	Sinh viên làm 3 bài kiểm tra nhóm. Tiêu chí đánh giá bài nhóm (mức độ giải quyết được các tình huống do giảng viên đưa ra)	Kết thúc chương 2, chương 3, chương 5	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	30%	
2	Cuối kỳ	Thi thực hành trên máy tính. Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch)	CLO1, CLO2,	60%

			đào tạo hàng năm)	CLO3, CLO4.	
--	--	--	-------------------	----------------	--

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Xuân Quân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranxuanquan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0985949391

9.1. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thị Cẩm Thanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Phó giáo sư, Tiến sĩ
- Email: tranthicamthanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0913499523

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Trần Thị Vũ Tuyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthivutuyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0374606062

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Trần Thị Yên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranynen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0935262037

10. Các quy định chung

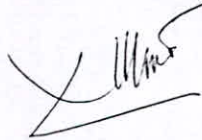
Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

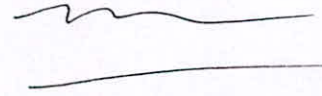
Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

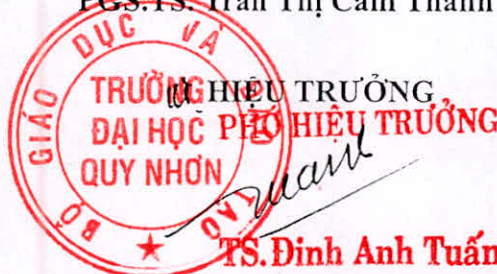




ThS. Trần Xuân Quân

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh





+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có năng lực tổ chức làm việc nhóm về tổ chức công tác kế toán trên phần mềm kế toán.

+ CO4: Thể hiện được năng lực tổ chức công tác kế toán trên một phần mềm kế toán từ khai báo các dữ liệu về danh mục, số dư đến nhập liệu, xử lý dữ liệu và lập các báo kế toán theo yêu cầu quản lý, theo luật định.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ học, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; thể hiện phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Vận dụng được công nghệ thông tin vào công tác kế toán	PLO2, PLO9	M
CO2	CLO2	Thiết kế, thực hiện, kiểm tra và đánh giá được công tác kế toán trên phần mềm kế toán	PLO3, PLO9	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Thể hiện được năng lực tổ chức làm việc nhóm về tổ chức công tác kế toán trên phần mềm kế toán.	PLO4, PLO9	M
CO4	CLO4	Thể hiện được khả năng tổ chức công tác kế toán trên một phần mềm kế toán	PLO6, PLO9	M
CO5	CLO5	Đề xuất được các giải pháp xử lý công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán	PLO7, PLO9	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO6	CLO6	Chứng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO10	M

CO7	CLO7	Cho thấy phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.	PLO11	M
-----	------	--	-------	---

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Công ty Cổ phần Misa, Hướng dẫn sử dụng phần mềm kế toán Misa Sme Net, 2021
Tài liệu tham khảo thêm:	Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Giáo trình Hệ thống thông tin kế toán, Nhà xuất bản Tài chính.
Các loại học liệu khác:	https://sme.misa.vn/

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của học phần một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung học phần học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định trên phần mềm kế toán	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, thực hành và đề xuất giải pháp	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Bài tập nhóm	Đưa ra bài tập với các tình huống cụ thể để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CDR học phần
[1] [3 tiết]	Chương 1: Công nghệ và công tác kế toán 1.1. Khái quát về các cuộc cách mạng công nghiệp 1.2. Ảnh hưởng của công nghệ thông tin đến công tác kế toán 1.3. Vai trò và ý nghĩa của việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán 1.4. Khái lược về các phần mềm kế toán hiện nay 1.5. Hướng dẫn cài đặt phần mềm kế toán Misa	CLO1, CLO2

	Bài tập vận dụng	
[2] [3 tiết]	Chương 2: Khai báo đầu kỳ của đơn vị kế toán bằng phần mềm kế toán 2.1. Các bước tiến hành khai báo 2.1.1. Ý nghĩa của việc khai báo 2.1.2. Khai báo các danh mục Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2
[3] [3 tiết]	Chương 2: Mở sổ kế toán của đơn vị kế toán bằng phần mềm kế toán (tiếp theo) 2.2. Nhập số dư ban đầu 2.3. Khoá sổ kế toán cuối kỳ 2.4. Lưu trữ và bảo quản sổ kế toán trên máy vi tính 2.4.1. Lập bản sao sổ sách 2.4.2. Phục hồi sổ sách Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2
[4] [3 tiết]	Chương 3. Kế toán Tiền 3.1. Nguyên tắc hạch toán 3.2. Thực hành trên phần mềm 3.2.1. Quy trình nghiệp vụ 3.2.2. Thiết lập các danh mục trong quản lý tiền 3.2.3. Các chứng từ đầu vào liên quan Bài tập vận dụng và thảo luận nhóm	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[5] [3 tiết]	Chương 3. Kế toán Vốn bằng tiền (tiếp theo) 3.2.4. Nhập chứng từ vào phần mềm 3.2.5. Xem và in báo cáo tiền Bài tập vận dụng và thảo luận nhóm	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[6] [3 tiết]	Chương 4. Kế toán Vật tư 4.1. Nguyên tắc hạch toán 4.2. Thực hành trên phần mềm 4.2.1. Quy trình nghiệp vụ 4.2.2. Thiết lập các danh mục trong quản lý vật tư 4.2.3. Các chứng từ đầu vào liên quan Bài tập vận dụng và thảo luận nhóm	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[7] [3 tiết]	Chương 4. Kế toán Vật tư (tiếp theo) 4.2.4. Nhập chứng từ vào phần mềm 4.2.5. Xem và in báo cáo vật tư Bài tập vận dụng và thảo luận nhóm	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

<p>[8] [3 tiết]</p>	<p>Chương 5: Kế toán Tài sản cố định 5.1. Nguyên tắc hạch toán 5.2. Thực hành trên phần mềm 5.2.1. Quy trình nghiệp vụ 5.2.2. Thiết lập các danh mục trong quản lý tài sản cố định Bài tập vận dụng và thảo luận nhóm</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7</p>
<p>[9] [3 tiết]</p>	<p>Chương 5: Kế toán Tài sản cố định (tiếp theo) 5.2.3. Các chứng từ đầu vào liên quan 5.2.4. Nhập chứng từ vào phần mềm Bài tập vận dụng và thảo luận nhóm</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7</p>
<p>[10] [3 tiết]</p>	<p>Chương 5: Kế toán Tài sản cố định (tiếp theo) 5.2.5. Tính và phân bổ khấu hao 5.2.6. Xem và in báo cáo tài sản cố định Bài tập vận dụng và thảo luận nhóm</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7</p>
<p>[11] [3 tiết]</p>	<p>Chương 6: Kế toán Tiền lương 6.1. Nguyên tắc hạch toán 6.2. Thực hành trên phần mềm 6.2.1. Quy trình nghiệp vụ 6.2.2. Thiết lập các danh mục trong quản lý tiền lương 6.2.3. Các chứng từ đầu vào liên quan Bài tập vận dụng và thảo luận nhóm</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7</p>
<p>[12] [3 tiết]</p>	<p>Chương 6: Kế toán Tiền lương (tiếp theo) 6.2.4. Nhập chứng từ vào phần mềm 6.2.5. Xem và in báo cáo tiền lương Bài tập vận dụng và thảo luận nhóm</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7</p>
<p>[13] [3 tiết]</p>	<p>Chương 7: Kế toán mua hàng và công nợ phải trả 7.1. Nguyên tắc hạch toán 7.2. Thực hành trên phần mềm 7.2.1. Quy trình nghiệp vụ 7.2.2. Thiết lập các danh mục sử dụng trong mua hàng 7.2.3. Các chứng từ đầu vào liên quan Bài tập vận dụng và thảo luận nhóm</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7</p>
<p>[14] [3 tiết]</p>	<p>Chương 7: Kế toán mua hàng và công nợ phải trả 7.2.4. Nhập chứng từ vào phần mềm 7.2.5. Xem và in báo cáo liên quan đến mua hàng 7.2.6. Xem và in báo cáo liên quan đến công nợ phải trả Bài tập vận dụng và thảo luận nhóm</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7</p>

[15] [3 tiết]	Chương 8: Kế toán bán hàng và công nợ phải thu 8.1. Nguyên tắc hạch toán 8.2. Thực hành trên phần mềm 8.2.1. Quy trình nghiệp vụ 8.2.2. Thiết lập các danh mục sử dụng trong bán hàng 8.2.3. Các chứng từ đầu vào liên quan Bài tập vận dụng và thảo luận nhóm	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[16] [3 tiết]	Chương 8: Kế toán bán hàng và công nợ phải thu (tiếp theo) 8.2.4. Nhập chứng từ vào phần mềm 8.2.5. Xem và in báo cáo liên quan đến bán hàng 8.2.6. Xem và in báo cáo liên quan đến công nợ phải thu Bài tập vận dụng và thảo luận nhóm	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[17] [3 tiết]	Chương 9: Kế toán toán chi phí sản xuất và giá thành 9.1. Quy trình nghiệp vụ 9.2. Thực hành trên phần mềm 9.2.1. Thiết lập các danh mục sử dụng trong giá thành 9.2.2. Cách thức xử lý kết chuyển chi phí sản xuất Bài tập vận dụng và thảo luận nhóm	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[18] [3 tiết]	Chương 9: Kế toán toán chi phí sản xuất và giá thành 9.2.3. Cách thức xử lý số liệu giá thành cuối kỳ 9.2.4. Xem và in báo cáo liên quan đến giá thành Bài tập vận dụng và thảo luận nhóm	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[19] [3 tiết]	Chương 10: Kế toán tổng hợp và báo cáo tài chính 10.1 Nhiệm vụ của kế toán tổng hợp 10.2. Thực hành trên phần mềm 10.3. Xem và in các báo cáo tài chính Bài tập vận dụng và thảo luận nhóm	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[20] [3 tiết]	Chương 11: Kế toán báo cáo thuế 11.1. Khái lược về các báo cáo thuế trên phần mềm 11.2. Kết xuất báo cáo thuế và tích hợp trên phần mềm hỗ trợ kê khai Bài tập vận dụng và thảo luận nhóm	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình				40%

	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO6, CLO7	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO6, CLO7	
	Bài tập nhóm	Sinh viên làm 3 bài kiểm tra nhóm. Tiêu chí đánh giá bài nhóm (mức độ giải quyết được các tình huống do giảng viên đưa ra)	Kết thúc các chương theo yêu cầu của giảng viên	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	30%
2	Cuối kỳ	Thi thực hành trên máy tính. Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Tiến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Phó giáo sư, Tiến sĩ
- Email: nguyenngoctien@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905 04 1179

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đào Nhật Minh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: daonhatminh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0935 081 287

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Lê Văn Tân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: levantan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0914 430 719

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Trần Xuân Quân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranxuanquan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0985949391

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Trần Thị Vũ Tuyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthivutuyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0374606062

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Trần Thị Yên

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: tranvien@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0935262037

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Tiến

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn

55. [1140113] Hệ thống thông tin kế toán: 3TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ VÀ KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN
Mã học phần: 1140113
Tên tiếng Anh: ACCOUNTING INFORMATION SYSTEM

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Hệ thống thông tin kế toán
- Mã học phần: 1140113
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kế toán tài chính 1, Kế toán tài chính 2, Kế toán tài chính 3, Thực hành kế toán 1.
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):.....
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 9 tiết
 - + Thảo luận: tiết
 - + Thực hành, thực tập: ...tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: tiết
 - + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

Số tín chỉ: 3

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về hệ thống thông tin kế toán tại doanh nghiệp, nắm được các bước tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp trong điều kiện tin học hóa; Cũng như nắm được quy trình luân chuyển chứng từ những nghiệp vụ phát sinh thường xuyên trong các chu trình kinh doanh của doanh nghiệp.

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chương trình dạy học chất lượng cao chuyên ngành Kế toán tổng hợp. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững cách hạch toán, và các chứng từ, sổ sách cần thiết cho các nghiệp vụ ở các học phần trước, học phần này sẽ giúp sinh viên định hình công việc thực tế của kế toán, cung cấp cho sinh viên khả năng đáp ứng công việc sau khi tốt nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
- + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất của Hệ thống thông tin kế toán

để có thể hình dung được hệ thống thông tin kế toán tại doanh nghiệp là gì.

+ CO2: Trang bị kiến thức về các nội dung hệ thống thông tin kế toán để có thể tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa, xây dựng các chu trình kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên biết cách triển khai một hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện tin học hóa tại doanh nghiệp.

+ CO4: Sinh viên có khả năng tổ chức quy trình luân chuyển chứng từ cho các chu trình kinh doanh tại các doanh nghiệp khác nhau sau khi học xong học phần này.

+ CO5: Sinh viên có khả năng áp dụng những tiến bộ công nghệ thông tin mới nhất vào tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO7: Sinh viên có phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp trong lĩnh vực kế toán.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Đánh giá được các thành phần của một hệ thống thông tin kế toán tại doanh nghiệp.	PLO3	M
CO2	CLO2	Áp dụng được các bước của tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa vào thực tế doanh nghiệp, xây dựng các chu trình kinh doanh tại doanh nghiệp.	PLO2	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Tổ chức được một hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện tin học hóa tại doanh nghiệp	PLO6	M
CO4	CLO4	Đề xuất được các cách tổ chức quy trình luân chuyển chứng từ cho các	PLO7	M

		chu trình kinh doanh tại các doanh nghiệp khác nhau		
CO5	CLO5	Có năng lực ứng dụng các tiến bộ công nghệ thông tin mới nhất vào tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp	PLO9	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO6	CLO6	Chứng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO10	M
CO7	CLO7	Hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp kế toán	PLO11	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Hệ thống thông tin kế toán, Nhà xuất bản Phương Đông, tập 1 & 2, 2016. 2. Lê Văn Tân – Đào Nhật Minh – Trần Xuân Quân, Bài giảng hệ thống thông tin kế toán, tài liệu lưu hành nội bộ.
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Hệ thống thông tin kế toán, Nhà xuất bản Phương Đông, tập 1, 2 & 3, 2012. 2. Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp, Nhà xuất bản Phương Đông, 2012.
Các loại học liệu khác:	www.misa.com.vn ; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Bài tập nhóm	Các nhóm sinh viên được phân giải quyết các tình huống khác nhau trong việc tổ chức kế toán trong điều kiện tin học hóa tại doanh nghiệp cũng như thiết kế chu trình kinh doanh cho các doanh nghiệp có đặc điểm khác nhau.	CLO3, CLO4, CLO5

Thực tập, thực tế	Cho sinh viên trải nghiệm cách triển khai một hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện tin học hóa thực tế tại doanh nghiệp mẫu.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Thảo luận	Cho sinh viên chứng tỏ khả năng tự học và ý thức của bản thân	CLO6, CLO7

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	<p>Chương 1. Tổng quan về hệ thống thông tin kế toán</p> <p>1.1 Khái niệm hệ thống</p> <p>1.2 Hệ thống thông tin</p> <p>1.3 Hệ thống thông tin quản lý</p> <p>Phương pháp dạy học: Thuyết giảng</p>	CLO1, CLO6, CLO7
[2] [3 tiết]	<p>Chương 1. Tổng quan về hệ thống thông tin kế toán (tiếp theo)</p> <p>1.4 Hệ thống thông tin kế toán</p> <p>1.4.1 Khái niệm</p> <p>1.4.2 Phân loại</p> <p>1.4.3 Đối tượng của hệ thống thông tin kế toán</p> <p>1.4.4 Mối liên hệ giữa các chu trình kinh doanh trong hệ thống thông tin kế toán</p> <p>1.4.5 Các thành phần của hệ thống thông tin kế toán</p> <p>Phương pháp dạy học: Thuyết giảng</p>	CLO1, CLO6, CLO7
[3] [3 tiết]	<p>Chương 2. Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa</p> <p>2.1. Tổng quan về tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa</p> <p>2.1.1 Khái niệm</p> <p>2.1.2 Mục tiêu</p> <p>2.1.3 Yêu cầu</p> <p>Phương pháp dạy học: Thuyết giảng</p>	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[4] [3 tiết]	<p>Chương 2. Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa (tiếp theo)</p> <p>2.2 Quy trình tổ chức kế toán trong điều kiện tin học hóa</p> <p>2.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa</p>	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

	Phương pháp dạy học: Thuyết giảng	
[5] [3 tiết]	<p>Chương 2. Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa (tiếp theo)</p> <p>2.4. Nội dung công tác tổ chức kế toán trong điều kiện tin học hóa</p> <p>2.4.1 Xác định yêu cầu thông tin kế toán, quản lý</p> <p>2.4.2 Tổ chức thu thập dữ liệu đầu vào</p> <p>Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, bài tập nhóm, thảo luận.</p>	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[6] [3 tiết]	<p>Chương 2. Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa (tiếp theo)</p> <p>2.4. Nội dung công tác tổ chức kế toán trong điều kiện tin học hóa</p> <p>2.4.3 Xây dựng chính sách kế toán áp dụng cho doanh nghiệp</p> <p>2.4.4 Xây dựng quy trình lập và luân chuyển chứng từ</p> <p>Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, bài tập nhóm, thảo luận.</p>	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[7] [3 tiết]	<p>Chương 2. Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa (tiếp theo)</p> <p>2.4. Nội dung công tác tổ chức kế toán trong điều kiện tin học hóa</p> <p>2.4.5 Tổ chức báo cáo kế toán</p> <p>2.4.6 Tổ chức bộ máy kế toán</p> <p>Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, bài tập nhóm, thảo luận.</p>	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[8] [3 tiết]	<p>Chương 2. Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa (tiếp theo)</p> <p>2.4. Nội dung công tác tổ chức kế toán trong điều kiện tin học hóa</p> <p>2.3.7 Tổ chức trang bị phần cứng, phần mềm</p> <p>2.3.8 Tổ chức cài đặt và sử dụng phần mềm</p> <p>Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, thực tập, thực tế.</p>	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[9] [3 tiết]	<p>Chương 2. Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa (tiếp theo)</p> <p>2.5. Các công cụ được sử dụng để lập tài liệu hệ thống thông tin kế toán</p> <p>2.5.1 Sơ đồ</p>	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

	Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, bài tập nhóm, thảo luận.	
[10] [3 tiết]	Chương 2. Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa (tiếp theo) 2.5. Các công cụ được sử dụng để lập tài liệu hệ thống thông tin kế toán 2.5.2 Lưu đồ Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, bài tập nhóm, thảo luận.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[11] [3 tiết]	Chương 3. Các chu trình kinh doanh 3.1. Chu trình doanh thu Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, bài tập nhóm, thảo luận, thực tập, thực tế.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[12] [3 tiết]	Chương 3. Các chu trình kinh doanh (tiếp theo) 3.2. Chu trình chi phí Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, bài tập nhóm, thảo luận, thực tập, thực tế.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[13] [3 tiết]	Chương 3. Các chu trình kinh doanh (tiếp theo) 3.3. Chu trình nhân sự Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, bài tập nhóm, thảo luận, thực tập, thực tế.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[14] [3 tiết]	Chương 3. Các chu trình kinh doanh (tiếp theo) 3.4. Chu trình tài chính Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, bài tập nhóm, thảo luận, thực tập, thực tế.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[15] [3 tiết]	Chương 3. Các chu trình kinh doanh (tiếp theo) 3.5. Chu trình sản xuất Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, bài tập nhóm, thảo luận, thực tập, thực tế.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO6, CLO7	10%

		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO6, CLO7	
	Bài tập nhóm	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra nhóm. Tiêu chí đánh giá bài nhóm (mức độ giải quyết được các tình huống do giảng viên đưa ra)	Kết thúc chương 2 (tuần thứ 10)	CLO1, CLO2, CLO3	10%
	[Kiểm tra giữa kỳ]	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra về tổ chức công tác kế toán và chu trình kinh doanh tại doanh nghiệp	Kết thúc chương 3 (tuần 15)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5.	10%
2	Cuối kỳ	Thi trên giấy. Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5.	70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Đào Nhật Minh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: daonhatminh@qnu.edu.vn. Điện thoại liên hệ: 0935.081.287

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Xuân Quân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranxuanquan@qnu.edu.vn. Điện thoại liên hệ: 0795.663.091

9.2. Giảng viên 3

- Họ và tên: Lê Văn Tân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: levantan@qnu.edu.vn. Điện thoại liên hệ: 0914.430.719

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
------------------------	--

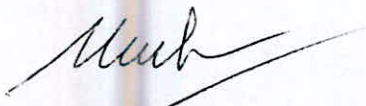
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

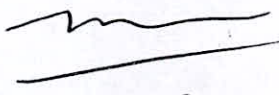
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

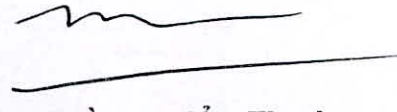
TRƯỞNG KHOA



TS. Đào Nhật Minh



PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

KT. HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: AN TOÀN THÔNG TIN KẾ TOÁN
Mã học phần: 1140210
Tên tiếng Anh: ACCOUNTING INFORMATION SAFETY

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: An toàn thông tin kế toán
- Mã học phần: 1140210 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kế toán tài chính 1, Kế toán tài chính 2, Kế toán tài chính 3, Thực hành kế toán 1, Thực hành kế toán 2, Hệ thống thông tin kế toán.
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):.....
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 6 tiết
 - + Thảo luận: tiết
 - + Thực hành, thực tập: ...tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về các công nghệ mới nhất hiện nay được áp dụng trong công tác kế toán, các rủi ro trong môi trường máy tính, cũng như các khuôn mẫu kiểm soát hệ thống thông tin kế toán. Từ đó, đưa ra các nội dung kiểm soát cụ thể giúp đảm bảo an toàn thông tin kế toán trong môi trường máy tính.

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chương trình dạy học chất lượng cao chuyên ngành Kế toán tổng hợp. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững hệ thống thông tin kế toán và công việc của kế toán, học phần sẽ cung cấp cho sinh viên khả năng đảm bảo an toàn thông tin kế toán doanh nghiệp trong môi trường máy tính hiện nay.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
- + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về các công nghệ mới nhất hiện nay được

áp dụng trong công tác kế toán, các rủi ro trong môi trường máy tính.

+ CO2: Trang bị kiến thức về các khuôn mẫu kiểm soát hệ thống thông tin kế toán, các nội dung kiểm soát cụ thể giúp đảm bảo an toàn thông tin kế toán trong môi trường máy tính.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có khả năng nhận biết được các rủi ro trong môi trường máy tính.

+ CO4: Sinh viên có khả năng áp dụng khuôn mẫu kiểm soát hệ thống thông tin kế toán phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp.

+ CO5: Sinh viên có khả năng đưa ra các biện pháp kiểm soát cụ thể nhằm đảm bảo an toàn thông tin kế toán tại doanh nghiệp.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO7: Sinh viên có phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp trong lĩnh vực kế toán.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Đánh giá được các rủi ro với thông tin trong môi trường máy tính.	PLO3	H
CO2	CLO2	Áp dụng được các khuôn mẫu kiểm soát hệ thống thông tin kế toán vào điều kiện thực tế các doanh nghiệp	PLO2	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Tổ chức được một quy trình kiểm soát cụ thể giúp đảm bảo an toàn thông tin kế toán trong môi trường máy tính tại doanh nghiệp	PLO6	H
CO4	CLO4	Đề xuất được các giải pháp nâng cao an toàn thông tin kế toán tại doanh nghiệp cụ thể	PLO7	H
CO5	CLO5	Có năng lực ứng dụng các tiến bộ công nghệ thông tin mới nhất vào đảm bảo an toàn thông tin kế toán trong môi trường máy tính tại doanh nghiệp	PLO9	H

Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO6	CLO6	Chứng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO10	H
CO7	CLO7	Hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp kế toán	PLO11	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	<ol style="list-style-type: none"> Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Hệ thống thông tin kế toán, Nhà xuất bản Phương Đông, tập 1 & 2, 2016. Lê Văn Tân – Đào Nhật Minh – Trần Xuân Quân, Bài giảng An toàn thông tin kế toán, tài liệu lưu hành nội bộ.
Tài liệu tham khảo thêm:	<ol style="list-style-type: none"> Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Hệ thống thông tin kế toán, Nhà xuất bản Phương Đông, tập 1, 2 & 3, 2012. Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp, Nhà xuất bản Phương Đông, 2012.
Các loại học liệu khác:	www.misa.com.vn ; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Bài tập nhóm	Các nhóm sinh viên được phân nhóm giải quyết các tình huống khác nhau trong việc nhận diện rủi ro thông tin cũng như đề xuất các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn thông tin kế toán trong môi trường máy tính cho các doanh nghiệp có đặc điểm khác nhau.	CLO3, CLO4, CLO5
Thực tập, thực tế	Cho sinh viên trải nghiệm cách áp dụng thực tế các khuôn mẫu kiểm soát hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp mẫu.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Thảo luận	Cho sinh viên chứng tỏ khả năng tự học và ý thức của bản thân	CLO6, CLO7

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	<p>Chương 1. Tổng quan về an toàn thông tin kế toán</p> <p>1.1 Hệ thống thông tin kế toán</p> <p>1.2 Thông tin kế toán</p> <p>1.3 Vai trò của thông tin kế toán với doanh nghiệp</p> <p>1.4 An toàn thông tin kế toán</p> <p>Phương pháp dạy học: Thuyết giảng.</p>	CLO1, CLO6, CLO7
[2] [3 tiết]	<p>Chương 2. Đặc điểm ứng dụng công nghệ thông tin trong kế toán</p> <p>2.1 Tự động hóa công tác kế toán</p> <p>2.2 Tự động hóa công tác quản lý</p> <p>2.3 Điện toán đám mây</p> <p>Phương pháp dạy học: Thuyết giảng.</p>	CLO1, CLO6, CLO7
[3] [3 tiết]	<p>Chương 3. Rủi ro trong môi trường máy tính</p> <p>3.1 Khái niệm</p> <p>3.2 Rủi ro trong môi trường tự động hóa công tác kế toán</p> <p>Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, bài tập nhóm, thảo luận.</p>	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[4] [3 tiết]	<p>Chương 3. Rủi ro trong môi trường máy tính (tiếp theo)</p> <p>3.3 Rủi ro trong môi trường tự động hóa công tác quản lý</p> <p>3.4 Rủi ro trong môi trường ứng dụng điện toán đám mây</p> <p>Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, bài tập nhóm, thảo luận.</p>	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[5] [3 tiết]	<p>Chương 4. Các khuôn mẫu kiểm soát hệ thống thông tin kế toán</p> <p>4.1 COSO</p> <p>4.2 COBIT</p> <p>Phương pháp dạy học: Thuyết giảng.</p>	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[6] [3 tiết]	<p>Chương 4. Các khuôn mẫu kiểm soát hệ thống thông tin kế toán (tiếp theo)</p> <p>4.3 ITCG</p> <p>4.4 ISO 17799</p> <p>4.5 So sánh các khuôn mẫu kiểm soát hệ thống thông tin kế toán</p>	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

	Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, bài tập nhóm, thảo luận.	
[7] [3 tiết]	Chương 5. Nội dung kiểm soát hệ thống thông tin kế toán 5.1 Kiểm soát theo khuôn mẫu COSO 5.1.1 Kiểm soát chung Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, bài tập nhóm, thảo luận, thực tập, thực tế.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[8] [3 tiết]	Chương 5. Nội dung kiểm soát hệ thống thông tin kế toán (tiếp theo) 5.1 Kiểm soát theo khuôn mẫu COSO 5.1.2 Kiểm soát ứng dụng Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, bài tập nhóm, thảo luận, thực tập, thực tế.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[9] [3 tiết]	Chương 5. Nội dung kiểm soát hệ thống thông tin kế toán (tiếp theo) 5.2 Kiểm soát theo khuôn mẫu COBIT 5.2.1 Hoạch định và tổ chức 5.2.2 Mua sắm và thực hiện Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, bài tập nhóm, thảo luận, thực tập, thực tế.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[10] [3 tiết]	Chương 5. Nội dung kiểm soát hệ thống thông tin kế toán (tiếp theo) 5.2 Kiểm soát theo khuôn mẫu COBIT 5.2.3 Triển khai và hỗ trợ 5.2.4 Giám sát và đánh giá Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, bài tập nhóm, thảo luận, thực tập, thực tế.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình				30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO6, CLO7	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết	Đầu hoặc	CLO6, CLO7	

		vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	cuối buổi học		
	Bài tập nhóm	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra nhóm. Tiêu chí đánh giá bài nhóm (mức độ giải quyết được các tình huống do giảng viên đưa ra)	Kết thúc chương 3 (tuần thứ 4)	CLO1, CLO3, CLO4	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra về nhận diện rủi ro thông tin kế toán trong môi trường máy tính và đưa ra các giải pháp phù hợp.	Kết thúc chương 5 (tuần 10)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5.	10%
2	Cuối kỳ	Thi trên giấy. Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5.	70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Đào Nhật Minh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: daonhatminh@qnu.edu.vn. Điện thoại liên hệ: 0935.081.287

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Xuân Quân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranxuanquan@qnu.edu.vn. Điện thoại liên hệ: 0795.663.091

9.2. Giảng viên 3

- Họ và tên: Lê Văn Tân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: levantan@qnu.edu.vn. Điện thoại liên hệ: 0914.430.719

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp

Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

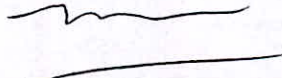
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

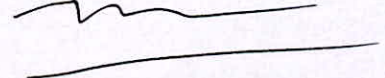
TRƯỞNG KHOA



TS. Đào Nhật Minh

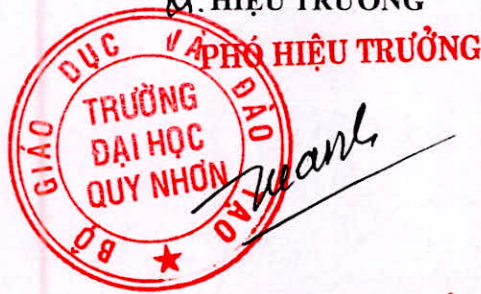


PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

PH. HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐƠN ĐỀ NGHỊ



ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ BƯỞI

57. [1140211] Kế toán thuế và báo cáo: 3TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ VÀ KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KẾ TOÁN THUẾ VÀ BÁO CÁO
Mã học phần: 1140211
Tên tiếng Anh: TAX ACCOUNTING AND TAX REPORTS

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kế toán thuế và báo cáo
- Mã học phần: 1140211
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Kế toán tài chính 1
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): tìm hiểu trước các luật, nghị định, thông tư của hệ thống thuế tại Việt Nam.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 9 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

Số tín chỉ: 3

2. Mô tả học phần

Học phần này được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về: các vấn đề cơ bản của một sắc thuế; Hướng dẫn kê khai thuế; Kế toán thuế của một số sắc thuế cơ bản trong hệ thống thuế Việt Nam bao gồm lệ phí môn bài, thuế xuất nhập khẩu; thuế gia trị gia tăng; thuế tiêu thụ đặc biệt; thuế thu nhập doanh nghiệp; và thuế thu nhập cá nhân. Nhằm được mối liên kết giữa kế toán thuế và kế toán tài chính tại doanh nghiệp.

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành phần tự chọn trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kế toán tổng hợp, Kiểm toán; Học phần thuộc kiến thức bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành của chuyên ngành Kế toán tổng hợp thuộc chương trình chất lượng cao. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kế toán tài chính, học phần sẽ giúp sinh viên kê khai và hạch toán một số sắc thuế cơ bản, cung cấp cho sinh viên khả năng đáp ứng công việc sau khi tốt nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
- + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về hệ thống thuế, kiến thức về

các sắc thuế cơ bản tại Việt Nam, cách thức kê khai, lập báo cáo quyết toán thuế, cách thức hạch toán các bút toán liên quan các sắc thuế đó.

- Kỹ năng

+ CO2: Sinh viên có thể hình dung được mối liên kết giữa kế toán tài chính và kế toán thuế khi thực hiện công việc kế toán, tổ chức công tác kế toán thuế tại doanh nghiệp.

+ CO3: Sinh viên có khả năng kê khai, hạch toán các sắc thuế đã học trong thực tế làm việc tại doanh nghiệp, khả năng sử dụng thành thạo các công cụ hỗ trợ kê khai thuế và biết cách lập báo cáo quyết toán thuế.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO4: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học, tự nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm và rộng hơn có khả năng nghiên cứu các sắc thuế khác trong hệ thống thuế Việt Nam.

+ CO5: Hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp của người làm kế toán thuế.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Đánh giá những vấn đề của hệ thống thuế, các nội dung chính và cách kê khai một số sắc thuế cơ bản trong hệ thống thuế Việt Nam, lập báo cáo quyết toán thuế, cách thức hạch toán các bút toán liên quan các sắc thuế đó.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO2	CLO2	Tổ chức công tác kế toán thuế, xây dựng được sự liên kết giữa kế toán tài chính và kế toán thuế trong doanh nghiệp	PLO6	M
CO3	CLO3	Thực hiện kê khai, hạch toán các sắc thuế đã học trong thực tế làm việc tại doanh nghiệp, sử dụng thành thạo các công cụ hỗ trợ kê khai thuế và biết cách lập báo cáo quyết toán thuế.	PLO7	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO4	Có năng lực tự học, tự nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm và rộng hơn có khả năng nghiên cứu các sắc thuế	PLO10	H

		khác trong hệ thống thuế Việt Nam.		
CO5	CLO5	Hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp của người làm kế toán thuế.	PLO11	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Phạm Đức Cường và Trần Mạnh Dũng, <i>Thuế Và Kế Toán Thuế Trong Doanh Nghiệp</i> , Nhà xuất bản Tài chính, 2019. 2. Lê Thị Mỹ Kim – Đào Nhật Minh – Lê Vũ Tường Vy, <i>Bài giảng thuế và kế toán thuế</i> , tài liệu lưu hành nội bộ.
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Võ Văn Nhị, <i>Thuế và kế toán thuế</i> , Nhà xuất bản giao thông vận tải, 2018. 2. Lê Quang Cường, Nguyễn Kim Quyên, <i>Giáo trình thuế 1</i> , Nhà xuất bản kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2015. 3. Lê Quang Cường, Nguyễn Kim Quyên, Đặng Thị Bạch Vân, <i>Bài tập thuế</i> , Nhà xuất bản kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2015. 4. Lê Quang Cường, <i>Kỹ thuật khai báo thuế</i> , Nhà xuất bản lao động, 2015. 5. Các văn bản pháp quy hiện hành về các sắc thuế cơ bản
Các loại học liệu khác:	www.gdt.gov.vn ; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1
Bài tập nhóm	Các nhóm sinh viên được phân giải quyết các tình huống khác nhau trong việc kê khai, lập báo cáo thuế, hạch toán kế toán các sắc thuế cơ bản tại các doanh nghiệp có đặc điểm khác nhau.	CLO2, CLO3, CLO4
Thực tập, thực tế	Cho sinh viên trải nghiệm cách cách kê khai các sắc thuế, lập báo cáo quyết toán thuế tại doanh nghiệp mẫu.	CLO2, CLO3, CLO4
Giải quyết vấn đề	Cho sinh viên tự kê khai các sắc thuế trên phần mềm hỗ trợ kê khai với các điều kiện cho trước. Kiểm tra khả năng tự học và nghiên cứu để giải quyết vấn đề tại doanh nghiệp của sinh viên.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
<p>[1] [3 tiết]</p>	<p>Chương 1. Tổng quan về thuế và kế toán thuế</p> <p>1.1. Khái niệm, đặc điểm, chức năng, vai trò của thuế</p> <p>1.1.1. Khái niệm thuế</p> <p>1.1.2. Đặc điểm của thuế</p> <p>1.1.3. Chức năng, vai trò của thuế</p> <p>1.2. Phân loại thuế</p> <p>1.2.1. Phân loại theo phương thức đánh thuế</p> <p>1.2.2. Phân loại theo cơ sở tính thuế</p> <p>1.2.3. Phân loại theo mức thuế</p> <p>1.2.4. Phân loại theo chế độ phân cấp và điều hành ngân sách</p> <p>1.3. Các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế</p> <p>1.3.1. Tên gọi</p> <p>1.3.2. Người nộp thuế</p> <p>1.3.3. Đối tượng chịu thuế</p> <p>1.3.4. Căn cứ tính thuế</p> <p>1.3.5. Ưu đãi thuế</p> <p>1.4. Hệ thống thuế Việt Nam</p> <p>1.4.1. Một số vấn đề về hệ thống thuế</p> <p>1.4.2. Tác động kinh tế của thuế</p> <p>1.4.3. Hệ thống thuế Việt Nam</p> <p>1.5. Tổng quan về kế toán thuế</p> <p>1.5.1. Khái niệm về kế toán thuế</p> <p>1.5.2. Nhiệm vụ của kế toán thuế</p>	<p>CLO1</p>
<p>[2] [3 tiết]</p>	<p>Chương 2. Thuế và kế toán thuế xuất nhập khẩu, phí môn bài</p> <p>2.1. Những vấn đề cơ bản về phí môn bài</p> <p>2.1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của phí môn bài</p> <p>2.1.2. Đối tượng chịu thuế, người nộp phí môn bài</p> <p>2.1.4. Căn cứ tính thuế và phương pháp tính phí môn bài</p> <p>2.2. Những vấn đề cơ bản về thuế xuất nhập khẩu</p> <p>2.2.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế xuất nhập khẩu</p> <p>2.2.2. Đối tượng chịu thuế, người nộp thuế xuất nhập khẩu</p> <p>2.2.4. Căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế xuất nhập khẩu</p> <p>2.3. kê khai thuế xuất nhập khẩu, phí môn bài,</p> <p>2.3.2. Mẫu biểu hồ sơ và kỹ thuật kê khai phí môn bài</p> <p>2.3.2. Mẫu biểu hồ sơ và kỹ thuật kê khai thuế xuất nhập khẩu</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO4, CLO5</p>

	<p>- Bài tập nhóm: sinh viên giải quyết một số tình huống thực tế phát sinh liên quan đến các vấn đề cơ bản của thuế xuất nhập khẩu, lệ phí môn bài, trong kê khai, lập báo cáo thuế</p> <p>- Bài tập thực tế: Thực hành kê khai sắc thuế trên phần mềm hỗ trợ kê khai thuế xuất nhập khẩu</p>	
[3] [3 tiết]	<p>Chương 2. Thuế và kế toán thuế xuất nhập khẩu, phí môn bài (tiếp theo)</p> <p>2.4. Kế toán thuế xuất nhập khẩu, phí môn bài</p> <p>2.4.1. Tài khoản sử dụng</p> <p>2.4.2. Kế toán thuế xuất nhập khẩu, phí môn bài</p> <p>2.5. Bài tập</p>	CLO1, CLO2, CLO4
[4] [3 tiết]	<p>Chương 3. Thuế và kế toán thuế giá trị gia tăng</p> <p>3.1. Những vấn đề cơ bản về thuế GTGT</p> <p>3.1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế GTGT</p> <p>3.1.2. Đối tượng chịu thuế, người nộp thuế GTGT</p> <p>3.1.3. Đối tượng không chịu thuế GTGT</p> <p>3.1.4. Căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế GTGT</p> <p>3.1.5. Hoàn thuế GTGT</p> <p>3.1.6. Nơi nộp thuế GTGT</p> <p>- Bài tập nhóm: sinh viên giải quyết một số tình huống thực tế phát sinh liên quan đến các vấn đề cơ bản của thuế GTGT, trong kê khai, lập báo cáo thuế</p>	CLO1, CLO4
[5] [3 tiết]	<p>Chương 3. Thuế và kế toán thuế giá trị gia tăng (tiếp theo)</p> <p>3.2. Kê khai thuế GTGT</p> <p>3.2.1. Quy định chung về khai thuế GTGT</p> <p>3.2.2. Hướng dẫn khai thuế GTGT khấu trừ</p> <p>3.2.3. Khai thuế GTGT trực tiếp</p> <p>- Bài tập thực tế: Thực hành kê khai sắc thuế trên phần mềm hỗ trợ kê khai thuế GTGT</p>	CLO1, CLO3, CLO5
[6] [3 tiết]	<p>Chương 3. Thuế và kế toán thuế giá trị gia tăng (tiếp theo)</p> <p>3.3. Kế toán thuế GTGT</p> <p>3.3.1. Tài khoản sử dụng</p> <p>3.3.2. Kế toán thuế GTGT được khấu trừ</p> <p>3.3.3. Kế toán thuế GTGT phải nộp theo phương pháp khấu trừ</p> <p>3.3.4. Kế toán thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp</p> <p>3.4. Bài tập</p>	CLO1, CLO2
[7] [3 tiết]	<p>Chương 4. Thuế và kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <p>4.1. Những vấn đề cơ bản về thuế TTĐB</p> <p>4.1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế TTĐB</p>	CLO1, CLO4

	<p>4.1.2. Đối tượng chịu thuế, người nộp thuế TTĐB</p> <p>4.1.3. Đối tượng không chịu thuế TTĐB</p> <p>4.1.4. Căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế TTĐB</p> <p>4.1.5. Hoàn thuế TTĐB</p> <p>4.1.6. Khấu trừ thuế TTĐB</p> <p>4.1.7. Giảm thuế TTĐB</p> <p>- Bài tập nhóm: sinh viên giải quyết một số tình huống thực tế phát sinh liên quan đến các vấn đề cơ bản của thuế TTĐB, trong kê khai, lập báo cáo thuế</p>	
[8] [3 tiết]	<p>Chương 4. Thuế và kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt (tiếp theo)</p> <p>4.2. Kê khai thuế TTĐB</p> <p>4.2.1. Quy định chung về khai thuế TTĐB</p> <p>4.2.2. Mẫu biểu hồ sơ khai thuế TTĐB</p> <p>4.2.3. Hướng dẫn kỹ thuật kê khai thuế TTĐB</p> <p>- Bài tập thực tế: Thực hành kê khai sắc thuế trên phần mềm hỗ trợ kê khai thuế TTĐB</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[9] [3 tiết]	<p>Chương 4. Thuế và kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt (tiếp theo)</p> <p>4.3. Kế toán thuế TTĐB</p> <p>4.3.1. Tài khoản sử dụng</p> <p>4.3.2. Kế toán thuế TTĐB</p> <p>4.4. Bài tập</p>	CLO1, CLO2
[10] [3 tiết]	<p>Chương 5. Thuế và kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>5.1. Những vấn đề cơ bản về thuế TNDN</p> <p>5.1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế TNDN</p> <p>5.1.2. Người nộp thuế</p> <p>5.1.3. Thu nhập chịu thuế</p> <p>5.1.4. Thu nhập miễn thuế</p> <p>5.1.5. Kỳ tính thuế</p> <p>5.1.6. Xác định thu nhập tính thuế</p> <p>5.1.7. Thu nhập khác</p> <p>5.1.8. Thuế suất</p> <p>5.1.9. Phương pháp tính thuế</p> <p>5.1.10. Nơi nộp thuế</p> <p>5.1.11. Ưu đãi thuế TNDN</p> <p>5.1.12. Xác định lỗ và chuyển lỗ</p> <p>5.1.13. Trích lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ</p> <p>5.1.14. Xử lý sai sót thuế TNDN</p> <p>- Bài tập nhóm: sinh viên giải quyết một số tình huống thực tế phát sinh liên quan đến các vấn đề cơ bản của thuế TNDN,</p>	CLO1, CLO2, CLO4

	trong kê khai, lập báo cáo thuế	
[11] [3 tiết]	<p>Chương 5. Thuế và kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)</p> <p>5.2. Kê khai thuế TNDN</p> <p>5.2.1. Quy định chung về khai thuế TNDN</p> <p>5.2.2. Hồ sơ khai thuế TNDN</p> <p>5.2.3. Hướng dẫn kỹ thuật kê khai thuế TNDN với các đơn vị tính thuế TNDN theo thu nhập chịu thuế</p> <p>5.2.4. Hướng dẫn kỹ thuật kê khai quyết toán thuế TNDN</p> <p>5.2.5. Hướng dẫn kỹ thuật kê khai thuế TNDN với các đơn vị tính thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu</p> <p>- Bài tập thực tế: Thực hành kê khai thuế trên phần mềm hỗ trợ kê khai thuế TNDN, lập báo cáo quyết toán thuế TNDN</p>	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5
[12] [3 tiết]	<p>Chương 5. Thuế và kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)</p> <p>5.3. Kế toán thuế TNDN</p> <p>5.3.1. Tài khoản sử dụng</p> <p>5.3.2. Kế toán thuế TNDN hiện hành</p> <p>5.3.3. Kế toán thuế TNDN hoãn lại phải trả</p> <p>5.3.4. Kế toán thuế tài sản thuế TNDN hoãn lại</p> <p>5.4. Bài tập</p>	CLO1, CLO2, CLO4
[13] [3 tiết]	<p>Chương 6. Thuế và kế toán thuế thu nhập cá nhân</p> <p>6.1. Những vấn đề cơ bản về thuế TNCN</p> <p>6.1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế TNCN</p> <p>6.1.2. Người chịu thuế</p> <p>6.1.3. Thu nhập chịu thuế</p> <p>6.1.4. Kỳ tính thuế</p> <p>6.1.5. Thu nhập được miễn thuế</p> <p>6.1.6. Giảm thuế</p> <p>- Bài tập nhóm: sinh viên giải quyết một số tình huống thực tế phát sinh liên quan đến các vấn đề cơ bản của thuế TNCN, trong kê khai, lập báo cáo thuế</p>	CLO1, CLO4
[14] [3 tiết]	<p>Chương 6. Thuế và kế toán thuế thu nhập cá nhân (tiếp theo)</p> <p>6.2. Kê khai thuế TNCN</p> <p>6.2.1. Quy định chung về khai thuế TNCN</p> <p>6.2.1. Hồ sơ khai thuế TNCN</p> <p>6.2.2. Hướng dẫn kỹ thuật kê khai thuế TNCN</p> <p>- Bài tập thực tế: Thực hành kê khai sắc thuế trên phần mềm hỗ trợ kê khai thuế TNCN, lập báo cáo quyết toán thuế TNCN</p>	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5

	Chương 6. Thuế và kế toán thuế thu nhập cá nhân (tiếp theo)	CLO1, CLO2, CLO4
[15] [3 tiết]	6.3. Kế toán thuế TNCN 6.3.1. Tài khoản sử dụng 6.3.2. Kế toán thuế TNCN 6.4. Bài tập	

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Quá trình				30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO4	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO4	
	Bài tập nhóm	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra nhóm. Tiêu chí đánh giá bài nhóm (mức độ giải quyết được các tình huống do giảng viên đưa ra)	Kết thúc mỗi chương, bắt đầu từ chương 2 (tuần thứ 2)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm 1 bài cá nhân về kê khai thuế	Kết thúc chương 6 (tuần 15)	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5	10%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	70%

9. Thông tin về giảng viên

9.2. Giảng viên 1

- Họ và tên: Lê Vũ Tường Vy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: levutuongvy@qnu.edu.vn. Điện thoại liên hệ: 0986.264.397

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đào Nhật Minh

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

- Email: daonhatminh@qnu.edu.vn. Điện thoại liên hệ: 0935.081.287

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Lê Thị Mỹ Kim

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: lethimykim@qnu.edu.vn. Điện thoại liên hệ: 0905.790.408

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

ThS. Lê Vũ Tường Vy

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn



58. [1140020] Kế toán ngân hàng: 3TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ VÀ KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KẾ TOÁN NGÂN HÀNG
Mã học phần: 1140020
Tên tiếng Anh: ACCOUNTING FOR BANKING

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kế toán ngân hàng
- Mã học phần: 1140020 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Nguyên lý kế toán
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này trước hết trang bị cho sinh viên những nét tổng quan nhất về ngân hàng thương mại. Sau đó, học phần đi sâu vào việc giúp sinh viên nghiên cứu và vận dụng phương pháp kế toán phần hành tiền mặt, huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng và đầu tư, thanh toán qua ngân hàng, thanh toán vốn giữa các ngân hàng, tài sản cố định, công cụ dụng cụ, kinh doanh ngoại tệ vàng và thanh toán quốc tế, vốn chủ sở hữu và kết quả kinh doanh, lập Báo cáo tài chính.

Học phần thuộc kiến thức tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành của ngành Kế toán. Trên cơ sở, sinh viên đã nắm vững kiến thức nguyên lý kế toán, học phần này sẽ giúp đào tạo, rèn luyện thêm nghiệp vụ kỹ năng nghề nghiệp kế toán cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý thuyết cơ bản nhất về công tác kế toán các phần hành trong ngân hàng thương mại như: kế toán tiền mặt, huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng và đầu tư, thanh toán qua ngân hàng, thanh toán vốn giữa các ngân hàng, tài sản cố

định, công cụ dụng cụ, kinh doanh ngoại tệ vàng và thanh toán quốc tế, vốn chủ sở hữu và kết quả kinh doanh.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về phương pháp lập báo cáo tài chính toán trong ngân hàng thương mại.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể tổ chức công tác kế toán tiền mặt, huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng và đầu tư, thanh toán qua ngân hàng, thanh toán vốn giữa các ngân hàng, tài sản cố định, công cụ dụng cụ, kinh doanh ngoại tệ vàng và thanh toán quốc tế, vốn chủ sở hữu, kế toán thu nhập và chi phí trong ngân hàng thương mại.

+ CO4: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể tổ chức các bút toán kết chuyển cuối kỳ và xác định kết quả kinh doanh trong ngân hàng thương mại.

+ CO5: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể triển khai lập các báo cáo tài chính trong ngân hàng thương mại.

+ CO6: Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm trong công việc kế toán ngân hàng

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO7: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO8: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; có trách nhiệm với công tác kế toán và lập báo cáo tài chính theo đúng quy định hiện hành, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua trình trình bày báo cáo tài chính.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Áp dụng những kiến thức trong công tác kế toán về phần hành kế toán tiền mặt, huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng và đầu tư, thanh toán qua ngân hàng, thanh toán vốn giữa các ngân hàng, tài sản cố định, công cụ dụng cụ, kinh doanh ngoại tệ vàng và thanh toán quốc tế, vốn chủ sở hữu, các khoản thu nhập, các khoản chi và xác định kết quả kinh doanh tại ngân hàng thương mại	PLO2	H

CO2	CLO2	Đánh giá và xây dựng được các báo cáo tài chính của ngân hàng thương mại	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Có năng lực sử dụng các kiến thức liên quan đến phần hành kế toán tiền mặt, huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng và đầu tư, thanh toán qua ngân hàng, thanh toán vốn giữa các ngân hàng, tài sản cố định, công cụ dụng cụ, kinh doanh ngoại tệ vàng và thanh toán quốc tế, vốn chủ sở hữu, kế toán các khoản thu nhập và các khoản chi phí để thực hiện công tác kế toán trong ngân hàng thương mại.	PLO4	H
CO4	CLO4	Có kỹ năng hoàn thành các bút toán kết chuyển cuối kỳ và xác định được kết quả hoạt động kinh doanh cho ngân hàng thương mại	PLO5	H
CO5	CLO5	Hoàn thành các báo cáo tài chính trong ngân hàng thương mại	PLO7	H
CO6	CLO6	Có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm trong công việc kế toán ngân hàng	PLO9	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO7	CLO7	Có năng lực tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO10	H
CO8	CLO8	Hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp.	PLO11	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Lê Vũ Tường Vy, Trần Thu Vân, Trần Thị Vũ Tuyền Đào Nhật Minh, Trần Xuân Quân, Kế toán ngân hàng, NXB Khoa học Kỹ thuật, 2020
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Trương Thị Hồng, Kế toán ngân hàng (Lý thuyết - Bài tập - Bài giải), NXB kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, 2018 2. Lê Việt Thủy, Trương Thị Hoài Linh, Kế toán ngân hàng, NXB Kinh tế quốc dân, 2016

3. Nguyễn Hồng Yên, Kế toán ngân hàng, NXB tài chính, 2016

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Thảo luận	Tạo tình huống và đưa ra các bài tập vận dụng để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO7
Bài tập ở nhà	Giúp sinh viên áp dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định, tăng khả năng tự học, tự nghiên cứu	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: Tổng quan về kế toán Ngân hàng 1.1. Kế toán với hoạt động ngân hàng 1.2. Chứng từ kế toán ngân hàng 1.3. Tài khoản và hệ thống tài khoản kế toán ngân hàng	CLO1, CLO2
[2] [3 tiết]	Chương 1: Tổng quan về kế toán Ngân hàng (tiếp theo) 1.4. Tổ chức bộ máy kế toán trong ngân hàng 1.5. Kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2
[3] [3 tiết]	Chương 2: Kế toán nghiệp vụ tiền mặt 2.1. Những vấn đề chung về nghiệp vụ tiền mặt 2.2. Kế toán về nghiệp vụ tiền mặt Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[4] [3 tiết]	Chương 3: Kế toán nghiệp vụ huy động vốn 3.1. Những vấn đề chung về nghiệp vụ huy động vốn 3.2. Nguyên tắc kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính 3.3. Tài khoản sử dụng trong kế toán huy động vốn 3.4. Kế toán nghiệp vụ huy động vốn Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[5] [3 tiết]	Chương 3: Kế toán nghiệp vụ huy động vốn (tiếp theo) 3.4. Kế toán nghiệp vụ huy động vốn (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3

[6] [3 tiết]	Chương 4: Kế toán nghiệp vụ tín dụng và đầu tư tại ngân hàng thương mại 4.1. Kế toán nghiệp vụ tín dụng Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[7] [3 tiết]	Chương 4: Kế toán nghiệp vụ tín dụng và đầu tư tại ngân hàng thương mại (tiếp theo) 4.2. Kế toán nghiệp vụ đầu tư Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[8] [3 tiết]	Chương 5: Kế toán nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng 5.1. Những vấn đề chung về thanh toán qua ngân hàng 5.2. Kế toán nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3, CLO6, CLO7
[9] [3 tiết]	Chương 5: Kế toán nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng (tiếp theo) 5.2. Kế toán nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3, CLO6, CLO7
	Chương 6: Kế toán nghiệp vụ thanh toán vốn giữa các ngân hàng	Sinh viên tự nghiên cứu
[10] [3 tiết]	Chương 7: Kế toán tài sản cố định, công cụ dụng cụ của ngân hàng thương mại 7.1. Kế toán tài sản cố định 7.2. Kế toán công cụ - dụng cụ Bài tập kiểm tra tại lớp	CLO1, CLO3
[11] [3 tiết]	Chương 8: Kế toán nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ, vàng và thanh toán quốc tế 8.1. Kế toán kinh doanh ngoại tệ 8.2. Kế toán nghiệp vụ kinh doanh vàng Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[12] [3 tiết]	Chương 8: Kế toán nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ, vàng và thanh toán quốc tế (tiếp theo) 8.3. Kế toán nghiệp vụ thanh toán quốc tế Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3, CLO6
[13] [3 tiết]	Chương 9: Kế toán vốn chủ sở hữu và kết quả kinh doanh 9.1. Kế toán vốn chủ sở hữu 9.2. Kế toán kết quả kinh doanh Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3, CLO4, CLO7, CLO8
[14] [3 tiết]	Chương 9: Kế toán vốn chủ sở hữu và kết quả kinh doanh (tiếp theo) 9.2. Kế toán kết quả kinh doanh (tiếp theo) Bài tập nhóm về kết quả kinh doanh	CLO1, CLO3, CLO4, CLO7, CLO8

[15] [3 tiết]	Chương 10: Báo cáo tài chính tại ngân hàng thương mại 10.1. Khái quát về hệ thống báo cáo tài chính 10.2. Nguyên tắc và các quy định lập, trình bày báo cáo tài chính 10.3. Hệ thống báo cáo tài chính ngân hàng thương mại 10.4. Hệ thống biểu mẫu báo cáo tài chính Bài tập thảo luận nhóm về báo cáo tài chính của Ngân hàng thương mại	CLO2, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
------------------	--	------------------------------------

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	Quá trình					40%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO6	5%	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO7	5%	
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	20%	30%
Kiểm tra giữa kỳ						
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO7		60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Lê Vũ Tường Vy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: levutuongvy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0986.264.397

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thu Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthuvan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0366430074

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Trần Thị Vũ Tuyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthivutuyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0674.606.062

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Lê Vũ Tường Vy

TRƯỞNG BỘ MÔN

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn

1957 10 10 10 10



1957 10 10 10 10

đầu tư xây dựng cơ bản.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị kinh doanh xây lắp, đơn vị chủ đầu tư và ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

+ CO4: Trang bị cho sinh viên khả năng nghiên cứu phát triển và triển khai bộ máy kế toán trong các đơn vị kinh doanh xây lắp, đơn vị chủ đầu tư và ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Xác định được những nét tổng quan nhất về hoạt động đầu tư và dự án đầu tư xây dựng cơ bản.	PLO2	H
CO2	CLO2	Vận dụng phương pháp kế toán tại các đơn vị kinh doanh xây lắp, đơn vị chủ đầu tư và ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Có năng lực quản lý hoạt động kế toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản trong các đơn vị kinh doanh xây lắp, đơn vị chủ đầu tư và ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản.	PLO4	H
CO4	CLO4	Đề xuất mô hình bộ máy kế toán phù hợp trong các đơn vị kinh doanh xây lắp, đơn vị chủ đầu tư và ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản.	PLO7	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Có năng lực tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh	PLO10	H

		nghiệm		
CO6	CLO6	Có phẩm chất đạo đức, tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp	PLO11	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Nguyễn Vũ Việt, Nguyễn Thị Hoa, Giáo trình Kế toán doanh nghiệp xây lắp, Nhà xuất bản Tài chính, 2010.
Tài liệu tham khảo thêm:	<p>1. Nguyễn Ngọc Tiến, Phạm Nguyễn Đình Tuấn, Bài giảng Kế toán dự án đầu tư, Trường Đại học Quy Nhơn, năm 2017. Mô tả sơ lược về đặc điểm bài giảng: Bài giảng dày 65 trang, gồm 04 chương, có thể tìm đọc tại Trung tâm Thông tin - Tư liệu, Đại học Quy Nhơn</p> <p>2. Bộ Tài chính, Chế độ kế toán áp dụng cho các đơn vị chủ đầu tư trong các doanh nghiệp, Nhà xuất bản Tài chính, năm 2013</p> <p>3. Thông tư 195/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư</p> <p>4. Thông tư 79/2019/TT-BTC ngày 14/11/2019 hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công</p>
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vacpa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO5
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: Tổng quan về đầu tư và dự án đầu tư 1.1. Khái niệm đầu tư và dự án đầu tư 1.2. Một số đặc điểm đầu tư ảnh hưởng đến công tác kế toán	CLO1

[2] [3 tiết]	Chương 1: Tổng quan về đầu tư và các dự án đầu tư (tiếp theo) 1.3. Đặc điểm của các dự án đầu tư	CLO1
[3] [3 tiết]	Chương 2: Kế toán tại đơn vị kinh doanh xây lắp 2.1. Đặc điểm chung về hoạt động xây lắp 2.2. Hợp đồng xây dựng trong đơn vị kinh doanh xây lắp 2.3. Phương thức thanh toán trong hợp đồng xây dựng 2.4. Quy định kế toán chi phí, doanh thu hợp đồng xây dựng trong kinh doanh xây lắp	CLO1
[4] [3 tiết]	Chương 2: Kế toán tại đơn vị kinh doanh xây lắp (tiếp theo) 2.5. Đặc điểm công tác kế toán hoạt động kinh doanh xây lắp 2.6. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp 2.6.1. Kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp 2.6.2. Kế toán chi phí nhân công trực tiếp 2.6.3. Kế toán chi phí sử dụng máy thi công	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[5] [3 tiết]	Chương 2: Kế toán tại đơn vị kinh doanh xây lắp (tiếp theo) 2.6.4. Kế toán chi phí sản xuất chung 2.6.5. Kế toán chi phí xây lắp công trình phụ Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [3 tiết]	Chương 2: Kế toán tại đơn vị kinh doanh xây lắp (tiếp theo) 2.6.6. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	Chương 2: Kế toán tại đơn vị kinh doanh xây lắp (tiếp theo) 2.7. Kế toán bàn giao công trình hoàn thành 2.7.1. Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện 2.7.2. Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch Tạo tình huống để nhóm sinh viên giải quyết vấn đề	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	Chương 2: Kế toán tại đơn vị kinh doanh xây lắp (tiếp theo) 2.8. Kế toán bảo hành công trình xây dựng sau khi bàn giao 2.9. Các thông tin trình bày trên Báo cáo tài chính của đơn vị xây lắp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	Tạo tình huống để sinh viên phân tích, đề xuất giải pháp	
[9] [3 tiết]	Chương 3: Kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại đơn vị chủ đầu tư 3.1. Tiến trình đầu tư xây dựng cơ bản tại đơn vị chủ đầu tư 3.2. Các phương thức đầu tư xây dựng cơ bản tại đơn vị chủ đầu tư	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	Chương 3: Kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại đơn vị chủ đầu tư (tiếp theo) 3.3. Kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản 3.3.1. Nội dung 3.3.2. Tài khoản sử dụng 3.3.3. Phương pháp kế toán Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	Chương 3: Kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại đơn vị chủ đầu tư (tiếp theo) 3.4. Kế toán quá trình đầu tư xây dựng cơ bản 3.4.1. Nội dung 3.4.2. Tài khoản sử dụng 3.4.3. Phương pháp kế toán theo phương thức giao thầu 3.4.4. Phương pháp kế toán theo phương thức tự làm Tạo tình huống để nhóm sinh viên giải quyết vấn đề	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[12] [3 tiết]	Chương 3: Kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại đơn vị chủ đầu tư (tiếp theo) 3.5. Kế toán quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản 3.5.1. Nội dung 3.5.2. Phương pháp kế toán Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	Chương 4: Kế toán đầu tư xây dựng tại các ban quản lý dự án 4.1. Khái quát chung về các ban quản lý dự án 4.1.1. Quy định về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng 4.1.2. Tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án 4.1.3. Chế độ kế toán tại Ban quản lý dự án 4.1.4. Hệ thống tài khoản kế toán 4.1.5. Hệ thống báo cáo tài chính	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[14] [3 tiết]	Chương 4: Kế toán đầu tư xây dựng tại các ban quản lý dự án (tiếp theo) 4.2. Kế toán nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản tại các ban quản lý dự án	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	4.2.1. Nội dung 4.2.2. Tài khoản sử dụng 4.2.3. Phương pháp kế toán Bài tập vận dụng	
[15] [3 tiết]	Chương 4: Kế toán đầu tư xây dựng tại các ban quản lý dự án (tiếp theo) 4.3. Kế toán đầu tư xây dựng tại các ban quản lý dự án 4.3.1. Nội dung 4.3.2. Tài khoản sử dụng 4.3.3. Phương pháp kế toán Tạo tình huống để sinh viên phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình				30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO5, CLO6	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV. quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO5, CLO6	
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	5%
	Bài kiểm tra tại lớp	Sinh viên làm 3 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy.	Giữa các chương	CLO2, CLO3	5%
		Bài kiểm tra: Kế toán tại	Kết thúc		5%

		đơn vị kinh doanh xây lắp và tại đơn vị chủ đầu tư - Tiêu chí đánh giá: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	chương 2, 3, 4		
	Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO2, CLO3	5%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Tiến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Phó Giáo sư, Tiến sĩ
- Email: nguyenngoctien@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905 041179

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Văn Tân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: levantan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0914 430719

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Trần Thu Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthuvan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0366 430074

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học

Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

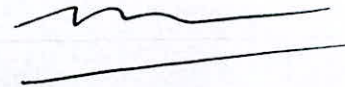
Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA





TS. Lê Văn Tân

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



60. [1140212] Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa: 3TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ VÀ KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Mã học phần: 1140212

Tên tiếng Anh: ACCOUNTING FOR SMALL TO MEDIUM ENTERPRISES

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa
- Mã học phần: 1140212
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Nguyên lý kế toán
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Nên học sau các học phần Kế toán tài chính 1,

Số tín chỉ: 3

2.

- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) theo chế độ kế toán hiện hành do Bộ Tài chính ban hành. Học phần thể hiện lần lượt các đối tượng kế toán, các phương pháp kế toán liên quan đến tiền, khoản phải thu, hàng tồn kho, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu... Từ đó, sinh viên hiểu và nhận diện sự khác biệt về các đối tượng kế toán giữa doanh nghiệp quy mô lớn với doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán, học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp của ngành Kiểm toán. Dựa trên nền tảng Nguyên lý kế toán, học phần giúp sinh viên có cái nhìn tổng hợp, toàn diện hoạt động kế toán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về DNNVV, bao gồm: xác định quy mô DNNVV thông qua số lượng lao động, doanh thu, nguồn vốn; đặc điểm, vai trò DNNVV, chế độ kế toán DNNVV.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về kế toán trong DNNVV, bao gồm: đối tượng kế toán, chứng từ kế toán và phương pháp kế toán.

- Kỹ năng

+ CO3: Sinh viên có thể so sánh, phân tích sự khác nhau về công tác kế toán giữa các chế độ kế toán hiện hành.

+ CO4: Sinh viên có khả năng triển khai, tổ chức công tác kế toán trong DNNVV.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu.PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải về quy mô DNNVV thông qua số lượng lao động, doanh thu, nguồn vốn; đặc điểm, vai trò DNNVV, chế độ kế toán DNNVV.	PLO3	M
CO2	CLO2	Đánh giá, tổ chức đối tượng kế toán, chứng từ kế toán và phương pháp kế toán.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	So sánh, phân tích sự khác nhau về công tác kế toán giữa các chế độ kế toán hiện hành.	PLO4 PLO5	M
CO4	CLO4	Triển khai, tổ chức công tác kế toán trong DNNVV.	PLO6	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO10	M
CO6	CLO6	Thể hiện tinh thần tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định.	PLO11	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Trần Thị Cẩm Thanh, Giáo trình kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa, Tài liệu lưu hành nội bộ Đại học Quy Nhơn, 2017.
Tài liệu tham khảo thêm:	Hà Thị Ngọc Hà, Hướng dẫn hạch toán kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nhà xuất bản tài chính, 2013.
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Bài tập ở nhà	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các hoạt động kế toán DNNVV.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: Tổ chức kế toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) 1.1. Khái niệm DNNVV 1.2. Đặc điểm DNNVV 1.3. Vai trò DNNVV 1.4. Tổ chức kế toán tại DNNVV	CLO1, CLO5, CLO6
[2] [3 tiết]	Chương 2: Kế toán tiền 2.1 Tổng quan về tài sản bằng tiền 2.2 Kế toán tiền mặt Việt Nam đồng 2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng Việt Nam đồng 2.4 Kế toán tiền ngoại tệ	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[3] [3 tiết]	Chương 2: Kế toán tiền (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[4] [3 tiết]	Chương 3: Kế toán khoản phải thu 3.1 Tổng quan khoản phải thu	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	3.2 Kế toán phải thu khách hàng 3.3 Kế toán phải thụ khác Bài tập vận dụng	
[5] [3 tiết]	Chương 3: Kế toán khoản phải thu (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [3 tiết]	Chương 4: Kế toán hàng tồn kho 4.1. Tổng quan về hàng tồn kho 4.2. Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên 4.3. Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	Chương 4: Kế toán hàng tồn kho (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	Chương 5: Kế toán tài sản cố định & bất động sản đầu tư 5.1 Tổng quan tài sản cố định & bất động sản đầu tư 5.2 Kế toán TSCĐ & BĐSĐT 5.3 Kế toán khấu hao TSCĐ & BĐSĐT 5.4 Kế toán sửa chữa TSCĐ	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9] [3 tiết]	Chương 5: Kế toán tài sản cố định & bất động sản đầu tư (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	Chương 6: Kế toán nợ phải trả 6.1. Tổng quan về nợ phải trả 6.2 Kế toán phải trả người bán 6.3. Kế toán phải trả người lao động & các khoản trích theo lương 6.4 Kế toán nợ vay	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	Chương 6: Kế toán nợ phải trả (tiếp theo) 6.5 Kế toán phát hành trái phiếu 6.6 Kế toán thuế và các khoản phải nộp nhà nước Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[12] [3 tiết]	Chương 7: Kế toán vốn chủ sở hữu 7.1 Tổng quan về vốn chủ sở hữu 7.2 Kế toán vốn đầu tư chủ sở hữu 7.3 Kế toán cổ phiếu quỹ	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	Chương 7: Kế toán vốn chủ sở hữu (tiếp theo) 7.4 Kế toán quỹ doanh nghiệp 7.5 Kế toán lợi nhuận chưa phân phối Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

[14] [3 tiết]	Chương 8: Kế toán hoạt động sản xuất 8.1 Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm 8.2 Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [3 tiết]	Chương 8: Kế toán hoạt động sản xuất (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Quá trình				30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO6	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO6	
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6	5%
	Bài kiểm tra tại lớp	Sinh viên làm bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết, vấn đáp) theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa các chương	CLO2, CLO3, CLO4	10%
Bài kiểm tra: Kế toán hàng tồn kho hoặc Kế toán tài sản cố định và bất động sản đầu tư hoặc Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành		Kết thúc chương 4,5,8			
Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO2, CLO3	5%	

2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3	70%
---	----------------	---	---	------------------------	-----

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Tuyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: nguyenthikimtuyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0932 986 079

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thị Cẩm Thanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, Phó Giáo sư, Tiến sĩ
- Email: tranthicamthanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0913 499 523

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Thị Kim Tuyền

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn

61. [1140014] Kế toán công ty: 3TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ VÀ KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KẾ TOÁN CÔNG TY
Mã học phần: 1140014
Tên tiếng Anh: COMPANY ACCOUNTING

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kế toán công ty
- Mã học phần: 1140014 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc/tự chọn: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kế toán tài chính 1
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên hiểu biết và kiến thức để vận dụng kiến thức, chế độ kế toán vào kế toán quá trình thành lập các công ty, kế toán biến động vốn trong các công ty, kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và phân phối lợi nhuận sau thuế, kế toán phát hành và thanh toán trái phiếu, kế toán tổ chức lại công ty, kế toán quá trình giải thể và phá sản các công ty.

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán chất lượng cao. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức về Kế toán tài chính 1, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức chuyên sâu về kế toán công ty của sinh viên ngành kế toán và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công ty và kế toán trong các công ty, quá trình thành lập các công ty, các thủ tục biến động vốn trong các công ty, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và quá trình phân phối lợi nhuận sau thuế, thủ tục phát hành và

thanh toán trái phiếu, quá trình tổ chức lại công ty, quá trình giải thể và phá sản các công ty.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về kế toán quá trình thành lập các công ty, kế toán biến động vốn trong các công ty, kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và phân phối lợi nhuận sau thuế, kế toán phát hành và thanh toán trái phiếu, kế toán tổ chức lại công ty, kế toán giải thể và phá sản các công ty.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần, sinh viên có các kỹ năng trong phân tích, tổng hợp và ghi nhận các bút toán liên quan đến các giao dịch trong quá trình thành lập các công ty, biến động vốn, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp, phân phối lợi nhuận, phát hành và thanh toán trái phiếu, tổ chức lại công ty, giải thể và phá sản công ty.

+ CO4: Sau khi học xong học phần, sinh viên có các kỹ năng trong việc tổng hợp số liệu, đề xuất các hướng xử lý và lập các báo cáo tài chính sau quá trình thành lập, biến động vốn, biến động nợ, tổ chức lại công ty.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; thể hiện phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Vận dụng được các quy định để kế toán quá trình thành lập, biến động vốn, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp, phân phối lợi nhuận sau thuế, phát hành và thanh toán trái phiếu, tổ chức lại công ty, giải thể và phá sản các công ty.	PLO3	M
CO2	CLO2	Đánh giá và đề xuất các giải pháp kế toán liên quan quá trình thành lập, biến động vốn, chi phí thuế, phân phối lợi nhuận, phát hành và thanh toán trái phiếu, tổ chức lại công ty, giải thể và phá sản các công ty.	PLO3	H
Kỹ năng				

CO3	CLO3	Chúng tỏ năng lực tổ chức kế toán về thành lập, biến động vốn, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp, phân phối lợi nhuận, phát hành và thanh toán trái phiếu, tổ chức lại công ty, giải thể và phá sản các công ty.	PLO6	M
CO4	CLO4	Đánh giá và đề xuất được các hướng xử lý và lập các báo cáo tài chính sau quá trình thành lập, biến động vốn, biến động nợ, tổ chức lại công ty	PLO7	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Chúng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO10	M
CO6	CLO6	Cho thấy phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.	PLO11	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Nguyễn Ngọc Tiến (chủ biên), Lê Thị Mỹ Kim, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Lê Nữ Như Ngọc, Mai Thị Lệ Huyền, <i>Giáo trình kế toán công ty</i> , Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân (2020).
Tài liệu tham khảo thêm:	Nguyễn Văn Công, <i>Giáo trình Kế toán công ty</i> , Nhà xuất bản Thống kê, (2007). Nguyễn Thị Đông, <i>Kế toán công ty</i> , Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân (2012).
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO5
Thảo luận	Tạo tình huống và đưa ra các bài tập vận dụng để sinh viên thực	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	hiện phân tích, đề xuất cách giải quyết vấn đề đặt ra	
Bài tập ở nhà	Giúp sinh viên áp dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định, tăng khả năng tự học, tự nghiên cứu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: Tổng quan về công ty và kế toán trong các công ty 1.1. Tổng quan về các loại hình công ty 1.2. Khái quát chung về kế toán trong các công ty	CLO1, CLO2
[2] [3 tiết]	Chương 2: Kế toán thành lập công ty 2.1. Những qui định pháp lý về thành lập công ty 2.2. Kế toán thành lập công ty 2.2.1. Kế toán chi phí thành lập công ty 2.2.2. Tài khoản sử dụng 2.2.3. Kế toán thành lập công ty TNHH 1 thành viên Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[3] [3 tiết]	Chương 2. (tiếp theo) 2.2.4. Kế toán thành lập công ty TNHH có từ 2 thành viên 2.2.5. Kế toán thành lập công ty cổ phần Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[4] [3 tiết]	Chương 2. (tiếp theo) 2.2.6. Kế toán thành lập công ty hợp danh 2.2.7. Kế toán thành lập doanh nghiệp tư nhân Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[5] [3 tiết]	Chương 3: Kế toán tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong các công ty 3.1. Những qui định pháp lý về tăng, giảm vốn chủ sở hữu 3.2. Kế toán biến động vốn trong công ty TNHH 1 thành viên 3.3. Kế toán biến động vốn trong công ty TNHH có từ 2 thành viên Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

[6] [3 tiết]	Chương 3: (tiếp theo) 3.4. Kế toán biến động vốn trong công ty cổ phần 3.5. Kế toán biến động vốn trong công ty hợp danh 3.6. Kế toán biến động vốn trong doanh nghiệp tư nhân Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	Chương 4: Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và phân phối lợi nhuận sau thuế trong các công ty 4.1. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	Chương 4: (tiếp theo) 4.2. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9] [3 tiết]	Chương 4: (tiếp theo) 4.3. Kế toán phân phối lợi nhuận sau thuế trong các công ty Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	Chương 5: Kế toán phát hành và thanh toán trái phiếu 5.1. Các vấn đề chung về trái phiếu 5.2. Tài khoản sử dụng 5.3. Kế toán phát hành trái phiếu Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	Chương 5: (tiếp theo) 5.4. Kế toán thanh toán và chuyển đổi trái phiếu Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[12] [3 tiết]	Chương 6: Kế toán tổ chức lại, chuyển đổi, giải thể và phá sản công ty 6.1. Kế toán về tổ chức lại công ty Bài tập vận dụng Kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	Chương 6: (tiếp theo) 6.2. Kế toán về chuyển đổi công ty Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[14] [3 tiết]	Chương 6: (tiếp theo) 6.3. Kế toán về giải thể công ty Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

[15] [3 tiết]	Chương 6: (tiếp theo) 6.4. Kế toán về phá sản công ty Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
------------------	---	--

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	Quá trình					30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO5	5%	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO6	5%	
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5.	10%	20%
Kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 12 – 14)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	10%		
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6		70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Lê Thị Mỹ Kim
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Email: lethimykim@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905.790.408

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Tiên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Phó Giáo sư, Tiến sĩ.
- Email: nguyennngoctien@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905. 041.179

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Mai Thị Lệ Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: maithilehuyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0974.617.283

9.4. Giảng viên 4

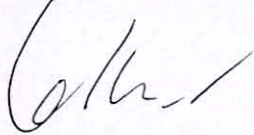
- Họ và tên: Trần Thu Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthuvan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0903 518 865

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

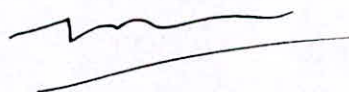
Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



ThS. Lê Thị Mỹ Kim

TRƯỞNG BỘ MÔN



PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐẠI HỌC QUỐC GIA VIỆT NAM



TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

và hệ thống các chuẩn mực kế toán

- Kỹ năng:

+ CO3: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể vận dụng các chuẩn mực kế toán, các văn bản hướng dẫn để lập báo cáo tài chính và xử lý các tình huống phát sinh trên thực tế liên quan đến công tác kế toán.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

+ CO4: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định.

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Phân tích được Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn, xử lý vi phạm trong lĩnh vực kế toán.	PLO3	M
CO2	CLO2	Phân tích được hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành; áp dụng được các chuẩn mực vào công tác kế toán, lập các báo cáo tài chính	PLO3	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Giám sát và kiểm tra được việc vận dụng luật kế toán, các văn bản hướng dẫn, các chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành vào công tác kế toán	PLO6	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO4	Sáng tạo và chứng tỏ khả năng tự nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO10	H
CO5	CLO5	Cho thấy phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.	PLO11	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Bộ Tài chính, Thông tư ban hành các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Tài online.
-------------------	---

Tài liệu tham khảo thêm:	1. Trần Xuân Nam, Kế toán tài chính (tập 1, tập 2), Nhà xuất bản Tài chính (2015). 2. Bài giảng Chuẩn mực Kế toán, Trường Đại học Quy Nhơn, 2018.
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vacpa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên hiểu rõ từng nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CDR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn 1.1. Mô hình hệ thống Kế toán Việt Nam 1.2. Vai trò của việc ban hành Luật Kế toán 1.3. Những nội dung cơ bản của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn	CLO1, CLO2, CLO3
[2] [3 tiết]	Chương 2: Xử lý vi phạm trong lĩnh vực kế toán 2.1. Các hình thức vi phạm trong lĩnh vực kế toán 2.2. Các hình thức xử phạt vi phạm trong lĩnh vực kế toán Bài tập vận dụng tình huống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5
[3] [3 tiết]	Chương 3: Khái quát về hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam 3.1. Sự cần thiết ban hành hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam 3.2. Quá trình xây dựng và ban hành các chuẩn mực kế toán	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

	Việt Nam Bài tập vận dụng tình huống	
[4] [3 tiết]	Chương 3: (tiếp theo) 3.3. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam 3.4. Chuẩn mực chung (VAS01) Bài tập vận dụng tình huống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[5] [3 tiết]	Chương 4: Các chuẩn mực liên quan đến bảng cân đối kế toán 4.1. Hàng tồn kho (VAS02) 4.2. Tài sản cố định hữu hình (VAS03) 4.3. Tài sản vô hình (VAS04) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[6] [3 tiết]	Chương 4: (tiếp theo) 4.4. Bất động sản đầu tư (VAS05) 4.5. Thuê tài sản (VAS06) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[7] [3 tiết]	Chương 4: (tiếp theo) 4.6. Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái (VAS10) 4.7. Dự phòng, tài sản và nơi tiềm ẩn (VAS18) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[8] [3 tiết]	Chương 5: Các chuẩn mực kế toán liên quan đến báo cáo kết quả kinh doanh 5.1. Doanh thu và thu nhập khác (VAS14) 5.2. Chi phí đi vay (VAS16) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[9] [3 tiết]	Chương 5: (tiếp theo) 5.3. Thuế thu nhập doanh nghiệp (VAS17) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[10] [3 tiết]	Chương 5: (tiếp theo) 5.4. Lãi trên cổ phiếu (VAS30) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[11] [3 tiết]	Chương 6: Các chuẩn mực kế toán liên quan đến nhóm công ty và ngành kinh doanh đặc thù 6.1. Kế toán góp vốn vào công ty liên kết, liên doanh (VAS07, VAS08) 6.2. Hợp nhất kinh doanh (VAS11) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[12] [3 tiết]	Chương 6: (tiếp theo) 6.3. Báo cáo tài chính hợp nhất và đầu tư công ty con (VAS25) 6.4. Thông tin về các bên liên quan (VAS26)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

	Bài tập vận dụng	
[13] [3 tiết]	Chương 7: Các chuẩn mực kế toán liên quan đến trình bày và công khai báo cáo tài chính 7.1. Trình bày các báo cáo tài chính (VAS21) 7.2. Báo cáo cáo lưu chuyển tiền tệ (VAS24) 7.3. Báo cáo tài chính giữa niên độ (VAS27) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[14] [3 tiết]	Chương 7: Các chuẩn mực kế toán liên quan đến trình bày và công khai báo cáo tài chính 7.3. Báo cáo tài chính giữa niên độ (VAS27) 7.4. Báo cáo bộ phận (VAS28) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[15] [3 tiết]	Chương 7: (tiếp theo) 7.5. Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót (VAS29) 7.6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kế toán năm (VAS23) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				40%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO4, CLO5	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO4, CLO5	
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	10%

	Bài kiểm tra tại lớp	Sinh viên làm bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết theo nhóm) theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Sau từng chương liên quan chủ đề	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	10%
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Tiến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Phó Giáo sư, Tiến sĩ
- Email: nguyenngoctien@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905041179

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thị Cẩm Thanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, Phó Giáo sư, Tiến sĩ
- Email: tranhticamthanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0913 499 523

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Trần Thị Yến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0935.262.037

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học

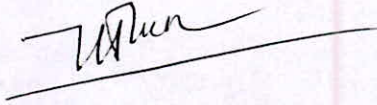
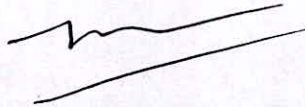
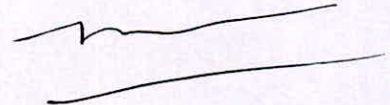
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 17 tháng ... năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỜNG BỘ MÔN

TRƯỜNG KHOA

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Tiến

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

CHIEU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

13 1900 100 1000



13 1900 100 1000

63. [1140128] Kiểm toán hoạt động: 3TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ VÀ KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG
Mã học phần: 1140128
Tên tiếng Anh: OPERATIONAL AUDITING

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kiểm toán hoạt động
- Mã học phần: 1140128 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Kiểm toán căn bản
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 9 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những nét tổng quan nhất về kiểm toán hoạt động, các giai đoạn trong quy trình kiểm toán hoạt động, kiểm toán hoạt động trong kiểm toán nội bộ và kiểm toán hoạt động trong kiểm toán nhà nước. Học phần đi sâu vào việc giúp sinh viên nghiên cứu và vận dụng quy trình kiểm toán hoạt động; giúp sinh viên nhận diện và thực hiện được quy trình kiểm toán hoạt động trong thực tiễn.

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức kiểm toán căn bản, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức về kế toán, kiểm toán và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kiểm toán hoạt động như khái niệm, đặc điểm, phạm vi, sự cần thiết và quy trình cơ bản của kiểm toán hoạt động.
 - + CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về quy trình kiểm toán hoạt động như: lập kế hoạch, thực hiện, xử lý các phát hiện, báo cáo kết quả kiểm toán.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể thực hiện được quy trình kiểm toán hoạt động trong đơn vị.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện các vấn đề về kiểm toán hoạt động của đơn vị hoặc giúp đơn vị cải tiến các hoạt động yếu kém đang tồn tại.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; có trách nhiệm với việc tổ chức kiểm toán hoạt động, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hiện kiểm toán hoạt động trong đơn vị.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Xác định được các nội dung kiến thức cơ bản nhất về kiểm toán hoạt động như: khái niệm, đặc điểm, phạm vi, sự cần thiết và quy trình cơ bản của kiểm toán hoạt động.	PLO3	M
CO2	CLO2	Tổ chức được các nội dung về quy trình kiểm toán hoạt động như: lập kế hoạch, thực hiện, xử lý các phát hiện, báo cáo kết quả kiểm toán hoạt động.	PLO3	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Tổ chức thực hiện được quy trình kiểm toán hoạt động phù hợp hoạt động trong đơn vị.	PLO6	M
CO4	CLO4	Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán hoạt động của đơn vị hoặc giúp đơn vị cải tiến các hoạt động yếu kém đang tồn tại.	PLO7	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				

CO5	CLO5	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO10	H
CO6	CLO6	Tuân thủ pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp.	PLO11	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Nguyễn Quanh Quynh (chủ biên), Bộ môn Kiểm toán, <i>Giáo trình Kiểm toán hoạt động</i> , Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, năm 2014. 2. Trần Thị Bích Duyên, Trần Thị Quanh, Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kinh tế & Kế toán, Trường Đại học Quy Nhơn, <i>Bài giảng Kiểm toán hoạt động</i> , tài liệu lưu hành nội bộ, năm 2020.
Tài liệu tham khảo thêm:	Khoa Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, <i>Kiểm toán hoạt động</i> , NXB Phương Đông, năm 2010.
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn ; http://www.intosai.org

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
<i>Thuyết giảng</i>	<i>Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học.</i>	CLO1, CLO2
<i>Câu hỏi gợi mở</i>	<i>Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học.</i>	CLO1, CLO2, CLO3
<i>Bài tập</i>	<i>Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề.</i>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
<i>Dạy học theo tình huống</i>	<i>Tạo tình huống để sinh viên nghiên cứu, vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống đặt ra.</i>	CLO2, CLO3, CLO4

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: Tổng quan về kiểm toán hoạt động 1.1. Khái niệm kiểm toán hoạt động 1.2. Đặc điểm của kiểm toán hoạt động Ví dụ minh họa	CLO1
[2] [3 tiết]	Chương 1: Tổng quan về kiểm toán hoạt động 1.3. Phạm vi của kiểm toán hoạt động Ví dụ minh họa	CLO1
[3]	Chương 1: Tổng quan về kiểm toán hoạt động (tiếp theo)	CLO1

[3 tiết]	1.4. Sự cần thiết của kiểm toán hoạt động Câu hỏi gợi mở	
[4] [3 tiết]	Chương 1: Tổng quan về kiểm toán hoạt động (tiếp theo) 1.5. Quy trình kiểm toán hoạt động Bài tập ở nhà	CLO1, CLO5, CLO6
[5] [3 tiết]	Chương 2: Lập kế hoạch kiểm toán 2.1. Mục tiêu và nguyên tắc trong giai đoạn lập kế hoạch 2.2. Thu thập thông tin Ví dụ minh họa	CLO2
[6] [3 tiết]	Chương 2: Lập kế hoạch kiểm toán 2.3. Nhận dạng rủi ro Câu hỏi gợi mở	CLO2
[7] [3 tiết]	Chương 2: Lập kế hoạch kiểm toán (tiếp theo) 2.4. Thiết kế và quản lý chương trình kiểm toán Bài tập ở nhà	CLO2, CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	Chương 3: Thực hiện kiểm toán 3.1. Mục tiêu và nguyên tắc trong giai đoạn thực hiện kiểm toán 3.2. Các kỹ thuật thực hiện kiểm toán Bài tập ở nhà	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[9] [3 tiết]	Chương 3: Thực hiện kiểm toán (tiếp theo) 3.2. Các kỹ thuật thực hiện kiểm toán (tiếp theo) Bài tập ở nhà	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	Chương 3: Thực hiện kiểm toán (tiếp theo) 3.3. Hồ sơ kiểm toán Bài tập kiểm tra tại lớp	CLO2, CLO3, CLO5
[11] [3 tiết]	Chương 4: Xử lý các phát hiện kiểm toán 4.1. Khái niệm và ý nghĩa của việc xử lý các phát hiện kiểm toán 4.2. Nội dung xử lý các phát hiện kiểm toán Ví dụ minh họa	CLO2
[12] [3 tiết]	Chương 4: Xử lý các phát hiện kiểm toán (tiếp theo) 4.3. Quy trình xử lý phát hiện kiểm toán Bài tập ở nhà Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO2, CLO3, CLO4
[13] [3 tiết]	Chương 5: Báo cáo kết quả kiểm toán 5.1. Khái quát về báo cáo kết quả kiểm toán 5.2. Các loại hình báo cáo kiểm toán Tình huống minh họa	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[14] [3 tiết]	Chương 5: Báo cáo kết quả kiểm toán (tiếp theo) 5.3. Yêu cầu của báo cáo kiểm toán	CLO2, CLO5, CLO6

	Bài tập ở nhà	
[15] [3 tiết]	Chương 5: Báo cáo kết quả kiểm toán (tiếp theo) 5.4. Cấu trúc báo cáo kiểm toán Ôn tập cuối kỳ	CLO2, CLO3, CLO4

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	Quá trình					30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Trong từng buổi học Đầu hoặc cuối buổi học	CLO5 CLO6	5% 5%	10%
	Bài tập ở nhà	- Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1 CLO2, CLO5, CLO6		5%
	Bài kiểm tra tại lớp	- Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Kết thúc chương 3	CLO2, CLO3, CLO5		5%
	Kiểm tra giữa kỳ	- Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO2, CLO3, CLO4		10%
3	Cuối kỳ	<i>Thi kết thúc học phần:</i> <i>- Hình thức thi: Viết.</i>	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo)	CLO2, CLO3, CLO4		70%

		- Tiêu chí đánh giá bài thi: hàng năm) theo đáp án của giảng viên ra đề.				
						100%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Thị Bích Duyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthibichduyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0386 898 867

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thị Quanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthiquanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0382 159 310

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định.
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ điểm theo tỷ lệ điểm quá trình.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường.

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA



ThS. Trần Thị Bích Duyên



TS. Lê Trần Hạnh Phương



PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn

64. [1140033] Kinh tế lượng: 3TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ VÀ KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KINH TẾ LƯỢNG
Mã học phần: 1140033
Tên tiếng Anh: ECONOMETRICS

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kinh tế lượng
- Mã học phần: 1140033
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Data analysis and statistical methods (Phân tích dữ liệu và các phương pháp thống kê)
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 12 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

Số tín chỉ: 3

2. Mô tả học phần

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phân tích hồi quy - một công cụ hữu hiệu trong phân tích và dự báo kinh tế-xã hội. Học phần đi sâu vào việc giúp người học xây dựng được mô hình, phân tích hồi quy và kiểm định các khuyết tật của mô hình. Ngoài ra, học phần giúp người học thực hành xử lý số liệu trên phần mềm Eviews.

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành của ngành Kế toán. Trên cơ sở người học đã nắm vững kiến thức về thống kê, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức về thiết lập mô hình, phân tích hồi quy làm công cụ hỗ trợ cho việc học tập và nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực kinh tế-quản lý.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về mô hình kinh tế lượng và cách thức xây dựng mô hình kinh tế lượng phù hợp.
 - + CO2: Người học vận dụng được phương pháp kinh tế lượng để phân tích định lượng mối quan hệ giữa các biến số trong kinh tế và xã hội.

- Kỹ năng

+ CO3: Kỹ năng làm việc nhóm thông qua bài tiểu luận, bài tập trên lớp.

+ CO4: Kỹ năng sử dụng phần mềm trong phân tích dữ liệu.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Người học có năng lực học tập suốt đời, khả năng tự học và tự nghiên cứu.

+ CO6: Người học thể hiện được phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT(PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Người học trình bày được những vấn đề cơ bản trong một mô hình kinh tế lượng	PLO1	L
	CLO2	Người học có thể mô hình hóa các mối quan hệ kinh tế và xã hội thông qua mô hình kinh tế lượng	PLO1	M
CO2	CLO3	Người học phân tích được các mối quan hệ giữa các biến số trong kinh tế và xã hội từ mô hình kinh tế lượng.	PLO3	M
Kỹ năng				
CO3	CLO4	Người học có khả năng làm việc theo nhóm hiệu quả.	PLO4	L
CO4	CLO5	Người học có khả năng sử dụng thành thạo phần mềm hỗ trợ cho việc ước lượng và kiểm định mô hình kinh tế lượng.	PLO9	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO6	Người học có năng lực học tập suốt đời, có khả năng tự học và tự nghiên cứu.	PLO10	L
CO6	CLO7	Cho thấy sự tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp, làm bài tập và tham gia các buổi thực hành đầy đủ theo số giờ quy định.	PLO11	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Nguyễn Quang Dong, Nguyễn Thị Minh, Giáo trình Kinh tế lượng, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012.
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Bộ môn Toán kinh tế, Bài giảng Kinh tế lượng. 2. Nguyễn Duy Thục (Chủ biên), Bài tập kinh tế lượng với sự trợ giúp của phần mềm Eviews6, NXB Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, 2015.
Các loại học liệu khác:	Phần mềm Eviews 9.0

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Câu hỏi gợi mở	Giúp người học hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO2, CLO3
Bài tập nhóm	Giúp người học vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các bài toán cụ thể	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO7
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống thực tế để người học thực hiện phân tích, đề xuất mô hình nhằm giải quyết vấn đề thực tiễn	CLO2, CLO3, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: Mô hình hồi quy tuyến tính hai biến 1.1. Mô hình và một số khái niệm 1.2. Phương pháp ước lượng OLS	CLO1
[2] [3 tiết]	Chương 1. Mô hình hồi quy tuyến tính hai biến (tiếp theo) 1.3. Tính không chệch và độ chính xác của ước lượng OLS 1.4. Độ phù hợp của hàm hồi quy 1.5. Một số vấn đề bổ sung	CLO1
[3] [3 tiết]	Chương 2. Mô hình hồi quy bội 2.1. Sự cần thiết của mô hình hồi quy bội 2.2. Mô hình hồi quy bội và phương pháp ước lượng OLS 2.3. Một số dạng của mô hình hồi quy 2.4. Tính vững của ước lượng OLS 2.5. Mô hình hồi quy sử dụng ngôn ngữ ma trận	CLO1, CLO2, CLO3
[4]	Chương 2. Mô hình hồi quy bội (tiếp theo)	CLO1, CLO2,

[3 tiết]	Bài tập Xây dựng mô hình hồi quy tuyến tính, tính toán được các hệ số ước lượng và hệ số xác định, xét dấu các hệ số hồi quy. Nêu ý nghĩa của các hệ số hồi quy và hệ số xác định.	CLO3, CLO6
[5] [3 tiết]	Chương 3: Suy diễn thống kê và dự báo từ mô hình hồi quy 3.1. Quy luật phân phối xác suất của một số thống kê mẫu 3.2. Khoảng tin cậy cho các hệ số hồi quy	CLO3
[6] [3 tiết]	Chương 3. Suy diễn thống kê và dự báo từ mô hình hồi quy (tiếp theo) 3.3. Kiểm định giả thuyết về các hệ số hồi quy 3.4. Một số kiểm định khác 3.5. Dự báo giá trị biến phụ thuộc và sai số dự báo	CLO3
[7] [3 tiết]	Chương 3. Suy diễn thống kê và dự báo từ mô hình hồi quy (tiếp theo) Bài tập Kiểm định và ước lượng các hệ số hồi quy, kiểm định sự phù hợp của mô hình, đánh giá sự phù hợp về dấu của các hệ số hồi quy. Tính toán các hệ số ước lượng.	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	Chương 4. Phân tích hồi quy với biến định tính 4.1. Khái niệm biến giả 4.2. Mô hình có chứa biến độc lập là biến định tính 4.3. Mô hình với biến giả và biến tương tác 4.4. Một vài ứng dụng của biến giả	CLO2, CLO3
[9] [3 tiết]	Chương 4. Phân tích hồi quy với biến định tính Bài tập Xây dựng mô hình có biến giả, kiểm định và ước lượng mô hình, lựa chọn mô hình.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	Chương 5. Kiểm định và lựa chọn mô hình 5.1. Kỳ vọng của sai số ngẫu nhiên khác không 5.2. Phương sai sai số thay đổi 5.3. Sai số ngẫu nhiên không tuân theo quy luật chuẩn	CLO2, CLO5
[11] [3 tiết]	Chương 5. Kiểm định và lựa chọn mô hình (tiếp theo) 5.4. Vấn đề đa cộng tuyến 5.5. Mô hình chứa biến không thích hợp Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO2, CLO5
[12] [3 tiết]	Chương 6. Mô hình hồi quy với số liệu chuỗi thời gian 6.1. Số liệu chuỗi thời gian - một số khái niệm 6.2. Mô hình hồi quy với chuỗi thời gian 6.3. Một số mô hình hồi quy chuỗi thời gian cơ bản	CLO1, CLO2, CLO3

	6.4. Tính chất mẫu lớn của ước lượng OLS	
[13] [3 tiết]	Chương 7. Vấn đề tự tương quan trong mô hình hồi quy chuỗi thời gian 7.1. Hậu quả của tự tương quan trong mô hình hồi quy 7.2. Phát hiện tự tương quan 7.3. Khắc phục khi có tự tương quan	CLO2, CLO3, CLO5
[14] [3 tiết]	Bài thực hành số 1	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO7
[15] [3 tiết]	Bài thực hành số 1 (tiếp theo)	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO7
[16] [3 tiết]	Bài thực hành số 2	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO7
[17] [3 tiết]	Bài thực hành số 2 (tiếp theo)	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO7

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình				40%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO4, CLO6	5%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO7	5%
2	Bài kiểm tra tại lớp	Người học làm bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). Nội dung từ chương 1 đến chương 4. Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: Đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Tuần thứ 10-12	CLO1	10%
	Bài thực hành	Người học làm bài thực hành trực tiếp trên máy tính theo các nội dung yêu cầu của giảng viên.	Tuần cuối	CLO2, CLO5	20%

		Tiêu chí đánh giá: đảm bảo thời gian, đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên.			
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ	CLO2, CLO3	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Cao Tấn Bình
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: caotanbinh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0976 936 568

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Hoàng Mạnh Hùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: hoangmanhhung@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0964 136 839

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Đàm Đình Mạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Email: damdinhmanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0934 808 705

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Ngô Nữ Mai Quỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: ngonumaiquynh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0989 233 141

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Trương Thị Thanh Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: truongthithanhphuong@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0945 987 068

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Lê Thy Hà Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lethyhavan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0988 360 678

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với người học	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp, tham gia đầy đủ các buổi thực hành

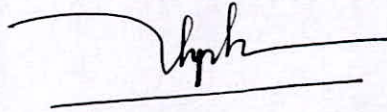
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên. Tích cực làm bài tập trên lớp được cộng điểm vào bài thi giữa kỳ tùy theo mức độ
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 17 tháng 5... năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA


TS. Hoàng Mạnh Hùng

TS. Trương Thị Thanh Phượng

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn

18 000 000 000



000 000 000

môi trường tin học.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán trong môi trường tin học.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định, thể hiện rõ trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hiện kiểm toán trong môi trường tin học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải được các nội dung tổng quát liên quan đến kiểm toán trong môi trường tin học.	PLO2	M
CO2	CLO2	Diễn giải được các nội dung liên quan đến kiểm toán trong môi trường tin học một cách phù hợp.	PLO3	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Tổ chức được quy trình kiểm toán trong môi trường tin học.	PLO6	M
CO4	CLO4	Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán trong môi trường tin học.	PLO7	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO10	H
CO6	CLO6	Tuân thủ pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp.	PLO11	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	<p>1. Lê Trần Hạnh Phương, Phạm Nguyễn Đình Tuấn, <i>Bài giảng Kiểm toán trong môi trường tin học</i>, Tài liệu lưu hành nội bộ Đại học Quy Nhơn, năm 2021.</p> <p>2. Lê Trần Hạnh Phương (chủ biên), <i>Giáo trình Kiểm toán báo cáo tài chính 1</i>, Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, năm 2020.</p>
-------------------	--

Tài liệu tham khảo thêm:	1. Phan Trung Kiên, <i>Kiểm toán - Lý thuyết và thực hành</i> (Tái bản lần thứ hai, có sửa đổi, bổ sung), Nhà xuất bản Tài chính, năm 2011. 2. Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, <i>Kiểm toán</i> (tái bản lần thứ 7), Nhà xuất bản Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2017.
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn ; http://www.vacpa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
<i>Thuyết giảng</i>	<i>Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.</i>	CLO1, CLO2
<i>Câu hỏi gợi mở</i>	<i>Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học.</i>	CLO1, CLO2, CLO3
<i>Bài tập</i>	<i>Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề.</i>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
<i>Dạy học theo tình huống</i>	<i>Tạo tình huống để sinh viên nghiên cứu, vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống đặt ra.</i>	CLO2, CLO3, CLO4

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: Những vấn đề chung về kiểm toán trong môi trường tin học 1.1. Tổng quan về kiểm toán trong môi trường tin học 1.2. Khái niệm về kiểm toán trong môi trường tin học Ví dụ minh họa	CLO1
[2] [3 tiết]	Chương 1: Những vấn đề chung về kiểm toán trong môi trường tin học (tiếp theo) 1.3. Đặc điểm của kiểm toán trong môi trường tin học Bài tập ở nhà	CLO1, CLO5
[3] [3 tiết]	Chương 2: Kiểm toán hệ thống thông tin máy tính (CIS) 2.1. Sự cần thiết của kiểm toán hệ thống thông tin máy tính 2.2. Khái niệm về hệ thống thông tin máy tính (CIS) Ví dụ minh họa	CLO2
[4] [3 tiết]	Chương 2: Kiểm toán hệ thống thông tin máy tính (tiếp theo) 2.3. Mục tiêu, phạm vi 2.4. Kiểm soát hệ thống thông tin máy tính Tình huống minh họa	CLO2

[5] [3 tiết]	Chương 2: Kiểm toán hệ thống thông tin máy tính (tiếp theo) 2.4. Kiểm soát hệ thống thông tin máy tính (tiếp theo) Bài tập ở nhà	CLO2, CLO5
[6] [3 tiết]	Chương 2: Kiểm toán hệ thống thông tin máy tính (tiếp theo) 2.5. Quy trình kiểm toán Ví dụ minh họa	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	Chương 2: Kiểm toán hệ thống thông tin máy tính (tiếp theo) 2.5. Quy trình kiểm toán (tiếp theo) Bài tập kiểm tra tại lớp	CLO2, CLO3, CLO5
[8] [3 tiết]	Chương 3: Kiểm toán công nghệ thông tin 3.1. Sự cần thiết của kiểm toán công nghệ thông tin 3.2. Khái niệm Ví dụ minh họa	CLO2
[9] [3 tiết]	Chương 3: Kiểm toán công nghệ thông tin (tiếp theo) 3.3. Kiểm soát nội bộ đối với công nghệ thông tin Ví dụ minh họa	CLO2, CLO3
[10] [3 tiết]	Chương 3: Kiểm toán công nghệ thông tin (tiếp theo) 3.4. Quy trình kiểm toán công nghệ thông tin Ví dụ minh họa Bài tập ở nhà	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	Chương 3: Kiểm toán công nghệ thông tin (tiếp theo) 3.4. Quy trình kiểm toán công nghệ thông tin (tiếp theo) Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO2, CLO3, CLO4
[12] [3 tiết]	Chương 4: Ứng dụng hệ thống thông tin trong kiểm toán báo cáo tài chính (CAATs) 4.1. Sự cần thiết của việc ứng dụng hệ thống thông tin trong kiểm toán báo cáo tài chính (CAATs) 4.2. Tổng quan về CAATs Ví dụ minh họa	CLO2
[13] [3 tiết]	Chương 4: Ứng dụng hệ thống thông tin trong kiểm toán báo cáo tài chính (CAATs) (tiếp theo) 4.3. Phân loại CAATs 4.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến CAATs Ví dụ minh họa	CLO2
[14] [3 tiết]	Chương 4: Ứng dụng hệ thống thông tin trong kiểm toán báo cáo tài chính (CAATs) (tiếp theo) 4.5. Quy trình CAATs Bài tập về nhà	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[15]	Chương 4: Ứng dụng hệ thống thông tin trong kiểm toán	CLO2, CLO3,

[3 tiết]	báo cáo tài chính (CAATs) (tiếp theo) 4.5. Quy trình CAATs (tiếp theo) Ôn tập cuối kỳ	CLO4
----------	--	------

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	Quá trình					30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Trong từng buổi học Đầu hoặc cuối buổi học	CLO5 CLO6	5% 5%	10%
	Bài tập ở nhà	- Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6		5%
	Bài kiểm tra tại lớp	- Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Kết thúc chương 2	CLO1, CLO2, CLO5		5%
	Kiểm tra giữa kỳ	- Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO2, CLO3, CLO4		10%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng	CLO2, CLO3, CLO4		70%

			năm)				
							100%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Lê Trần Hạnh Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: letranhanhphuong@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0986 250 045

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Phạm Nguyễn Đình Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: phannguyendinhluan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0919 851 829

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ điểm theo tỷ lệ điểm quá trình.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 11 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Lê Trần Hạnh Phương

TS. Lê Trần Hạnh Phương

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

K. HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn